

VŨ THÀNH SƠN

# HÀ MÃ, CHÓ, CHIM, CÁ VÀ NHỮNG THỨ KHÁC

TRUYỆN NGẮN



# **HÀ MÃ, CHÓ, CHIM, CÁ VÀ NHỮNG THỨ KHÁC**

Tác giả: **Vũ Thanh Sơn**

Thể loại: **Truyện ngắn**

Nhà xuất bản: **NXB Hội Nhà Văn**

Đóng gói: **nguyenthanh-cuibap**

Nguồn text: **Waka**

# CÁNH CỬA

Đây là một đoạn văn về cánh cửa. Như phần lớn những đoạn văn khác viết về con đường, cái nhà, căn phòng hay bàn ghế... mà chúng ta đã từng đọc; trong phần mở đầu, nó giải thích vì sao có sự hiện diện của cánh cửa ở đây mà không phải là con dao hay cái kéo, những thứ thật ra cũng không kém phần hữu ích trong đời sống; và vì sao cánh cửa này chứ không phải một cánh cửa nào khác lại trở nên thu hút sự chú ý đến mức phải viết cho nó một đoạn văn như vậy.

Sau phần mở đầu đó - có thể nói là quan trọng đối với một tác phẩm văn chương, nó khiến cho người đọc sẽ cân nhắc có nên tiếp tục đọc hay không cái chủ đề xem ra chẳng có gì lý thú này và như vậy, nó quyết định gần như hoàn toàn sự thành công hay thất bại của một tác phẩm - đoạn văn bắt đầu miêu tả chi tiết cánh cửa. Chi tiết và trung thực đến mức những người vốn cố sùỵ cho trường phái văn học hiện thực không còn lời nào chê trách.

Trước hết nó miêu tả về kích thước của cánh cửa, chiều cao, chiều ngang và bề dày. Nó đề cập đến hai cái bản lề đã bị tróc nước sơn để lộ ra lớp kim loại gỉ bên trong, mỗi khi khép mở thường phát ra tiếng rít ken két, có lẽ từ lâu không có ai chú ý tra dầu mỡ. Rồi nó nói sang cái tay nắm có lỗ tra chìa khóa, cái bộ phận máy móc rắc rối nhất của cánh cửa, đã không ít lần gây bối rối cho chủ nhân của nó, nhất là những lúc khuya về nhà, dưới ánh sáng đèn hành lang vàng vọt, trong khi những căn phòng bên cạnh và chung quanh đã chìm sâu trong giấc ngủ, mà vẫn không làm sao xoay chiếc chìa khóa đi đủ được hai vòng. Hình như nó bị hóc ở đâu đó. Trên trán và trên bàn tay chủ nhân đã xuất hiện những giọt mồ hôi lấm tấm. Sau đó người ta đã có ý định thay nó bằng một cái tay nắm mới, nhưng không hiểu vì sao cho tới giờ này nó vẫn chưa bị thay và vì vậy, thỉnh thoảng cứ lại dở chứng.

Đoạn văn cũng không quên đưa ra những chi tiết về chất liệu gỗ và tình trạng hiện thời của cánh cửa. Nó đã khéo léo cho người đọc cảm nhận một

cách gián tiếp tính chất siêu bền của chất liệu bằng cách nói rằng, cứ quan sát khu nhà ở nhiều tầng lầu này, từ màu vôi quét tường vàng chóa ban đầu nay đã bị tróc lở ra từng mảng lớn và chuyển sang màu xanh đen của rêu, từ những bậc thang lở lói trơ cả xi măng và cốt thép bên trong, đến trần nhà bị ngấm nước tạo thành những mảng lớn vàng đen trông như một bức tranh trừu tượng trên màu nền xám ngoét, đến hệ thống thoát nước bị ứ và rác từ những căn hộ trên cao cứ vô tư đổ xuống mái sau của những căn bên dưới, mới thấy cánh cửa vẫn là vật thể duy nhất ở nơi này còn hoạt động tốt. Tất nhiên trừ một vài chi tiết bị ảnh hưởng bởi quy luật thời gian – màu verni, nhiều vết trầy xước.

Ngày hôm ấy, người ta nghe thấy những tiếng động khác thường phát ra từ phía sau cánh cửa. Nó gợi sự tò mò của nhiều người chung quanh. Một, hai người trong số họ đã đứng áp sát lỗ tai vào cánh cửa để nghe ngóng. Họ nghe thấy tiếng bước chân đi lại trong phòng, đều đặn, gấp rút, rồi bỗng nhiên trở nên nặng nề, chậm chạp. Tiếng mở một cái ngăn kéo, tiếp theo là âm thanh sột soạt của những tờ giấy. Sau đó lại vang lên tiếng bước chân trong phòng và âm thanh của một chiếc ghế sắt bị kéo lê trên nền gạch. Bây giờ hình như có cả tiếng sụt sịt của nước mắt và nước mũi. Không thể nhầm lẫn được. Đó chính là tiếng thổn thức, tiếng nấc nghẹn của chủ nhân căn phòng; nó bị ngắt quãng và xen lẫn với tiếng giấy bị vo viên. Họ quay lại, đưa mắt nhìn nhau dò hỏi. Nhưng trước khi có một ý kiến giải thích nào được đưa ra từ đám người hiếu kỳ này, người ta lại nghe thấy những tiếng đổ vỡ ồn ào rộ lên tiếp theo. Từ bên ngoài, người ta nghe tiếng thủy tinh vỡ loảng xoảng, rồi tiếng những đồ vật bị ném hay đổ ngã trên sàn nhà một cách khô khốc, nặng trĩu, kèm theo tiếng la hét, như thể người ta đang chứng kiến cảnh Lý Liên Kiệt đang tỉ thí võ nghệ với đám sát thủ trong một khách sạn. Sau tất cả sự ồn ào kinh hoàng vào lúc giữa khuya đó, im lặng đột ngột trở lại. Im lặng hoàn toàn. Người ta thực sự không còn nghe thấy gì nữa từ phía sau cánh cửa.

Đoạn văn đến đây, như thường lệ, còn tiếp tục một đoạn nữa mới kết thúc về số phận của cánh cửa. Nhưng nhiều người hàng xóm đã không thể

kiểm chế sự hiếu kỳ của mình để nhân nha đọc tiếp thêm chừng mười dòng nữa, họ quyết định tung cửa bước vào.

Trước mắt họ, một cảnh tượng lạ lùng đang bày ra: dưới ánh sáng ấm áp của ngọn đèn có mái chụp tròn, ông nhà văn đang từ tốn viết nốt những dòng cuối cùng của đoản văn. Nhưng cánh cửa phòng bất ngờ bị mở tung, tiếp theo là tiếng người ồn ào xô đẩy nhau khiến nhà văn hoảng hốt buông cây bút trong tay xuống bàn, ngơ ngác nhìn đám người đứng lố nhố trước mặt. Nhìn ánh mắt của ông, có vẻ như ông hoàn toàn không hiểu chuyện gì đang xảy ra.

# THÚ ẺN CỎ

Tất cả bắt đầu từ một miếng da Tê Giác, bây giờ nghĩ lại, anh thấy có lẽ là như vậy. Hay nói một cách rõ ràng hơn nữa là từ ngày ông hàng xóm cạnh nhà không hiểu sao bị mẩn ngứa khắp người, da đột nhiên trở nên sần sùi, ngứa ngáy không chịu nổi. Ông gãi, ban đầu nhẹ vuốt ve ngoài mặt, nhưng rồi không thể kìm chế được cơn ngứa hành hạ, ông gãi càng lúc càng mạnh, gãi mê man, tóa cả máu mà vẫn không làm sao hết ngứa. Cả người ông lở loét. Ông không còn dám mặc áo ngắn tay và quần short khi đi ra ngoài phố nữa. Nhưng kể cả lúc mặc áo bằng vải cotton dài tay, người tinh mắt vẫn có thể nhìn thấy những vết đỏ lấm tẩm nổi lên trên tay và lưng áo ông. Ông lấy làm khổ sở về chuyện đó. Những người chung quanh khuyên ông đi bốc thuốc dân tộc. Nhưng uống ròng rã cả tháng trời mà vẫn không một chút gì thuyên giảm, người ông cứ thế mà gầy rộc đi, có lẽ vì buồn bực hơn là vì cái chứng ngứa ngáy quái ác ấy.

Cho đến một ngày, một người bạn đồng nghiệp mang đến cho ông một miếng da tê giác, bảo ông mài ra thành bột hòa với nước uống.

Anh ghé qua nhà ông hàng xóm chơi sau khi miếng da đã được mài đến ngày thứ tư. Vừa bắt tay anh nơi ngưỡng cửa, ông tươi cười hơn hở khoe ngay là đã đỡ ngứa đi rất nhiều. Nhìn sắc diện ông lúc ấy đã hồng hào và tươi tỉnh trở lại. Rồi sau đó, như gặp đúng tri âm, tri kỷ, ông ta được thể không ngớt lời ca tụng với anh về miếng da tê giác thần diệu. Và trong cơn hoan hỉ phấn chấn không gì kìm hãm, ông lấy ngay miếng da tê giác ra khoe với anh, cứ như thể niềm vui của ông chỉ thật sự hoàn hảo, trọn vẹn khi tất cả mọi người phải cùng ông tận mắt chứng kiến và cùng trầm trồ thán phục phép màu có một không hai ấy.

Miếng da chỉ to bằng nửa lòng bàn tay, một bên cạnh đã bị mài mòn vẹt. Nếu không nói trước, không ai biết đó là miếng da của một loài động vật, mà đúng hơn nó có vẻ như là một mảnh gỗ, cứng và thô ráp. Một bên mặt,



vết tích duy nhất làm người ta liên tưởng đến trước kia có thể đã từng là lớp biểu bì, chỉ còn lại những mô típ hình vuông to nhỏ không đều nhau tạo bởi những nét cắt ngang dọc, mốc đen, dấu vết của những năm tháng trầm mình trong ao hồ phủ kín rong rêu và cỏ dại ở những cánh rừng già thâm u, bí hiểm. Còn bên mặt kia, một thời đã từng là máu thịt của tê giác, bây giờ chỉ như một thứ gỗ đã sấy khô, màu trắng đục.

Nhưng khi vừa đặt những ngón tay lên miếng da, anh liền cảm thấy một luồng điện cực mạnh bất ngờ truyền sang cơ thể. Toàn thân anh rúng động. Anh đứng bất động, ngây dại như đã bị đông cứng. Mọi thứ trước mặt bỗng nhiên trở nên nhòe nhoẹt.

"Anh sao thế?" ông hàng xóm nhìn anh chăm chăm hỏi.

Anh rút bàn tay lại, nghe rõ tiếng tim đập mạnh trong lồng ngực:

"Không... tôi chỉ thấy hơi chóng mặt."

"Không khéo anh bị cảm nắng rồi cũng nên."

Rồi vin vào cố đờ, anh cáo từ ông, vội vã trở về nhà.

Anh đã nằm trên giường trọn một buổi chiều ngày hôm đó. Đến khi trời đã sẫm tối, vợ và hai đứa bé con anh đi chơi về, nhìn thấy nhà cửa tối tăm, không một ngọn đèn thắp sáng, họ cất tiếng gọi anh và chạy vào các phòng tìm.

Họ đã bắt gặp anh trong phòng ngủ, nằm đắp chăn thêm thiếp, mê mết, người nóng rực như một hòn than. Họ hoảng hốt lo sợ, cuống quýt mở hết các cánh cửa sổ để cho căn phòng thêm thoáng khí và đắp khăn lạnh lên trán anh. Trong lúc bối rối, vợ anh nhớ đến một người bạn bác sĩ, ngay lập tức nàng gọi điện thoại cầu cứu.

Anh chỉ tỉnh dậy vào trưa ngày hôm sau.

Trong khoảng thời gian dài ấy, anh đã có một giấc mơ lạ lùng nhất trong đời.

Anh mơ thấy mình lang thang trên một thảo nguyên mênh mông, giữa màu xanh của cỏ non và mây trời bát ngát. Gió thổi lồng lộng và thảo nguyên trong phút chốc bỗng hóa thành một đại dương gợn sóng trùng

trùng điệp điệp. Anh sung sướng lẫn mình trên thảm cỏ, ngụp lặn trong ánh sáng ấm áp mùa xuân, ngửa mặt ngắm nhìn bầu trời trong vắt như ngọc thạch ấy, rồi cười sáng khoái. Nhưng ngay lập tức anh im bật khi tiếng cười vừa thoát ra khỏi lồng ngực. Anh bất ngờ nhận thấy sự khác lạ của nó. Dẫn đo một lúc rồi anh quyết định kêu lên lần nữa một tiếng thật dài để kiểm chứng.

Không, không phải là giọng của anh, mà đó là tiếng kêu của một con dê. Anh bắt đầu hoảng sợ về điều vừa khám phá. Bất giác anh nhìn vào thân thể mình. Anh kinh hãi khi thấy toàn thân phủ đầy lông lá và khi liếc thấy bốn cái móng đen vung vẩy trong nắng chiều thì không còn hồ nghi gì nữa, anh hét lên và ngất đi.

\*\*\*

Phải ba ngày sau khi bị cơn sốt bất thành linh đó quật ngã, anh mới hoàn toàn bình phục và đi làm việc lại. Ba ngày nghỉ việc không ăn lương, nằm nhà một mình, anh có cảm tưởng như vừa trở về từ một chuyến đi xa dài ngày. Nhìn mọi vật chung quanh lúc ấy, anh thấy chúng vừa thân thuộc nhưng vừa có một cái gì đó lạ lẫm, khả nghi.

Một buổi sáng thức dậy, đứng bên cửa sổ nhìn ra ngoài, anh nhắm đếm trong đầu đã bước sang ngày thứ 118 tính đến ngày hôm ấy, trời chưa đổ một giọt mưa. Mùa mưa đến chậm một cách khó hiểu. Người ta cứ thấp thỏm nhìn lên bầu trời chờ đợi và đồn đại rằng nhiệt độ đã bắt đầu giảm và đã có một vài cơn mưa ngán rải rác một số nơi thuộc phía Đông, trong khi đó, khu vực anh ở sẽ còn phải chịu đựng tình trạng oi bức thêm vài tuần lễ nữa.

Căn hộ của anh ở lầu sáu. Cửa sổ nhìn xuống một cái sân xi măng chơi bóng rổ, bóng chuyền nhưng thường xuyên bị bỏ hoang, thỉnh thoảng chỉ có mấy đứa nhỏ tụ tập nhau đá bóng vào dịp lễ hay hè. Cỏ dọc hai bên lối đi chạy quanh sân đã cháy vàng, trơ ra lớp đất khô cứng. Phía bên phải sân là một hàng cây xanh trồng thẳng tắp, thấp thoáng những dãy nhà với những mái ngói đỏ và một cái bể bơi. Chỉ có một phần rất nhỏ của mặt bể xao động, lấp lánh dưới ánh nắng đó được nhìn thấy. Xa xa về phía bên trái



sân là những tòa nhà hình hộp và đường phố, từ khung cửa sổ nhà anh nhìn ra, tất cả mọi chuyển động nhộn nhịp của đời sống nơi ấy diễn ra hết như trong một cuốn phim câm.

Anh thấy hai người đàn bà đi tản bộ quanh sân. Họ là hai chị em ruột, cả hai đều đã ngoài tám mươi. Họ ở cùng một tầng lầu với anh nhưng nằm tận cuối dãy hành lang, phía đối diện. Căn hộ ấy thường xuyên đóng kín cửa. Thỉnh thoảng người ta mới tình cờ gặp họ ngoài hành lang hay trong thang máy và lần nào cũng vậy, họ đều xuất hiện sóng đôi bên nhau, mặc cùng một màu áo. Điều đó làm cho đời sống vốn đã khép kín của họ khoác thêm lên một vẻ bí ẩn và mọi người chung quanh, mỗi lần đi qua căn hộ ấy, cứ mặc sức đưa ra những lời đồn đoán thêu dệt.

Lần ấy họ khoác chiếc áo rộng màu vàng nâu, điểm những đốm đen tròn. Họ bước đi chậm chạp một cách nặng nề. Nhìn từ trên cao, trông họ nhỏ bé và dúm dỏ tội nghiệp, thỉnh thoảng hai vạt áo bị một cơn gió hiếm hoi đầu ngày thổi phồng lên, khiến anh không khỏi so sánh với hình ảnh hai con bọ rùa.

Anh gần như đã quên hẳn cái biến cố từ miếng da tê giác và giấc mơ quái gở đó. Chúng bị bỏ lại càng lúc càng xa về phía sau, khi mà sự hồi hã, bận rộn thường nhật không cho phép những giấc mơ làm anh bê trễ bốn phận. Anh trở về với nhịp điệu quen thuộc, tẻ nhạt mỗi ngày, tiếp tục đưa hai đứa bé đến trường, lạng lách qua các con phố hẹp đông đúc, nhấn ga vượt qua một ngã tư, rồi vội vã lên cả chục tầng lầu để đến văn phòng cho đúng giờ.

Ngày trở lại văn phòng, đứng trong thang máy, trong lúc đếm nhầm những con số các tầng lầu hiển thị trước mặt mỗi lần nó bật sáng, anh chợt nảy ra ý nghĩ rằng dường như mỗi ngày anh đang dự phần vào một cuộc chạy đua với một đối thủ vô hình nào đó mà phần thắng không bao giờ thuộc về anh, chẳng khi nào anh có thể đến đích trước. Khi ấy, một lần nữa, anh lại liên tưởng đến con bọ rùa. Và hình ảnh nó mãi miết bò trên một mặt phẳng láng mượt, hễ mỗi lần bị trượt ngã lại gắng gượng ngoi lên bò tiếp tục, như thể chính nó cũng đang kiên trì theo đuổi một cách tuyệt vọng

cuộc hành trình dài vô tận, cứ ám ảnh anh mãi không dứt. Anh tự hỏi không biết vì sao nó lại khổ nhục như vậy, sao không cất cánh mà bay lên. Chỉ cần xòe cánh ra và bay, đơn giản thế thôi.

Cánh cửa thang máy tự động mở ra ở tầng lầu 27, như thường lệ. Anh chàng trưởng phòng Kế toán đã đứng sẵn đấy. Trông thấy anh, gã mỉm cười và giơ tay bắt.

"Chào mừng cậu đã trở lại với công việc. Khá hơn rồi chứ?" Bàn tay gã ấm nóng và nheo nhép ướm. Bất chợt anh rùng mình khi ánh mắt vô tình nhìn xuống cánh tay gã phủ đầy những sợi lông đen dài xoắn tít. Anh lấy làm ngạc nhiên tại sao cho đến bây giờ anh mới để ý đến điều này. "Cảm ơn. Tôi khỏe rồi." "Mấy hôm cậu nghỉ, tôi bối rối quá." "Sao? Có gì thế?" "Công ty Sierra yêu cầu mình gửi cho họ cái phó bản tờ vận đơn, tôi tìm mà chẳng thấy đâu cả." "Tôi còn một bản vẫn để trên bàn làm việc." "Cậu chuyển cho tôi gấp nhé." "OK."

Lúc anh vừa dợm bước quay đi, gã lại gọi giật giọng. "À này, còn nữa. Hồ sơ cho lô hàng ngoài cảng còn thiếu tờ chứng nhận xuất xứ hàng hóa đấy nhé." "Tôi biết rồi."

Không để gã nói tiếp, anh chạy biến vào nhà vệ sinh ngay lập tức. Anh sát xà phòng vào hai bàn tay, kỳ cọ thật kỹ rồi mở vòi nước xả mạnh. Anh sát xà phòng nhiều lần và rửa đi rửa lại nhiều lần nữa, đến nỗi hai bàn tay anh đỏ ửng cả lên.

Sau đó, anh dí hai bàn tay sát tận mũi để nguội, đến lúc đã chắc chắn không còn một mùi gì nữa mới đặt tay dưới cái máy sấy. Anh để tay như vậy thật lâu, lâu cho đến khi anh cảm thấy hai bàn tay mình đã hoàn toàn khô sạch.

\*\*\*

Hôm nay nữa là ngày thứ 135 không có mưa. Bầu trời trên đầu anh vẫn xanh ngắt ngắt. Đêm, anh lắng tai nghe ngóng từng ngọn gió hiếm hoi thổi qua mặt đất nóng bỏng và kiên nhẫn chờ đợi. Sự chờ đợi tưởng như không thể kéo dài hơn nữa.

Trong những đêm nóng bức, trần trọc không thể ngủ đó, vợ anh và anh mỗi người một cuốn sách trên tay, đọc cho đến khi mỏi mệt và thiếp đi. Anh nghiệm ra rằng, không phải vì nóng, mà từ lâu rồi hai người đã ít chuyện trò với nhau, những câu chuyện băng quơ, không đầu không đuôi; bây giờ họ chỉ nói với nhau khi thấy thật sự cần thiết.

Một lần nàng bàn với anh cuối tuần cả nhà nên thu xếp về bên ngoại chơi để tránh cái oi bức ở thành phố. Đó là một vùng ngoại thành cách khu vực của anh hơn 50 cây số về phía Đông, có nhiều đồng cỏ và một con sông lớn chảy qua. Nơi ấy, nàng còn mẹ và hai em sống nhờ vào một khu vườn trồng cây ăn trái bốn mùa lúc litiu quả. Trong căn nhà của họ, phòng của nàng thưở còn con gái vẫn được gìn giữ nguyên vẹn cùng với các thứ đồ đạc đi kèm với nó: chiếc giường sắt, bàn ghế, kệ sách, những bức tranh... Hễ mỗi lần có cơ hội là nàng lại trở về đó, như thế được trở về với thế giới thực sự của mình. Một mình hay đôi lúc cùng với hai đứa bé.

Tất nhiên là anh cũng có một chỗ ở nơi ấy. Nhưng anh chỉ có mặt vào những dịp lễ tết. Thường sau một vài vòng chào hỏi thì anh mắc võng lên hai thân cây ngoài vườn, nằm lim dim nghe gió thổi và nghe họ nói cười rúc rích. Anh biết họ sẽ lại giở những cuốn album ảnh ra và sẽ kể đi kể lại những câu chuyện cũ, trong đó chắc chắn là anh không hề được nhắc đến.

Ngày mai anh sẽ đưa nàng và hai đứa nhỏ về nơi ấy.

Anh nằm ở sofa đọc sách, trong khi nàng trong nhà bếp để chuẩn bị các thứ cho chuyến đi. Hai đứa nhỏ thì ngồi chơi dưới đất, thỉnh thoảng một đứa lại kêu ré lên mách đứa khác và anh phải bỏ dở trang sách để phân xử. Tuy nhiên, chỉ được một lúc thì một đứa bỏ vào nhà bếp với mẹ, còn một đứa thì trèo lên sofa nằm bên cạnh anh. Đến nước này thì anh không thể tiếp tục đọc được nữa.

"Sao con không chơi với chị nữa?" "Không." "Sao thế?" "Chán lắm!" "Thế ba chơi với con nhé?" "Ba làm ngựa con cưỡi đi."

Anh vứt cuốn sách lên mặt bàn và ngồi bệt xuống đất cho nó leo lên lưng. Chưa gì hết mà anh đã nghe nó cười khúc khích. Khi cảm giác nó đã ngồi chắc chắn, anh mới bắt đầu di chuyển.

Khi anh vừa chồm đưa một cánh tay ra phía trước mặt, một hiện tượng lạ lùng bất chợt xuất hiện. Anh cảm thấy ngây ngất, lâng lâng. Cả người anh nhẹ bồng như được nâng lên khỏi mặt đất. Tứ chi của anh như đang mọc cánh. Đầu anh đang bốc lửa. Máu huyết trong cơ thể anh chảy cuồn cuộn và một cảm xúc mãnh liệt chưa bao giờ có tràn ngập trong anh, làm anh ngạt thở.

Anh ngửa mặt lên trời hí một tiếng dài hùng tráng tưởng như có thể xé rách cả hư không, lao về phía trước. Anh nghe tiếng gió rít ở hai bên tai. Anh sai những bước dài thiên lý. Trong chớp mắt tất cả đều biến mất: hành lang hẹp, cầu thang máy, cái sân xi măng, con phố chật, ngã tư đông người, gã trưởng phòng Kế toán... để trước mắt anh chỉ còn có mỗi đồng cỏ, thảo nguyên mênh mông tận chân trời. Tất cả năng lượng trong anh lúc ấy mới được giải phóng. Anh tung vó và sung sướng cất tiếng hí vang. Đứa nhỏ ôm chặt lấy cổ anh và cúi gập trên lưng, nó vừa thích thú vừa sợ hãi.

Cánh cửa nhà bếp đột ngột mở tung.

Tiếng la hét trong phòng khách đã làm cho vợ anh hoảng hốt. Nàng há hốc mồm kinh ngạc chứng kiến quang cảnh trước mặt.

Sự xuất hiện bất thành linh đó làm cho anh cụt hứng. Tuy hai đầu gối và hai bàn tay anh kịp khựng lại, nhưng cái cổ vẫn còn vươn dài ra đằng trước như thể không thể nào kìm lại được tư thế phi nước đại. Anh ngược mắt lên nhìn nàng bối rối, cái nhìn của một kẻ bất ngờ bị bắt quả tang đang phạm tội.

Còn đứa nhỏ, nó cũng len lén bước xuống. Nét mặt nó tiu nghỉu như đành phải vứt đi một chiếc bong bóng cao su bị xì hơi ở trong tay.

# NHỮNG CHI TIẾT NHỎ NHƯNG PHIÊN TOÁI

"Ông vẫn nghĩ là ông có lý do khi làm vậy?"

"Cho đến ngày hôm qua tôi vẫn tin là mình đã hành động đúng khi quyết định cắt bỏ đường dây điện nối với cái chuông ngoài cổng, trong lúc chờ để lắp một cái máy interphone", người đàn ông ngồi đối diện trả lời nhưng mắt ông không nhìn vào người đối thoại mà này giờ vẫn đặt đầu đó vào bức tường trước mặt. Trên bức tường sơn trắng sạch sẽ ấy, chỉ độc có mỗi cái đồng hồ mà cả hai cây kim đều nằm chổng lên con số sáu.

"Không dưới năm lần trong ngày tôi đã phải chạy lên chạy xuống hai mươi bậc cầu thang, tổng cộng không dưới hai trăm bậc, để mở cổng. Lúc thì là một anh bưu tá phát thư, hay nhân viên hãng cung cấp nước uống đến giao hàng. Lúc là người của công ty cung cấp khí đốt hoặc nhân viên điện lực hay nhà máy nước gì đó đến ghi đồng hồ chỉ mức tiêu thụ hàng tháng. Lúc là một cô gái trẻ đẹp giới thiệu dịch vụ thuê bao điện thoại di động đời mới với giá khuyến mãi. Có khi là một anh da đen, tóc xoăn tít, đến xin phun thuốc diệt côn trùng trong nhà và ngoài vườn. Lắm lúc lại chỉ là một ông già lẩm cẩm, chân tay run lấy bẫy, nhằm địa chỉ."

"Những lúc như thế tôi đều phải bỏ dở công việc đang làm. Nếu đúng vào lúc đang hầm một nồi thịt, tôi chỉ cần vặn nhỏ lửa lại để nó không trào bọt, còn nếu đang chiên món cá rô phi hay rán khoai, tôi bắt buộc phải tắt hẳn bếp ga, sau đó lau hai bàn tay ẩm ướt vào cái tạp dề đeo trước bụng, xỏ vội cái áo lên người và phóng như bay xuống sân, nhất là lúc bị hối thúc bởi những hồi chuông riết róng một cách bất nhã. Nhưng có lẽ gây căng thẳng nhất là tiếng chuông đổ phải lúc đang ở trong nhà tắm hay đang ngồi trong toilet."

"Bây giờ thì tôi có thể yên tâm không còn sợ bị ai quấy rầy nữa. Từ nay tôi có thể tự do làm những công việc mình ưa thích mà trước đây phải tạm gác sang một bên vì không có thời gian, hoặc đơn giản là sẽ có được những giây phút hoàn toàn riêng tư."

"Tôi vừa mất việc làm. Một sự sắp xếp về tổ chức đã đẩy tôi cùng với gần chục người bỗng dưng ra khỏi công sở làm và trở thành thất nghiệp bất đắc dĩ. Trong khi chờ đợi để kiếm một việc làm khác, mỗi ngày tôi truy cập mạng và đọc báo, vào những mục rao tìm người, rồi đi chợ, nấu ăn và chờ vợ đi làm về."

"Đối với tôi, những ngày đầu không đi làm là cả một trải nghiệm chưa từng có trong đời. Tôi rũ bỏ nhiều thói quen cũ và bắt đầu tập một số thói quen mới. Tôi không còn thức giấc với cái đồng hồ báo thức ở bên cạnh giường nữa. Tôi không bị bận bịu chọn lựa vào mỗi sáng sớm chiếc áo sơ mi nào nên mặc, cái cà vạt nào hôm trước đã đeo, đôi giày kia chưa đánh xi. Tôi không phải mỗi ngày đi về trên một con đường quá quen thuộc cả chục năm trời. Tôi không còn bị những cuộc họp nặng nề, nhàm chán hành hạ, không còn phải gặp hàng ngày những khuôn mặt đần độn, hờn hĩnh nữa. Tôi như được một bàn tay vô hình cất đi một gánh nặng trên vai lâu ngày. Tôi cảm thấy nhẹ hẫng, vô cùng khinh khoái."

"Tuần lễ thứ nhất trôi qua một cách thật dễ chịu. Lần đầu tiên tôi thực sự sở hữu một không gian chỉ dành riêng cho mình. Gần trọn một ngày, từ 8 giờ 30, khi vợ tôi ra khỏi nhà cho đến lúc nàng trở về vào chiều sẫm tối, một mình trong căn nhà trống trải, tôi bất ngờ khám phá ra có rất nhiều thứ chung quanh hàng ngày vẫn hiện diện bên cạnh mà hầu như tôi chẳng khi nào để tâm đến chúng. Từ những đồ vật hết sức nhỏ mọn, như cái chụp đèn, khung cửa sổ, tấm rèm che, đến cái ghế, cái bàn, cái bếp ga... Trong ánh sáng tự nhiên ngoài trời rọi vào gian phòng, những đồ vật đó xuất hiện với tất cả sự dừng đứng thách thức chưa từng thấy."

"Tôi đã bỏ thời gian để ngắm nghía hình dáng chúng không chán, cũng như thích thú quan sát những chậu hoa vẫn đặt trên bậu cửa sổ. Những bông hoa màu đỏ thắm nở vào mùa hè, rung rinh trước gió sớm mà tôi



không còn nhớ tên vợ tôi mua nhân một buổi cùng nàng đến khu chợ quê họp mỗi tháng một lần cách xa nơi chúng tôi ở những hai mươi cây số. Mọi lần vợ tôi tưới nước cho nó và đây là lần đầu tự tôi làm công việc này. Tôi chăm chú theo dõi bầy kiến di chuyển lặng lẽ trên thềm nhà và nhớ đến Henri Michaux. Ừ nhỉ, kiến là một loại sinh vật có một đời sống cộng đồng khép kín nhất dưới bầu trời này."

"Trong bầu không khí tĩnh mịch, thân mật, tôi nghe tiếng động của chính mình di chuyển trong căn nhà và tiếng động do tôi va chạm với những thứ đồ vật chung quanh, như cái thìa kê lạnh canh trong bồn rửa bát, tiếng cọt kẹt của cánh cửa gỗ mở vào trong, tiếng ghế kéo lê trên sàn đá..."

"Nó mang đến một thứ cảm xúc thật mới mẻ và lạ lùng. Đến lúc ấy tôi mới chợt nhận ra sự hiện hữu của mình, một cách cụ thể, gần gũi, có thể cảm nhận, sờ mó được mà từ lâu tôi đã xao lãng."

"Và tôi còn khám phá ra nhiều thứ âm thanh lý thú khác. Chẳng hạn tiếng vỡ trong suốt của một viên đá trong ly rượu whisky. Trong ánh sáng chạng vạng của buổi chiều tà, ngồi trong góc phòng nhìn ra ngoài trời chờ vợ tôi về, âm thanh đó cũng đủ sức mạnh làm tôi giật mình hoảng hốt. Trong sự đơn độc, tôi đã học lắng nghe được nhiều thứ."

"Thế nhưng những giây phút êm đềm đó quá ngắn ngủi, chúng không thể kéo dài sang tuần lễ thứ hai thì đã bị hủy hoại bởi cái chuông điện vô tri vô giác đó."

"Tất cả những điều đó có phải chính là lý do đã dẫn ông đến việc cắt cái chuông?"

Bên ngoài trời đã sụp tối từ lúc nào. Bây giờ đang là giữa mùa thu, gió mang một chút không khí mát lạnh vào chỗ hai người đàn ông ngồi. Tiếng động của đường phố đã trở nên nhỏ lại, tiếng những chiếc xe ô tô chạy bên ngoài vọng vào bên trong phòng chỉ còn là một chuỗi âm thanh rầm rì bất tận. Người đàn ông vẫn giữ nguyên tư thế ngồi như từ lúc mới vào, hai chân bắt chéo lên nhau, nhưng ánh mắt bây giờ không biết có phải là do chịu ảnh hưởng từ sự thay đổi đó của khung cảnh mà bỗng nhiên trở nên sống động hơn, trong khi người đối thoại với ông đang có những dấu hiệu

mỏi mệt trên nét mặt. Anh kín đáo liếc xuống chiếc đồng hồ trên tay rồi ngược mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Hôm nay là sinh nhật của Thúy. Anh đã đặt trước một chỗ ngồi cho hai người ở một hiệu ăn vào lúc tám giờ và anh cũng đã mất gần trọn một buổi chiều cuối tuần trước để chọn mua cho Thúy một món quà mà anh nghĩ sẽ mang đến cho nàng sự ngạc nhiên thú vị. Anh tưởng tượng đến nét mặt và nụ cười rạng rỡ của Thúy khi ấy và một cách vô thức không thể kiểm soát, trên môi anh bỗng phác lên một cái nhòe miệng mơ hồ như thể một nụ cười. Trong lúc người đàn ông tiếp tục nói, anh nhìn sang cái điện thoại đặt trên bàn. Chắc giờ này Thúy đang sốt ruột mong anh đến lắm. Lát nữa anh sẽ mặc bộ quần áo nào đây để đến với Thúy? Nàng không thích những tông màu sặc sỡ chói lóa, nàng nói nó không phù hợp với anh, anh gầy mà nước da anh không sáng, em thích nhìn anh trong những màu hơi sẫm, lúc ấy trông anh có vẻ từng trải, dày dặn hơn. Thúy luôn luôn có lý trong tất cả mọi cuộc tranh luận với anh và nhất là khi nó lại quan hệ đến chuyện trang phục và màu sắc, những thứ mà anh thường cảm thấy mình vụng về. Nhiều lúc anh tự biện hộ cho sự vụng về của mình bằng cách đổ hết cho công việc bận rộn, dù trong thâm tâm anh cũng thấy lý lẽ đó không thuyết phục được ngay cả chính anh.

"Tôi đã không thể chịu đựng lâu hơn nữa những thứ âm thanh đó, nó làm cho tôi quá căng thẳng, những lúc ấy và cả sau đó, khi tiếng chuông đã dứt rồi, tôi vẫn cứ nghe như có nghìn cái chuông điện tiếp tục reo vang lên trong đầu tôi..."

Câu trả lời bất chợt kéo anh ra khỏi dòng suy tư miên man và đưa anh trở về với người đàn ông ngồi trước mặt. Anh kín đáo ngấm nghĩa khuôn mặt của ông ta. Một khuôn mặt bình thường, nếu không muốn nói là tẻ nhạt. Chỉ có duy nhất cái nốt ruồi nằm bên má trái gần khóe miệng là đáng chú ý. Và không hiểu sao ngay lúc anh phát hiện ra cái nốt ruồi ấy, anh liền bất ngờ bị nó thu hút. Anh khởi sự quan sát nó. Ở vị trí cách nhau qua một cái bàn, khễ nghiêng đầu như giả vờ đang nhìn về phía tấm cửa kính trước mặt, anh vẫn có thể nhìn thấy cái nốt ruồi khá rõ. Đó chỉ là một mẩu thịt dư màu đen to bằng đầu cây đũa, mỗi lần người đàn ông mở miệng nói, mẩu thịt ấy

cũng nhúc nhích lên xuống theo. Thật ngộ nghĩnh. Có một sợi lông đen nhỏ lên cong cong ở phần đầu từ mẩu thịt và anh đoán chắc chắn nó phải còn những sợi lông khác nhỏ hơn ở chung quanh, như vẫn thường xảy ra cho các loại mụn mọc trên cơ thể con người, mà từ chỗ anh ngồi anh không thể nhìn thấy rõ được. Sự phán đoán đó càng kích thích trí tò mò của anh hơn, khiến anh tiếp tục dồn hết chú ý vào cái nốt ruồi đó một cách khoái trá, anh không còn cảm giác mệt mỏi nữa, ngược lại, thấy phấn chấn hơn lúc nào hết. Bây giờ thì anh có thể khẳng định là trên chóp cái nốt ruồi đó nhất định còn có một cái nhân màu phơn phớt hồng nữa mà anh không thể xác định được kích thước. Nhưng ô kìa, kỳ dị thay, không những thế, bây giờ anh lại còn thấy cái nốt ruồi ấy di chuyển nữa. Nó chuyển động dần dần, từng tí một, một cách hết sức chậm chạp, theo một đường chéo ngược lên về phía mũi của người đàn ông. Anh nghĩ là mình có thể đã bị hoa mắt vì tập trung chú ý quá lâu, bèn bỏ kính xuống bàn, nhắm mắt lại thư giãn. Một lúc sau, anh lại đeo kính vào và nhìn cái nốt ruồi ấy một lần nữa. Chính xác là như thế rồi. Không, đó không phải là ảo giác. Chính xác là cái nốt ruồi đang di chuyển. Phát giác đó làm anh hoảng hốt, anh rút chiếc khăn tay từ trong túi quần ra để lau những giọt mồ hôi rịn ra trên trán. Anh bất giác buột miệng hỏi người đàn ông, để tìm cách thoát ra khỏi cảnh tượng lạ lùng vừa chứng kiến và để tự trấn tĩnh, một câu hỏi mà anh không chắc có theo đúng thứ tự hợp lý của câu chuyện đang diễn ra giữa hai người hay không:

"Còn những tiếng động khác có làm ông có cảm giác tương tự không?"

Im lặng một lúc rồi người đàn ông tiếp tục nói, càng lúc càng tỏ ra cởi mở hơn so với lúc mới bắt đầu câu chuyện.

"Tiếng chuông điện mang đến những hồi ức mà tôi muốn lãng quên. Nó giống như một cái công tắc điện, khi đã bật lên, nó sẽ kích hoạt những cảm xúc, thói quen nằm sâu trong tiềm thức. Tôi buộc phải sống lại cái đời sống bận rộn, hối hả, trong đó tôi hoàn toàn bị tước đoạt mất ý thức làm chủ; không, quả thật tôi không sống cho tôi mà sống theo ý muốn của người khác. Chỉ cần cắt cái chuông đi, tất cả sẽ trở lại trật tự tự nhiên của nó, như nó vốn đã được tạo hóa bày ra như vậy."

Trong lúc người đàn ông trả lời, anh nhìn xuống hai bàn tay mình đặt trên bàn, nhìn mười ngón tay đan vào nhau ấm ướt mồ hôi, để tránh phải trực diện với gương mặt người đàn ông. Anh cố gắng tập trung tinh thần vào đó để không phải liên tưởng đến cái hình ảnh lạ thường vừa rồi nữa. Nhưng vô ích, có một ma lực huyền bí nào đó thôi thúc anh, bắt anh phải ngược mắt lên nhìn vào cái nốt ruồi đang trước mặt. Anh tự nhủ không được đầu hàng. Phải quyết liệt chống cự lại nó. Mồ hôi từ hai bàn tay anh chảy ra đọng thành vũng trên bàn. Một cuộc giằng xé âm thầm không cân sức diễn ra.

Sau cùng, anh bỏ cuộc, vì quá mệt mỏi. Anh không thể cưỡng lại sự cám dỗ của cái nốt ruồi ma quái ấy. Anh lại ngược mắt lên nhìn vào gương mặt người đàn ông. Nhưng... Ồ... Quái lạ thay! Không thể như thế được... Anh suýt kêu lên thành tiếng. Cái nốt ruồi bây giờ đã to lên quá cỡ và đã di chuyển đến vị trí của cái mũi. Hay nói chính xác là cái mũi của ông ta bây giờ đã biến thành một cái cục thịt dư đen thui, nó lắc lư, động đậy, như chực rơi xuống đất vào bất kỳ lúc nào. Còn cái nhân ở chóp mũi đến lúc ấy mới hiện ra màu sắc thật sự của nó, một màu hồng tươi, ở đó anh nhìn thấy một túm lông đen rậm rạp, phát phơ dưới ánh đèn. Quá kinh hãi, anh cảm thấy ngạt thở như thể mũi anh đang có ai bít chặt lại. Anh nói lỏng cái cà vạt, mở khuy cài cổ áo và hít một hơi thật mạnh. Anh cảm thấy chóng mặt, ngòai không vững. Anh cúi gằm mặt xuống bàn, gần như chẳng còn nghe người đàn ông kia đang nói gì nữa.

"Tôi sống bình yên được thêm vài ngày nữa, cho đến một buổi chiều từ sở làm về, nàng để nguyên bộ quần áo trên người không thay, ném cái túi xách lên bàn và hỏi luôn:

"Anh đã làm gì với cái chuông nhà mình thế?"

Tôi thấy trên khuôn mặt của nàng tất cả sự mệt mỏi sau một ngày bị vất kiệt sức bởi công việc. Tôi biết đó là giây phút mà người ta dễ mất tự chủ nhất.

"Anh cắt dây điện "

Nàng nhìn tôi trân trân một lúc lâu, sau đó buông ra câu hỏi một cách máy móc, câu hỏi mà nàng không cần đợi tôi trả lời:

"Tại sao anh làm vậy? "

Rồi ngay lập tức nàng nói liền một hơi:

"Anh có biết là vì anh mà cả tuần nay nhiều thứ quan trọng người ta gửi đến nhà cho em mà em không nhận được không? Hai cái bưu phẩm, một cái thư bảo đảm rồi lại một cái thẻ Câu lạc bộ nữa. Không những chỉ có thế mà thôi, tại sao điện thoại di động của em đi làm về để ở trên bàn, anh cũng tự ý tắt nó đi? Ngay cả điện thoại ở nhà reo trước mặt anh mà anh cũng chẳng buồn nhắc máy lên để nghe nữa. Tại sao vậy? Tại sao anh xa lánh tất cả mọi thứ như vậy. Anh không muốn tiếp xúc với một ai. Anh sợ cả ánh sáng nữa? "

Tôi dị ứng với ánh sáng đèn néon, nó cho tôi một thứ cảm giác trần trụi, khó chịu, rất khó mô tả. Cả ngày tôi mở hết những cánh cửa sổ để lấy ánh sáng bên ngoài, hầu như tôi chẳng khi nào mở đèn, chỉ trừ lúc trời đã tối hẳn.

Nàng dừng lại một lúc để thở, để cố thoát ra khỏi những nỗi bức dọc đang đè nén trong lồng ngực làm nàng bị ngộp. Tôi nhìn thấy một giọt nước đọng ở đuôi mắt của nàng. Không hiểu sao vào lúc ấy, tôi chỉ nghĩ đến bữa cơm tối của hai chúng tôi mà thôi, tôi đã sắp sẵn trên bàn từ ban chiều và đợi nàng về, nhưng bây giờ thì tôi nhìn nó đang nguội lạnh. Tôi đứng lên dìu nàng ngồi xuống ghế. Bất ngờ nàng òa lên khóc nức nở, như thể tất cả những gì đã chất chứa, tích tụ bao ngày trong lòng chỉ chờ đúng vào lúc ấy để vỡ bùng ra. Một bên vai tôi ướt đầm nước mắt.

Hôm sau và nhiều ngày liên tiếp, mỗi khi chúng tôi bên cạnh nhau và khi thấy có cơ hội thuận tiện, nàng dịu dàng khuyên tôi nên đi tham vấn bác sĩ trị liệu tâm lý. Nàng nói rằng đó là một việc bình thường thôi, tâm lý cũng như thể xác đều cần được chúng ta chăm sóc thường xuyên để tránh những xáo trộn có thể có do sự thay đổi trong điều kiện sinh hoạt. "Anh hãy vì anh và vì em nữa, anh hãy đi khám đi. Em sẽ đưa anh đi, nghe anh. "

Và để làm cho vợ tôi vui lòng, tôi đã có mặt ở đây, thưa bác sĩ."

Anh đã hoàn toàn kiệt sức, không thể kéo dài được nữa, anh phải chấm dứt câu chuyện này càng sớm càng tốt. Nhưng vì phép lịch sự, anh phải đợi cho ông nói hết câu, anh quyết định kết thúc buổi tham vấn ở đó và cho ông một cái hẹn khác vào ba ngày sau rồi anh nói với ông ta là không có gì phải quá lo lắng, đó cũng là tâm trạng thường thấy khi có một sự kiện nào đó xảy ra trong cuộc sống, rằng ông có thể trở lại sớm hơn hoặc vào bất kỳ lúc nào ông muốn, anh cũng sẵn sàng tiếp. Anh tiễn ông ra đến tận cửa.

Ở bên ngoài, gió thổi lạnh, tiếng động ồn ào của đường phố theo cánh cửa mở chạy hết vào bên trong. Anh hít một hơi thật dài, thật căng lồng ngực, hơi lạnh làm cho đầu óc anh tỉnh táo lại và trong người nhẹ nhõm hơn được một chút. Những cửa hàng ăn đối diện nhộn nhịp người ra vào. Anh nhìn thấy một chiếc xe ô tô đã chờ sẵn, một người phụ nữ trung niên vòng hai tay trước ngực đứng bên cạnh mà anh không nhìn thấy rõ mặt vì chiếc khăn quăn quanh cổ của bà bị gió thổi bay ngược lên trên che mất một bên đầu. Anh đoán đó là vợ của người đàn ông. Anh nảy ý tò mò muốn đứng một lúc nữa ở ngay cửa để quan sát cặp vợ chồng đó, nhưng trong lúc ông ấy chưa bước được vào bên trong xe thì anh đã nghe có tiếng chuông điện thoại réo vang từ sau lưng. Anh vội vàng chạy vào trong nhà quên cả đóng cửa.

"Alô"

Tiếng của Thúy ở đầu dây bên kia.

"Không có gì hết... Anh vừa tiếp xong một bệnh nhân cuối cùng... Xong hết rồi. Anh đang chuẩn bị về đây... Ba mươi phút nữa... anh sẽ đến đón em..."

Anh đặt ống nghe xuống rồi vừa nhìn đồng hồ đeo tay vừa vợ vội lấy mấy thứ trên mặt bàn cho vào trong cặp. Ba mươi phút nữa. Đoạn đường từ phòng khám về nhà để sửa soạn rồi từ nhà đến chỗ nàg. Hôm nay là thứ sáu, ngày cuối tuần. Anh nghĩ đến những chiếc xe nối đuôi nhau chạy vào trung tâm mà toát cả mồ hôi.



# BIỂN

Sung rủ vợ chồng tôi đi Mũi Kê Gà nhân dịp kỷ niệm 5 năm ngày cưới của vợ chồng nó. Sung nói không phải lo chỗ ở, một người dì vợ của Sung nhà ở sát ngay biển. Nhà rộng, có vườn, tôm cá tươi thì gần đó đã có vừa bán sẵn tha hồ nhậu. "Mày có nghe nói đến ngọn hải đăng và ngắm cảnh mặt trời mọc ở đó chưa? Chưa? Vậy thì bán khoản gì nữa."

Kế hoạch được Sung phác họa như thế này: Hai đứa chúng tôi, mỗi đứa một chiếc Honda, khởi hành từ 5 giờ sáng, đi thong thả, mệt đâu nghỉ đó. Khoảng trưa thì đến nơi.

Khi Sung đi khỏi, tôi ngồi bần thần. Thế mà đã 5 năm trôi qua! Ngày nó lấy vợ, nó nhờ hai đứa tôi làm phù dâu, phù rể. Lúc đó nó cân nặng chưa đến 50 ký, mặc một bộ vest màu kem mượn của một thằng bạn học, tay áo dài trùm cả cổ tay. Tôi còn giữ mấy tấm hình chụp tôi với Ly ôm mâm quả và mấy tấm đứng bên cạnh bàn thờ gia tiên. Ngày ấy Ly tròn trịa và trắng hơn bây giờ rất nhiều.

Lời mời mọc của Sung thật sự làm tôi xao xuyến khó tả. Lần cuối cùng vợ chồng tôi đi biển nhân cơ hội cơ quan tôi tổ chức một chuyến nghỉ mát ở Vũng Tàu cho tất cả nhân viên. Khi ấy, còn khoảng hai tháng là chúng tôi làm đám cưới. Không biết tại sao tôi chẳng giữ một tấm hình nào về chuyến đi ngày đó hết. Bây giờ con bé Hồng đã tròn 4 tuổi, nó chưa một lần biết đến biển.

Tôi nói chuyện này với Ly sau bữa cơm tối, lúc Ly đang rửa chén trong bếp. Nàng liền dừng tay nhìn tôi, với một vẻ bán tín bán nghi, "Thật hả?". Nước đã ở mấp mé miệng chậu trong khi cái vòi rôbinnê vẫn cứ tiếp tục chảy. Nàng xoay người lại để khóa nước. Cái rôbinnê bị lờn gioăng từ mấy bữa chưa sửa cho nên dù đã khóa mà nó vẫn cứ nhỏ giọt tí tách.

"Nhưng mà..." Ly ngập ngừng, bỏ dở câu nói nửa chừng.

"Bộ có vấn đề gì sao em?"

"Tối thứ Sáu này có một đám tiệc sinh nhật. Cả thảy 5 bàn ăn, gần 50 người."

Hơn một năm nay, Ly bỏ nghề dạy học để cùng với mấy người bạn đứng ra nhận nấu ăn thuê cho các đám tiệc. Công việc chẳng có giờ giấc và rất ít khi có ngày nghỉ lễ; trái lại, càng vào những ngày lễ, Tết, khách hàng đặt tiệc càng nhiều. Có những hôm Ly về đến nhà thật muộn, mang theo những bịch thức ăn trên tay và đủ thứ mùi nấu nướng trên người.

"Để em nói với con Tư xem nó bữa đó có làm giúp được không."

Có lẽ cũng như tôi, nàng đang đứng trước sự cám dỗ của chuyến đi. Tôi có thể đọc thấy điều ấy qua ánh mắt của Ly.

Đêm ấy chúng tôi thức nói chuyện khá khuya. Giường bên cạnh, con bé đã ngủ say từ sớm. Ban đầu chúng tôi bàn chuyện sẽ mua cho con một chiếc xe đạp để cho nó tập đi, loại xe có 2 bánh sau mà tôi vẫn thuê cho nó cưỡi ở công viên. Ly khoe với tôi sắp tới sẽ có một con chó. Nàng kể con chó Phú Quốc nhà ông tổ phó vừa mới đẻ một lứa được 4 con, ông ta hứa sẽ cho Ly một con. Nhưng mà phải chờ cho nó mở mắt và uống được sữa đã thì mới bắt về. Có con chó con trong nhà cũng vui chứ, phải không anh? Rồi chúng tôi, như không thể cưỡng lại được, lại quay trở về với chuyện đi Mũi Kê Gà. Nàng nói, em sẽ làm mấy món đem theo cho hai anh nhậu nhé? Tôi nói, không cần đâu em. Thăng Sung nó nói với anh rồi mà.

Nhưng tôi vẫn không thể làm cho Ly đổi ý vì nấu nướng vốn là sở thích và nghiệp dĩ của nàng.

Một lúc lâu không nghe thấy Ly nói gì nữa, tôi nghĩ nàng đã ngủ. Tôi nằm nhìn bóng cây trứng cá in lên vách những hình thù kỳ dị di động theo gió, như trong một phim đèn chiếu. Cây trứng cá trước nhà là nơi trú ngụ quen thuộc của bầy dơi, tiếng đập cánh bay và tiếng kêu hoảng loạn của chúng trong không gian tĩnh mịch làm cho đêm khuya càng thêm lạnh lẽo và thâm u một cách khác thường. Tôi nghĩ thế nào cũng phải mua một chai Stolichnaya mang theo hôm đi biển.

Bất thành linh, bên cạnh, Ly lại lên tiếng: "Không biết bộ áo tắm của em bây giờ có còn mặc được nữa không hả anh? Chắc nó rộng lắm rồi?"

Hóa ra nàng vẫn còn thức. Tôi nói, "Trời! Thôi em mua cái khác đi. Nó cũng cũ quá chừng rồi còn gì." Tôi chợt nhớ đến lần đi biển trước, "Em còn nhớ lần mình đi Vũng Tàu không?"

"Nhớ! Sao hả?"

"Sao anh với em chẳng có tấm hình nào hết vậy?"

Ly quay người lại, trả lời thật gọn: "Làm gì mình có chụp riêng tấm nào. Anh không nhớ à?"

Ừa, chỉ có những tấm hình chụp chung với mọi người thôi sao? Tôi lẩn thẩn nghĩ trong đầu mà không nói ra với Ly, không biết bây giờ có ai còn giữ những tấm hình ngày ấy để tôi có dịp được một lần xem lại?

Một lúc sau, "Thế anh có nhớ bài thơ hồi ở Vũng Tàu anh làm tặng em không? Quên luôn chắc?"

Thật sự tôi không nhớ mình có làm một bài thơ nào vào lúc ấy không nữa. Lâu quá rồi. Có một thời kỳ tôi gặp khó khăn, theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Đồng lương không đủ chi trả đến cuối tháng, cơm bụi, cà phê vỉa hè, thuốc lá đen, và thường xuyên bị thức giấc nửa đêm bởi hình ảnh đang bóp chết một con vật hay đập nát một cái gì đó, đến nỗi có lúc bỗng dưng tôi mắc chứng nói lắp. Tôi đã tìm đến trang viết như một cách vượt thoát. Tôi nuôi mộng trở thành một nhà văn, tôi ấp ủ nhiều hoài bão viết lách. Bây giờ thì văn chương với tôi đã kết thúc, như một giấc mộng đẹp nhưng quá ngắn ngủi.

Ly đọc cho tôi nghe bài thơ. Sau bao nhiêu năm tháng ấy, không hiểu sao Ly vẫn còn nhớ được. Bài thơ có tiếng sóng, có những cánh chim hải âu và những chòm mây trắng. Tôi ngạc nhiên không nhận ra bài thơ ấy là của chính mình. Như đã từng ngạc nhiên không nhận ra mình trước một tấm hình cũ chụp lúc lên ba mặc chiếc áo liền quần có cái yếm trước ngực đứng ngơ ngác giữa một công viên dập dìu người qua lại. Tấm ảnh ấy đã thất lạc cùng với một vài thứ đẹp đẽ khác chẳng nhiều nặng gì cho lắm mà tôi thừa kể từ quá khứ.

Bài thơ khá dài và có lẽ, tôi đã ngủ lơ mơ khi nó vẫn chưa kết thúc.

\*\*\*

Sung chỉ ngón tay xuống bãi cát nó đang ngồi nói với tôi có thể mấy năm nữa bãi tắm này chỉ dành riêng cho khách du lịch thôi. Một dự án xây dựng khu nghỉ mát khép kín đang được gấp rút hoàn thành. Tôi hỏi, vậy chớ bà dì với mấy đứa con nít sẽ đi đâu? Sung nói, chưa biết.

Sáng qua, lúc chạy xe, tôi thấy rải rác dọc hai bên đường mấy tấm bảng to giới thiệu bản đồ quy hoạch. Theo thời gian nhiều xóm chài đã lần lượt biến mất, chỉ còn lác đác mấy căn nhà trơ trọi sót lại, để nhường chỗ cho những công trình xây dựng ngồn ngộn lờm chờm gạch ngói phía sau hàng rào kẽm gai. Bãi tắm chúng tôi ngồi chơi cũng sắp sửa được đắp bờ kè để chắn sóng. Những hộc đá xanh nằm lổn nhổn ở một góc, có chỗ cao như một ngọn núi nhỏ bị khoét nham nhở, bên cạnh mấy chiếc xe cút kít đẩy tay. Hiện thời, chỉ có mấy người chúng tôi ở đây, trong khi các khách du lịch đều ở mé trên, nơi tập trung những khu nghỉ mát với bãi cát trắng, sạch sẽ, dài đến ngút tầm mắt. Thỉnh thoảng, một vài người tản bộ đi qua tò mò ngó chúng tôi. Một đôi vợ chồng già; người chồng đội chiếc mũ rơm bước khập khiễng, hình như có tật ở chân, một tay nắm lấy cánh tay vợ, từ khu nghỉ mát đi tới. Tôi nhìn theo cho đến khi họ đi khuất hẳn. Rất lâu sau đó, vẫn không thấy họ đi ngược trở lại. Trong gió thấm đẫm mùi cá tanh. Những người đi ghe hạp chợ sớm đã giải tán; trên bãi bây giờ chỉ còn rải rác mấy cái thuyền thúng, xác cá ươn và những con hải âu lạc lõng.

Sung lấy trong túi áo bao thuốc lá, rút ra một điếu đưa lên miệng ngậm, đầu điếu thuốc bị nhăn nhúm nhưng Sung không buồn vuốt lại cho thẳng và cũng không vội châm lửa ngay. Cái nắp zippo bị Sung bật lên xuống trong tay kêu lách cách không ngớt. Đó là cái zippo của lính Mỹ thời chiến tranh; một mặt của nó khắc dòng chữ Fighter by day. Lover by night. Drunkard by choice. Army by mistake. Nét chữ bây giờ đã mờ cũng như cái bật lửa đã bị trầy sứt cũ kỹ, mòn vẹt gần hết. Sung đã vượt biên mấy lần đều thất bại. Lần cuối cùng ra khỏi trại giam, tìm được việc làm tạm bợ một thời gian rồi lấy vợ. Trong suốt những tháng ngày trôi nổi đó, cái zippo luôn ở bên mình Sung, như một thứ nhân chứng thầm lặng.

"Mày biết không, năm ngoái biển động, sóng đánh tràn qua hết chỗ này vượt lên tận con lộ," Sung nói.

Nhìn theo ánh mắt của Sung, tôi chỉ thấy toàn cỏ rác, vài thân cây dừa nằm lẫn lóc trên đám rau muống biển và một vũng nước lớn khoét sâu vào đất. Trên trục đường chính có một cây cầu nhỏ; lúc chạy ngang qua đó tôi thoáng thấy bóng những người đàn bà lom khom trong đám sù vệt đi cào hào.

Con Hồng vẫn ngồi vọc cát trên bãi cùng với hai đứa cháu của Sung, bên cạnh mấy móm đá trơn bóng. Cả hai đứa nhỏ, đứa trai lớn hơn Hồng và đứa gái trạc tuổi, đều cởi trần, lưng đen nhem. Cha mẹ chúng không còn đi ghe nữa, lưu lạc tận trong Sài Gòn kiếm sống, để hai đứa cho bà nội giữ. Một con chim nhỏ mon men kiếm mồi gần đấy nhưng chúng nó không để ý. Lúc này tôi dắt Hồng, chưa ra đến mép nước nó đã rụt tay ra khỏi tay tôi, vung chạy xuống trước. Nhưng chỉ mới nhúng chân vào vũng nước trước mặt, nó đã co ngay chân lại, không biết vì nước lạnh hay nó quá nhát. Tôi đỡ thế nào nó cũng chỉ ngồi một chỗ, không chịu xuống nước. Ly và vợ Sung ngâm mình ngay sát bờ để trông chừng mấy đứa bé, đầu họ nhô lên khỏi mặt nước như hai quả cầu bằng sắt đen. Ở khoảng cách này, tôi không thể nghe thấy gì từ phía họ. Mặt trời phủ lên người tôi một lớp nắng mỏng, êm dịu, vàng mịn như mật và cát dưới lưng bây giờ cũng bắt đầu ấm dần. Cơn say hồi đêm vẫn còn lẫn khuất đâu đó chưa hết và tôi có cảm tưởng cơ thể mình đang tan chảy ra chầm chậm như một mẫu sáp. Biển đang biến mất khỏi tầm mắt, tiếng sóng nghe nhỏ dần và xa lắc. Cơn buồn ngủ ở đâu kéo đến đè nặng lên hai mí mắt, tôi nghĩ là mình đã thiếp đi một lúc.

"Ê, con bé Hồng coi thấy ghét quá nha mày,"

Sung khiến tôi choàng tỉnh, "Ừm...m...m"

"Coi cái lóng chân của nó kìa... con nhỏ này không có lùn đâu nhe."

"Cao hơn mẹ nó là ok rồi."

"Tao có cái phao nhựa cho nó đó." Sung nói.

Tôi hít một hơi thật sâu, mùi thuốc lá đánh thức cái đầu còn ngầy ngật, "Thôi không cần đâu. Nó không chịu xuống nước. Để nó chơi với thằng Khang, con Út ở đó được rồi."

Vợ chồng Sung lấy nhau đã lâu nhưng không có con. Chẳng biết tại ai. Không đứa nào chịu đi khám để tìm hiểu. Hai vợ chồng nó rất thương con Hồng, có lần Sung ngờ ý muốn xin nó làm con nuôi.

Tôi chuyển sang đề tài khác, "Chờng nào đi ra ngọn hải đăng chơi, Sung?"

"Tao định sáng sớm nay đi rồi đó chứ. Nhưng Đm., hồi hôm nhậu xỉn quá."

"Thôi thì sáng mai đi."

Không nghe nó nói gì, tôi quay sang nhắc lại, "Sao mà?"

"Để tao coi. Tao có mấy nhà quen ngoài đó. Hay là tối nay cho mấy bà với sắp nhỏ ra đó chơi rồi ngủ lại luôn?"

"Tùy. Sao tiện cho mà thì thôi."

Câu chuyện bị bỏ lửng ở đó khi chúng tôi bất chợt nhìn thấy một người đàn ông đeo kính cận, sơ mi trắng tay dài bỏ trong chiếc quần màu nâu rộng thùng thình, vai khoác một cái túi đen, đang tiến thẳng về phía mình.

"Chào hai anh."

Người đàn ông cất tiếng chào rồi sà xuống ngồi bên cạnh Sung, cái túi hồ toác miệng được bỏ ra khỏi vai đặt xuống đất. Khuôn mặt của ông ta khắc khổ, xương xẩu, bên dưới cằm lún phún những sợi râu bạc. Chiếc kính cận có lẽ quá to một cách không không tương xứng.

"Hai anh ngồi chơi coi bói? Tình duyên, gia đạo, làm ăn, buôn bán, vận mạng hanh thông..."

"Cha bói gì vậy? Bài Tây hay chỉ tay?" Sung hỏi.

"Đủ. Bài Tây, chỉ tay, chữ ký, tướng số, tử vi..."

"Bao nhiêu một quẻ?" Sung tiếp tục hỏi.

Tôi biết Sung chỉ đẩy đưa bỡn cợt chứ không có ý định bói toán gì hết.



Có lẽ nghĩ mình đã tìm được khách, nét mặt người đàn ông bỗng trở nên linh hoạt hẳn, "Cái đó thì tùy tâm của quý khách. Bao nhiêu cũng được. Nếu quý khách thấy tôi coi trúng thì quý khách thưởng."

Thấy tôi im lặng từ nãy giờ, ông ta ngó sang tôi, nói "Ông anh này coi bộ tướng tốt đó nghe! Chỉ có cái mũi là hơi bị hếch lên chút xíu. Tiền không giữ được lâu đâu."

"Tụi tôi chỉ muốn coi chừng nào trúng độc đắc để đổi đời thôi," Sung đưa bao thuốc lá mời người đàn ông. Ông ta lắc đầu từ chối.

"Ông là người vùng này hả?" Sung lại hỏi.

"Dạ phải."

"Chắc ông hành nghề lâu rồi?"

Ông ta không trả lời ngay, lấy chân đẩy qua đẩy lại nhẹ cái túi, "Cũng kha khá."

"Ba!" con Hồng và hai đứa bé thôi không nghịch cát nữa. Chúng chạy lại, ngồi cạnh tôi. Tôi phỉu cát bám đầy trên lưng, cả trên tóc cho Hồng. Nó nằm xuống, ngả đầu lên cánh tay tôi.

"Tôi thấy cha có vẻ giống công nhân viên nhà nước quá."

Tôi phì cười nghe thấy Sung coi tướng ngược lại cho ông thầy bói.

"Trước tôi làm bên bưu điện đó chứ. Sau rồi cơ cấu, sắp xếp tới, sắp xếp lui, tôi bị đẩy ra ngoài rìa lúc nào cũng không biết."

Tôi hỏi chêm vào, "Rồi ông chuyển nghề, đi coi bói luôn?"

"Không. Tôi thử đủ thứ hết. Ban đầu viết đơn, thư từ cho mấy bà, mấy cô rồi đi bỏ báo. Hầm bà lằng. Có gì làm đó."

Thằng Khang có vẻ chán. Nó bắt đầu móc cát đắp lên chân tôi. Con Hồng ngồi bật dậy cùng với con Út hí hửng bắt chước làm theo. Tôi nằm im để mặc tụi nó.

"Ông có con cái gì không?" tôi hỏi.

"Từ hồi tôi thất nghiệp, vợ của tôi cũng bỏ đi luôn. Đàn bà mà, phải không hai ông anh?"

Giọng người đàn ông dừng dừng, không đượm một chút gì chua chát. Sung rít một hơi thuốc cuối cùng, tiếng rít thật dài, nén hết khói vào trong lồng ngực rồi cong hai ngón tay búng mẩu thuốc ra xa. Tôi thoáng thấy đốm lửa ở đầu điếu thuốc lóe sáng lên rồi tắt lịm trước khi nó rơi xuống đất.

"Hai ông anh coi cho một quẻ nghe. Coi làm quen." Vừa nói ông ta vừa thò tay vào trong cái túi xách, lấy ra một cuốn sổ nhỏ và cây bút bi.

"Nói thiệt tụi tôi đang có công chuyện. Ngày mai, ngày kia, ông trở lại đi." Sung nói.

Một chút thất vọng thoáng qua gương mặt phong sương sạm nắng của người đàn ông. Ông ta bần thần nhét trở lại mấy thứ vừa lấy ra vào trong túi du lịch, khoác nó lên vai, rồi đứng lên, cười buồn. Tất cả những động tác ấy đều được thực hiện một cách chậm rãi cố ý, như thể để kéo dài đến giây phút cuối tia hy vọng mong manh. "Thôi chào hai ông anh."

Người đàn ông vừa bước đi, Ly và vợ Sung cũng đứng lên.

"Đề tao vô coi kiếm cái gì trưa mình lai rai. Đm., hết một buổi sáng." Sung nói.

Đợi hai người đàn bà đến gần, Sung mới đứng dậy uốn éo cái lưng.

"Thằng Khang, con Út theo cô vô nhà rửa chân tay mặt mũi đi thôi."

Hai đứa bé đứng lên theo vợ chồng Sung đi trở qua bên kia đường. Còn lại một mình, Hồng vẫn mê mải đập cát lên người tôi.

Ly ngồi xuống bên. Trong bộ áo tắm một mảnh màu xanh nước biển pha vàng nhạt mới mua, coi nàng có vẻ như gầy hơn và cái vết chàm ở bắp vế cũng đậm hơn.

Nàng hỏi, "Lúc này hai anh nói chuyện với ai vậy?"

"À, thằng cha thầy bói đó mà."

"Ông nói gì với anh?"

"Anh có coi đâu."

"Sao anh không kêu em với chị Sung?"

Ly ngồi một lúc rồi cũng đứng lên, dắt Hồng về nhà. Tôi nói với Ly để tôi nằm chơi một chút rồi sẽ vô sau. Tôi nghe tiếng chân của họ xa dần, sau cùng chỉ nghe thấy mỗi tiếng gió thổi mấy cái bịch nilon bay lạch phạch trên bãi cát. Tôi có cảm tưởng như không thể ngồi dậy được nữa. Cát, rất nhiều cát, trên thân thể đang nhấn chìm tôi xuống.

# PIZZA

Đến hồi chuông thứ hai mới nghe thấy có tiếng động nho nhỏ đằng sau cánh cửa gỗ. Cánh cửa mở ra. Bên trong còn một lớp cửa sắt kéo. Một khuôn mặt già nua, xương xẩu, giông giống nhân vật Walt Kowalski trong phim Gran Torino, râu tóc lơ thơ, bạc trắng, thò qua khe hở, "Cậu nhỏ hỏi ai?"

Biên không thích bị gọi là cậu nhỏ, cả cái cách ông già này lê từng bước chân ra cửa, nhìn trừng trừng vào mặt với một thái độ e dè, cảnh giác. Cảm thấy chiếc nón và bộ đồng phục mặc trên người có lẽ chưa đủ để chứng minh với khách, y lên tiếng tự giới thiệu, "Tôi ở cửa hàng Pizza H," Ngó bề ngoài luộm thuộm và vẻ mặt ngơ ngác, y nghĩ chắc ông già này không phải là chủ nhà và càng không phải là người gọi điện đến cửa hàng để đặt bánh mà phải là một người nào khác.

"Tôi đến giao bánh."

Nói xong, y liếc nhanh biển số nhà một lần nữa để chắc chắn là mình không thể lầm địa chỉ. Người đàn ông không có chút phản ứng, đôi mắt đã mờ đục thủy tinh thể ấy vẫn xoáy vào mặt như thể muốn dò tận tâm can làm y lúng túng. Y rút trong túi áo xấp hóa đơn, kiểm tra lại số nhà, số điện thoại, một cái Seafood Posto, đúng rồi, ủa sao kỳ vậy cà. Y đọc số điện thoại ghi trong tờ hóa đơn cho ông già nghe. Phải, ông già trả lời. Ở đây lúc này có gọi một cái pizza hải sản cỡ nhỏ, y nói. Đôi mắt ông già đờ đẫn ra một lúc, ờ phải rồi, tôi gọi. Đ.m, bữa nay gặp phải chập cheng rồi, một ý nghĩ thoáng qua trong lúc y quay lại chiếc xe dựng ở sau lưng, mở cốp thùng lấy hộp bánh đưa cho khách cùng với tờ hóa đơn. Bàn tay ông già khăng khiu, những ngón tay với những cái móng để dài cẩu bản run rẩy.

"Cậu nhỏ chờ một chút, tôi vô lấy tiền."

Biên ngó theo ông già cầm hộp bánh lê dép trở vào cho đến khi khuất sau bức màn. Bên trong nhà mờ mờ tối. Không có quá nhiều đồ đạc bày

biện ở bên ngoài: một bộ bàn ghế, cái bàn thấp mặt kính với xấp báo bên trên cùng một ly nước uống dở, một chậu cây đặt trên cái đôn bằng gỗ trong góc, một bức tranh hay một tấm ảnh gì đó bên cạnh ngọn đèn áp tường. Toàn bộ những đồ vật ấy toát ra một thứ mùi cũ kỹ, xa vắng, gợi lên không khí bàng bạc của những câu chuyện cổ tích có bóng dáng các tiểu thư thướt tha đài các thấp thoáng đằng sau bức màn the, bất chợt kích thích trí tò mò của y về thân thế của người khách. Còn ai khác sống trong căn nhà này nữa và tại sao ông ta lại phải đề phòng quá mức như vậy?

Y sửa lại điệu bộ chút đỉnh khi nghe tiếng dép trở ra. Ông già đi đến đúng vị trí lúc này khi ra mở cửa, thò cánh tay qua khe hở chìa một mớ giấy bạc. Y đếm lại, không thấy có tiền tip, y cười cười, gợi chuyện: "Ông ở đây có một mình hả?"

Vẫn giữ nguyên ánh mắt cảnh giác như lúc đầu, ông già không trả lời mà áp sát mặt vào song sắt hỏi ngược lại: "Có chuyện gì không vậy cậu nhỏ?"

Biên có cảm tưởng như hứng trọn vô mặt hơi thở hôi mùi tỏi sống thoát ra từ miệng ông già, "Tôi 28 tuổi rồi, ông ơi. Ông đừng có gọi tôi là cậu nhỏ nữa."

Y ngoay ngoáy quay lại chỗ dựng xe, dắt xe đi vài bước rồi nổ máy chạy thẳng ra ngõ, trong bụng không ngớt chửi rủa một ngày xúi quẩy gặp toàn những chuyện bực mình không đâu. Đầu tiên là chiếc Sirius bộ thẳng đĩa vừa tân trang không chịu nổ máy, kết quả của việc chạy qua mấy con phố ngập nước mưa đến ngang đầu gối hôm trước. Cái điện thoại di động rơi trong nhà vệ sinh nứt mặt kính. Rồi đến ả quản lý nhà hàng yêu cầu làm thay cho thằng Dũng Sùi ca tối thứ Ba mà y không thể thoái thác. Hình như có cái gì đó bất thường đang lần lượt xảy ra theo một trật tự đã được sắp đặt trước mà y không thể hiểu nổi. Cái công việc chó đẻ này cũng vậy, y không thể hiểu tại sao mình lại có thể gắn bó lâu đến thế. Ban đầu chỉ tính làm tạm bợ, bán thời gian, tuần mấy buổi sáng trong lúc đợi một công việc thích hợp, vậy mà bây giờ đã là một nhân viên bán hàng chính thức, ngày làm tám tiếng, tuy không phải đầu bếp mà cũng thành thạo đủ thứ. Tháng Ba này là tròn một năm bốn tháng, thật không làm sao hiểu được.

Khi Biên chạy xe gần ra đến đường, một tay thợ sửa chìa khóa ở đầu ngõ nhìn y cười cười và hỏi:

"Có phải ông đến nhà ông giáo sư không?"

Lúc mới chạy vô, thấy có một đám lỗ nhố buôn bán gì đó ngay đầu ngõ nhưng y không chú ý vì mãi lo nhìn số nhà, bây giờ không biết ở đâu ra cái gã này, "Ông giáo sư nào? Tôi đâu biết."

"Cái ông già mà ông giao bánh pizza đó. Lâu lâu ổng hay kêu người ta đem đến lắm," gã sửa khóa nói.

"Ừa, bộ ông già đó là giáo sư à?"

"Giáo sư đại học đó nhưng hưu trí lâu rồi. Ở đây người ta vẫn kêu ổng là giáo sư. Vợ ổng bị ung thư chết hơn năm rồi, có một đứa con gái lấy chồng ở chỗ khác. Lâu lắm mới thấy đến thăm ổng."

Y bắt đầu tò mò với câu chuyện của gã thợ khóa này, "VẬY Ờ. HÈN GÌ TÔI THẤY CÓ MỘT MÌNH ỔNG."

"Hồi này ông có bị ổng chửi hay tạt nước không?"

"VẬY NỮA HẢ? KHÔNG, KHÔNG CÓ."

Gã thợ gạt gù, "Ông hên đó nghe. Nhiều người bị rồi. Từ lúc vợ chết, ổng tự nhiên khùng khùng mát mát vậy đó. Ai đến trước cửa nhà cũng bị ổng làm cho một tảng, chạy mất dép."

Nghe gã thợ khóa nói, Biên thấy mình đúng là hên thật.

\*\*\*

Để được tuyển dụng, bạn chẳng cần phải có kinh nghiệm hoặc kỹ năng gì về bếp hay phục vụ, chỉ cần vui vẻ, năng động, hoạt bát và yêu thích làm việc trong lĩnh vực nhà hàng. Vui vẻ, năng động và hoạt bát thì OK. Nhưng còn cái khoản kia? Biên tin chắc không riêng gì y mà tất cả những nhân viên ở đây chẳng có ai yêu thích công việc của mình đến mức sẵn sàng gấn bó lâu dài với nó. Ai ở cái nhà hàng này cũng nghĩ đó là một thứ tạm bợ, vất vả, nặng nhọc mà đồng lương lại thấp, đói thì đành phải làm thôi. Buồn cười là khi nhận đơn xin việc và phỏng vấn, có lẽ ngay cả người quản lý



cũng thừa biết điều đó. Nhưng có hề chi, mỗi người một vai diễn, miễn sao bạn diễn cho thật khéo.

Ít nhất Biên cũng đã thực hiện khá tròn trịa vai diễn của mình trong 15 phút phỏng vấn khi xin việc. Lẽ ra với một mảnh bằng tốt nghiệp đại học kinh tế hạng khá (quá mức yêu cầu), khả năng nói tiếng Anh chấp nhận được, nếu y tự tin hơn, kết quả có thể còn khả quan hơn nữa, có thể ngay từ đầu y đã được cử vào một vị trí quản lý, như trong đơn y xin. Vấn đề ở chỗ y không có nhiều tham vọng và vì vậy, có lẽ người ta thấy y thích hợp hơn với việc bán hàng, cái công việc phổ thông, lương thấp mà nhà hàng đang cần.

Một ngày làm việc của bạn bắt đầu từ 3 giờ chiều và kết thúc vào lúc nửa đêm, trên nguyên tắc là 11 giờ nhưng chẳng có khi nào đúng y như vậy, nhất là vào những ngày cuối tuần. Ban đầu bạn sẽ phải học thuộc thực đơn bằng hai thứ tiếng Việt và Anh, học cách phục vụ, nhất là với khách hàng nước ngoài, học đặt món ăn bằng máy POSH và nếu ở khâu chế biến, bạn sẽ phải học cách trộn bột, ủ bột sao cho bạn nhấc chiếc bánh lên không bị dính và có thể quay vòng vòng trên tay y như trong các pizzeria thứ thiệt của Ý, rồi học cách đặt lò, nướng bánh, cách làm topping và hàng chục loại nước sốt khác nhau cho pizza và spaghetti. Mấy ngày đầu nhận việc rơi đúng vào cuối tuần, khách đến ăn đông, Biên phải đứng và chạy lên chạy xuống liên tục từ nhà bếp ra các bàn ăn của khách nằm ở hai tầng, mỗi quá mà không dám tìm chỗ ngồi vì con nhỏ giám sát ca cứ lượn lờ quanh quẩn gần đó; đêm về đến nhà hai chân cảm tưởng như của ai chứ không phải của mình, nó tê liệt, cứng đờ như khúc gỗ không nhấc lên nổi. Có đêm y chiêm bao thấy cháy nhà, tiếng chân người chạy rầm rập, tiếng gõ phèng la, tiếng hét rồi bất thành linh y thấy bộ mặt to bè với cặp môi cong dày của con nhỏ giám sát ca dí sát vô mặt. Tỉnh giấc, y uống một hơi hết ca nước lạnh để ở đầu giường mà vẫn chưa hết bàng hoàng. Đến tháng thứ ba y đã trở thành một cái máy được lập trình, tất cả mọi động tác, di chuyển y đều thực hiện một cách thuần thục, chính xác, không thừa không thiếu. Sau 3 tháng, bộ phận thân thể mà y cảm tưởng không thuộc về mình không còn phải là đôi

chân như mấy ngày đầu nữa, mà chính là cái đầu, một cái đầu trống rỗng, đông cứng mọi suy nghĩ, của một kẻ nào đó y phải mang trên đôi vai.

Một bữa hết ca, hơn 12 giờ khuya, xe đã mang thợ sửa chữa đến ngày lấy, Biên đi kiểm xe ôm về nhà. Mọi lần mấy tay chạy xe ôm đợi khách ngay ngã tư gần nhà hàng, bữa ấy không biết sao không có lấy một bóng. Y thả bộ dọc theo con phố chính kiểm xe. Tháng 11, về khuya, trời trở lạnh. Phố vắng hoe, các cửa hàng đều đóng, đâu đó một vài cửa sổ trên những chung cư còn ánh đèn. Bên dưới những mái hiên, người ta trải chiếu, trải bìa cạc tông cứng nằm ngủ co quắp. Ở một góc, một gã, có lẽ say quắc cần câu, nằm gục bên gốc cây mặt úp vào bãi ới của mình, một chân xỏ dép, chiếc kia văng xa xuống dưới lòng đường. Biên đi bên dưới tiếng lá kêu xào xạc. Một gã thanh niên đứng ở bến xe buýt nhìn y cười tươi. Rồi gã chúm môi về phía y mút chút chút. Y bất chợt rùng mình, lạnh chạy dọc xương sống. Hồi còn nhỏ, mỗi lần phải đi một mình về nhà lúc trời tối, khi tới bãi đất trống có hàng cây bông gòn, y vừa chạy vừa phải hát thật to, hát đủ bài, để cho bớt sợ. Bây giờ, mỗi khi chỉ có một mình và không biết làm gì cho khỏi chán, thỉnh thoảng y cũng hát to nhưng thường thì y đứng trước gương múa may hay làm điệu bộ.

Qua một công viên, mấy cô gái từ trong tối túa ra như những bóng ma, vây lấy y. "Khuya rồi, còn đi đâu nữa hả anh, vô đây vui vẻ với em đi." Rồi một giọng khác như nhựa thuốc lá, "Cứng ơ cứng." Y sải bước thật nhanh như chạy. Đi qua hết một dãy nhà, y mới đứng lại thở. Đúng lúc đó, nước từ một căn nhà nào bên trên bất ngờ đổ ào xuống ướt hết từ đầu đến chân. Y đứng chết lạng một lúc mới đưa tay lên vuốt nước trên mặt. Rồi đột nhiên, như không thể kìm chế, Biên cứ thế bật khóc ngon lành, cho đến khi y thấy ánh đèn từ phía sau lưng rọi tới rồi một chiếc xe gắn máy ghé vào. Lạy Chúa lòng lành! Lại con nhỏ giám sát ca!

"Biên hả? Sao lại đứng đây? Sao ướt hết trơn vậy?"

Biên kể.

"Biên nhà ở đâu?"

"Nhà tôi ở tận trong quận 10."

"Đường nào?"

Biên nói tên đường.

"Tôi cũng đi về hướng đó. Lên đây, tôi chờ về. Giờ này không dễ kiếm xe đâu."

Ngồi sau lưng, mùi dầu gội đầu từ mái tóc của ả thoang thoảng. Một đôi lần y phải quay đi để tránh những sợi tóc lờn vờn trên mặt nhột nhạt. Y nhìn thấy bắp chân no tròn của ả và đôi giày bít bằng da cứng đen bóng như đang bị nong ra hết cỡ để có thể chịu đựng và một chiếc vớ bên phải đã sút chỉ thành một đường dọc lớn bằng cây đũa. Con nhỏ này ăn vụng pizza của nhà hàng phải biết!

Về sau này, Biên mới biết nhà ả ở tuốt bên Gò Vấp, ả chẳng phải đi về cùng hướng với y, như ả nói khuya hôm ấy.

\*\*\*

Lý Hà Liên là tên con nhỏ giám sát ca. Cái tên nghe có vẻ rất giống Tàu mà Biên không tiện hỏi. Sau lần về chung đó, Hà Liên tỏ ra thân thiện với Biên hẳn. Nhiều lần tình cờ y bắt gặp ả nhìn mình một cách khác thường. Hà Liên thường xuyên để phần cho y khẩu phần thức ăn bồi dưỡng ca tối với nhiều thịt bằm, đôi khi kèm theo một ly cà phê đá. ả hay có lý do để ở bên cạnh và có những tiếp xúc da thịt mà y không thể chắc chắn đó là một sự ngẫu nhiên hay cố ý. Y cũng nhận ra là ả hay cười và có thể cười thích thú với tất cả những gì y nói.

Nhà bếp tiếp giáp với một con ngõ nhỏ, nơi mỗi ngày hàng hóa được tiếp nhận và rác cũng được đóng bao, vô thùng tập trung chờ xe rác đến lấy. Những lúc vắng khách, mấy nhân viên nhà bếp tụ tập tán gẫu bên dưới mái hiên, nhìn ra mặt sau của một cái khách sạn tám tầng với những cái máy lạnh như những tai nấm mọc đầy trên tường. Hà Liên nói đã từng nộp đơn xin làm ở khách sạn đó và nhiều nơi khác nữa trước khi vào làm ở nhà hàng này. Mỗi nơi ả chỉ làm chừng một năm, nhiều nhất là hai năm. Lâu nhất từ trước đến giờ có lẽ là ở đây, hai năm rưỡi. Rồi ả bất ngờ hỏi, "Biên cũng không muốn làm ở nhà hàng nữa hả?" Y nghe tiếng nhai chewing gum trong miệng ả nhóp nhép.

Quả thật nhiều tên đàn ông khác đã lần lượt xin nghỉ việc gần hết khiến nhà hàng hiện thời phải gấp rút tuyển bổ sung nhân viên nam. Người đầu tiên ra đi là A Cháy trong tổ bếp nấu ăn cho vợ chồng một viên chức người Úc. Đức đi học tiếp đại học. Cường nhót làm cho một công ty du lịch và gần đây nhất là Hải làm cho công ty môi giới chứng khoán. Bây giờ chỉ còn Dũng Sùi và y giữa một đám toàn đàn bà, con gái. Hình như Dũng Sùi cũng đang có ý định nghỉ việc để chuẩn bị lấy vợ, rồi sau đó sẽ kiếm một công việc khác. Trong tương lai có thể chỉ còn lại y. Nhưng y nghĩ chắc chắn rồi sẽ đến lượt mình, trước sau gì y cũng phải rời bỏ cái nhà hàng này, cuộc đời của y không thể chết dính cùng với đồng bột nhồi bánh mà nó phải rất khác, phải hết sức đặc biệt, mặc dù y cũng chưa biết mình sẽ đi đâu và làm gì ngay vào lúc này. Ngày ngày, y chăm chỉ kiếm việc trên báo, hoặc trên mấy trang timviecnhanh, tuyendungnhanh, kiemviec... trên internet, tích cực gửi đơn kèm theo lý lịch đi các nơi rồi chờ đợi cơ hội đến.

Thứ Ba thông thường là ngày nghỉ bù trong tuần của Biên. Hà Liên hỏi, "Ngày nghỉ Biên làm gì?" Y nói không làm gì hết. "Bộ Biên không đi chơi đâu sao?" Y trả lời với ả là y làm biếng lắm. Y thuê một lúc mấy đĩa phim liền, loại hành động Mỹ, nằm nhà xem cho hết ngày, chẳng thích đi đâu và tiếp xúc với ai. Sau đó mấy lần Hà Liên gửi tin nhắn vào điện thoại di động hẹn đi uống cà phê, thấy y có vẻ không hào hứng lắm, ả chán không rủ rê nữa.

Biên nghĩ cái tay ở cửa hàng bán và cho thuê đĩa là gay, qua điệu bộ và cách nói năng của gã. Có lần gã chìa cho y xem mấy đĩa sex nam. Gã đi vào trong nhà, vén màn một căn phòng nhỏ bên ngách, lấy mấy cái đĩa có vỏ bên ngoài lờ lợet chụp mấy gã trai vạm vỡ đưa cho Biên, "Tặng bồ xem chơi." Thỉnh thoảng, y bắt gặp mấy tên thanh niên đẹp trai thấp thoáng trong phòng ấy. Một lần làm như tình cờ, y giả vờ hỏi, "In, sang đĩa sex trong đó hả?" Gã chỉ cười cười không trả lời, có lẽ gã cũng đoán được ý định trêu chọc đằng sau câu hỏi.

Lần này Biên thuê mấy đĩa liền của Kevin Costner và Robert de Niro, trong số đó có một phim cuối cùng của Marlon Brando diễn chung với

Robert de Niro và Edward Norton, phim The Score, quay năm 2001. Phim kể về âm mưu lấy cắp một cái trượng bằng vàng ròng nạm ngọc của Pháp, một thời tưởng đã mất tích, bất ngờ người ta phát hiện nó đã được đưa lậu vào Canada và được cất giữ trong một nhà kho của thuế quan Montréal với sự canh phòng hết sức cẩn mật. Kế hoạch được thực hiện bởi hai tên trộm bậc thầy, một tên với vỏ bọc là chủ quán bar mê nhạc jazz, hiền lành lịch sự (Robert de Niro) và một tên giả vờ khuyết tật, thiếu năng tâm thần làm nhân viên vệ sinh trong chính nhà kho thuế quan (Edward Norton); cả hai đã qua mắt hàng xóm và cả một hệ thống kiểm soát vòng trong vòng ngoài một cách ngoạn mục. Giữa chừng phim, Biên bắt thành linh nghe tiếng mưa tuôn xối xả trên mái tôn. Y sực nhớ, vùng chạy ra đóng cửa sổ, nhưng nước mưa cũng đã hắt vào quá nửa nhà, làm ướt mấy bộ quần áo chưa giặt vắt trên lưng ghế.

\*\*\*

Hôm nay Biên lại đi giao bánh, tờ hóa đơn trên tay ghi đúng cái nhà của ông giáo sư đại học lần trước. Một cái pizza pepperoni cỡ lớn. Lúc chạy xe trên đường y không ngớt hồi tưởng lại lần giao bánh trước, nhớ đến khuôn mặt gầy gò, ánh mắt gườm gườm và mùi tỏi sống từ miệng của ông già. Lần này thì y không còn bị bất ngờ bởi sự thiếu thân thiện và đấng trí của ông ta nữa. Chỉ mỗi việc là cần phải đề phòng có thể bị tạt nước vào người như tay thợ khóa nói.

Không phải chờ đợi lâu la, sau một hồi chuông, Biên đã nghe tiếng mở cửa. Nhưng không phải ông già mà là một cô gái trẻ tuổi y. Cô mặc chiếc áo đen hai dây và quần vải hoa, một chiếc khăn lông quấn quanh đầu, cả người cô tỏa ra một sự mát mẻ của nước và shampoo. Cô nhận hộp bánh và tờ hóa đơn từ tay Biên, nói y đứng chờ một chút. Căn phòng vẫn tối mờ mờ như trước đây, cùng với những đồ vật quen thuộc, trừ bộ bàn ghế Biên không thấy nữa. Một lúc sau cô gái trở ra, đưa tiền cho y, cô đợi cho y kiểm lại xong rồi mới đóng cửa.

Biên chạy xe ra đầu ngõ, cố ý tìm tay thợ chữa khóa để nói chuyện.

Gã hỏi ngay khi vừa nhìn thấy Biên, "Đi giao bánh hả?"

"Bữa nay hên không gặp ông già chập cheng đó nữa," y nói.

Gã thợ khóa bật cười, "Ông chết mất đất rồi còn đâu mà gặp cha."

Y ngớ ra, bởi cái tin ấy quả thật quá đột ngột. Y buột miệng hỏi dồn dập, "Ừa, trời đất ơi, ông chết rồi à? Chết hồi nào vậy?"

"Hơn hai tháng nay rồi. Mấy đứa con nít chơi trong xóm thấy ông nằm té trước nhà. Người ta đến nơi thì người ông đã lạnh cứng đời nào. Hình như ông bị nhồi máu cơ tim hay gì đó không biết."

"Vậy còn cô gái?" y hỏi.

"Con ông đó. Nghe nói con ông đang rao bán nhà. Ê ông, cửa hàng của ông có bán thịt gà rán không? Thằng nhỏ con tôi thích ăn mà tôi bận, không có thời giờ để đưa nó đi."

"Không. Chỉ có bánh pizza với mì Ý thôi."

Thấy đến lúc có thể kết thúc câu chuyện, y giả vờ đưa cánh tay lên xem đồng hồ rồi chào gã thợ khóa. Chạy xe trên đường, nghĩ đến cái chết bất ngờ của ông già, y gặp lại tâm trạng thất vọng của mình khi xem đoạn kết thúc lãng xẹt của phim Gran Torino. Đôi khi vẫn xảy ra như vậy, trong lúc bạn nghĩ phim có thể kết thúc như thế này thì đạo diễn lại để cho nó diễn ra cách khác.

# KARL

Cho đến bây giờ tất cả những gì tôi biết về Karl có thể tóm tắt như sau:

- 54 tuổi.
- Ly hôn (Nghe Ursula nói là Karl còn có một đứa con trai).
- Hành nghề luật sư.
- Trước khi nước Đức thống nhất, sinh sống ở Leipzig.

Tôi gặp Karl trong một cuộc hội thảo về giáo dục tổ chức hồi tháng Sáu năm ngoái tại Thái Lan. Khách mời đến từ các trường đại học của Đức, Trung Quốc, Mỹ và Việt Nam, tổng cộng 15 người. Trường đại học, nơi diễn ra hội thảo, nằm ở một thành phố nhỏ ven biển, cách Bangkok khoảng hơn một tiếng đồng hồ xe chạy. Trừ hai ngày cuối tuần bãi biển đông nghẹt người cùng với những chiếc pick-up đủ các màu sắc từ Bangkok và các nơi lân cận đổ về đậu kín một bên đường, những ngày khác thành phố mang dáng dấp của một tỉnh lẻ đìu hiu. Dọc con đường chạy ôm lấy biển rợp bóng dừa dài khoảng năm, sáu cây số với những chiếc xe bán thức ăn dạo, vài hiệu ăn nhỏ phô bày một tình trạng vệ sinh khả nghi, một cái spa, một máy ATM, một cửa hàng 7-Eleven, tiệm giặt quần áo và cửa hàng dịch vụ internet, ngoài ra chẳng có gì nữa đáng để xem.

Có những buổi tối tôi đi hết con đường ấy, ra đến một cái bến nhỏ, nơi cặp ghe thuyền đánh cá của dân địa phương. Ở đó có một cái nhà hàng bán thức ăn hải sản với những người phục vụ có cách phục sức, trang điểm giống như những vũ công Tiffany. Đứng trước nhà hàng vắng vẻ sáng rực nhìn ra biển, chỉ thấy loáng thoáng trước mặt những điểm sáng nhấp nháy từ một cái thuyền câu hay một con tàu nào đó neo đậu ngoài xa. Nghe nói ở đây có một ngọn hải đăng, bây giờ đã bị bỏ phế.

Đi qua khỏi nhà hàng một quãng nữa sẽ đến một quán giải khát và bán thức ăn nhanh. Lúc đó đang vào đúng tuần lễ Festival bia Singha. Những bích chương, quảng cáo dán khắp trước cửa và chung quanh những thân



cây. Ở bên hông quán người ta đặt một cái bục gỗ làm sân khấu cho một ban nhạc gồm một tay trống và một nam ca sĩ vừa hát vừa tự đệm đàn guitare. Tiếng nhạc lan ra xa từ một thùng loa to. Hai cô gái phục vụ mặc jupe trắng ôm sát lấy người đứng trước cửa tươi cười mời mọc. Tôi chọn một cái bàn ngoài cùng, gần lối ra vào.

Uống chưa được nửa ly, tôi bỗng nghe tiếng tăng hảng và cảm thấy ngột ngạt bởi một cái bóng to lớn nào đó sau lưng mình sắp sửa đổ ập xuống. Tôi ngoái cổ lại, nhìn thấy Karl.

"Chào cô. Rất vui được gặp cô ở đây."

Trên tay Karl cầm một cái vại bia to đã uống quá nửa, miệng nở nụ cười hết cỡ bên dưới bộ ria ẩm ướt. Y ngó ý muốn ngồi cùng bàn. Tôi liếc nhanh cái ghế trống trước mặt, không kịp nói phản đối hay tán thành, đã thấy một bàn tay to bè của Karl, bàn tay không cầm bia, đặt lên lưng ghế kéo ra. Tôi biết trước là y chỉ hỏi cho có lệ.

"Thời tiết gì mà tồi tệ quá. Phải không cô?" - y nói bâng quơ để mở đầu câu chuyện. Hai cánh tay của y đầm đìa mồ hôi, mỗi khi nhắc lên kêu nhem nhẹp để lại trên mặt bàn những hình thù thẫm đen.

Quả thật, trời nóng đến ngột thở, như thể nó đang trong thời kỳ thai nghén những cơn mưa. Chiều hôm qua có một trận mưa rào hiếm hoi. Mưa khá lớn. Quyển sách tôi đọc dở bỏ quên ngoài ban công bị ướt mềm.

"Có thể sẽ có thêm vài cơn mưa nữa trong mấy ngày tới." Cái bàn nhỏ và khoảng cách giữa hai chúng tôi thì quá gần, tôi không biết mình nên làm gì, tôi đặt mắt lên cái logo trên chiếc áo sơ mi màu xanh nhạt của Karl có hình dáng một cái đầu sư tử, nói, "Trời sẽ dịu hơn. Hôm nay, tôi nghe trên bản tin thời tiết như thế."

Ban đầu, chúng tôi nói đủ thứ chuyện, không đầu không đuôi, và đều không có ý định đá động gì đến cuộc hội thảo đang diễn ra. Trong câu chuyện, Karl than thở cái thang máy của khách sạn hay bị giật cục mỗi lần khởi động; nước hồ bơi không sạch làm cho da mẩn ngứa và cô thư ký lo việc tiếp tân của trường đại học hay nhìn trộm y. "Cô có bị dòm ngó như tôi không, hả?" y hỏi, cánh mũi phập phồng và lỗ mũi nở to vì bia. Karl muốn

nói đến cô Pat. Mỗi sáng đi bên ngoài hành lang đến hội trường, nhìn vào văn phòng tôi đã thấy cô ngồi ở bàn làm việc. Đôi khi tình cờ ngẩng lên trông thấy tôi, cô gật đầu mỉm cười chào. Cô có mái tóc ngắn khoe nguyên cái cằm cổ, khuôn mặt bầu bĩnh với nụ cười thường xuyên nở trên môi. Có lần định đi Bangkok, tôi hỏi cô đường đi và giá thuê xe. Cô lấy đưa cho tôi một cái bản đồ và một tập sách mỏng giới thiệu những thắng cảnh ở Bangkok. Khi ấy, tôi mới để ý thấy cô có đôi mắt hơi bị hiếng, thường nghiêng đầu sang một bên mỗi lần ngược lên nhìn. Không biết có phải chính điều này đã làm cho Karl có ấn tượng không tốt về cô gái hay không?

"Cô ấy hình như có tật ở mắt." tôi nói.

Tiếng nhạc quá to làm cho Karl phải hơi chồm người về phía trước và nghiêng một bên tai để nghe cho rõ hơn. Tôi nghĩ thấy hơi thở và mùi da thịt của y.

"Ý cô muốn nói là... Ồ không, tôi không hung dữ thế đâu. Nhưng mà..." y bỏ dở câu nói ở đấy như để gom góp lại ý tưởng còn tản mát đâu đó trong sóng biển, "Cô biết không, mấy lần cô gái đó hỏi tên tôi và lần nào cũng đều đọc sai, viết sai hết. Tên đầy đủ của tôi là Karl Schwarz."

Khi đọc tên mình, không biết có phải vì Karl cố ý nhấn mạnh hay vì do những ồn ào chung quanh át cả tiếng nói nên y phải gằn từng chữ. Ria mép của y vênh cong lên khi phát âm đến chữ cuối cùng.

"Xin lỗi, Schwarz trong tiếng Đức hình như có ý nghĩa gì liên quan đến máy móc hay cơ khí gì đó, phải không?" tôi hỏi.

Tôi đọc thấy sự khó chịu qua ánh mắt và giọng nói của Karl: "Không. Tuyệt đối không. Tôi là luật sư. Tôi ghét tất cả kim loại hay máy móc các thứ." Giọng của Karl bình thường trầm, đục, bây giờ nghe càng bi phẫn.

"Có một người mang họ Schwarz. Rất nổi tiếng. Có lẽ ông cũng biết." Tôi muốn lái cuộc trò chuyện này sang một chiều hướng khác để chịu hay tốt nhất là kết thúc nó một cách chóng vánh. Nhưng tôi không hy vọng nhiều lắm. Điều đó thật chẳng dễ dàng một chút nào, nhất là với Karl và cách nói chuyện sần sỡ, dai như đĩa của y.

"Cô muốn nói ai vậy?"

"Gerard Schwarz."

Gương mặt Karl đầy vẻ nghi hoặc, "Chưa bao giờ nghe đến tên."

"Ông ta chỉ huy dàn nhạc Seattle và đài phát thanh Berlin. Người Mỹ."

Karl nhún vai, hoàn toàn dừng dừng với cái thông tin đó. Rồi như bất chợt nhớ ra điều gì, y hỏi "À! Cô có hay tin gì chưa?"

Tôi nhìn Karl và thử đoán mò trong đầu. Hai hôm trước khi đi tham quan một ngôi chùa ở Ayutthaya, Karl đã kiên quyết từ chối thay đổi trang phục theo yêu cầu của ban quản lý và vì vậy, y đã không được cho vào thăm chánh điện. Ngoài chuyện này ra, không biết còn thứ gì khác nữa.

"Chưa!" tôi định ninh sắp sửa được nghe một chuyện giật gân.

"Vừa mới xảy ra một vụ nổ súng. Biểu tình ở thủ đô. Mẹ kiếp! Có thể ban tổ chức sẽ phải hủy bỏ chuyến đi lên Bangkok ngày kia. Nói thật lòng nhé, tôi thích đi Chiang Mai hơn."

Chiang Mai. Cái tên không nói lên với tôi một điều gì.

Ban nhạc nghỉ giải lao. Ca sĩ và người đánh trống đều đi vào bên trong quán. Tôi nghĩ là vừa mới có một ngọn gió từ mé biển thổi lướt qua mang đến chỗ chúng tôi ngồi một chút xiu ẩm ướt và nhiều tiếng động của biển. Những ngày này tôi thường phải để máy lạnh chạy liên tục trong phòng, chỉ thỉnh thoảng vào lúc sáng sớm hay về đêm, trời mát dịu, mới ra bên ngoài ban công hóng gió. Cách phòng tôi không xa là một cặp vợ chồng già, có lẽ khách du lịch. Người chồng với mái tóc bạc lơ thơ đã rụng gần hết thường ngồi ở chiếc ghế mây kê trước cửa trong lúc người vợ mặc bộ váy ngủ rộng thùng thình đi đi lại lại trong phòng như một bệnh nhân tâm thần. Qua đám cây xanh ngăn cách, người đàn ông và tôi chào nhau.

Tôi thấy đã có thể kết thúc cuộc trò chuyện. Tôi cáo từ Karl. Nhưng vừa mới bước đi vài bước, đã nghe y nói với theo sau lưng:

"À! Nhân tiện..."

Tôi đứng lại để nghe nốt.

"Nếu gặp Ursula, cô nói giúp là tôi đã mang trả cây dù cho quầy tiếp tân rồi nhé. Cảm ơn."

\*\*\*

Ursula và Jürgen ở sát ngay bên cạnh phòng của Karl. Nhưng rất ít khi họ đi chung hoặc ngồi chung với y. Tôi nhận ra điều đó ngay từ buổi tiếp đón các đại biểu.

Buổi tiếp tân hôm ấy được tổ chức ở một khách sạn, có lẽ vì phòng khánh tiết của nhà trường không đủ rộng. Ngoài ban giám hiệu và hội đồng quản trị, khách mời còn có một vài vị quan chức của thành phố. Sau một vài lời giới thiệu và diễn văn chào mừng ngắn gọn, mọi người nhập tiệc. Ursula, Jürgen, Raymond và tôi ngồi chung một bàn. Bàn đối diện bên kia, nơi có các vị quan chức, tôi nhìn thấy Karl với những đồng nghiệp châu Á. Giữa chừng buổi tiệc, tôi nghe Karl bỗng nhiên nói to tiếng khác thường. Có vẻ như y đang tranh luận với mấy người ngồi bên cạnh. Ursula và tôi chẳng hẹn mà cùng đưa mắt nhìn nhau, tự hỏi nhau, "Nè! Không biết chuyện gì đang xảy ra với Karl vậy hả?", Ursula khẽ nhún vai, như ngầm bảo, "Làm sao mà tôi biết được?!"

Sau hôm đó, Ursula và tôi trở nên thân nhau. Cũng có thể một phần vì hội thảo chỉ có hai phụ nữ.

Ursula cao chừng 1m65, tóc màu hạt dẻ, mặt lốm đốm những vết tàn nhang. Với một bề ngoài bụi bặm, cô có vẻ như là một sinh viên hơn là một nhà tâm lý giáo dục. Tôi thích ngắm cổ tay của Ursula, tròn trịa, gợi cảm, đeo những chiếc vòng lạ mắt cô tự kết lấy bằng những sợi chỉ nhiều màu sắc. "Theo kiểu Brazil đó," cô nói với tôi. Mỗi ngày tôi khám phá thêm trên người của cô nhiều món trang sức khác ngộ nghĩnh không kém. Tôi tặng cho Ursula một con búp bê mặc áo dài với chiếc nón lá che nghiêng một bên đầu.

Một lần ngồi chung bàn ăn sáng với nhau, Ursula nói về công việc của mình. Cô nói về những con phố bẩn thỉu với những căn nhà đổ nát bị bỏ hoang không có kinh phí sửa chữa, những người già bị bỏ rơi, những phụ nữ bị chồng đánh đập, nạn thất nghiệp, buôn lậu, những đứa trẻ lang thang

sớm nghiện ngập ma túy, những người đàn ông nghiện rượu và băng đảng phát xít mới.

Tôi nghe chuyện của cậu bé Hans, 8 tuổi. Bố là thợ cơ khí nhà máy ô tô. Nhà máy đóng cửa, mất việc làm và bị vợ bỏ rơi, ông sinh ra nghiện ngập. Hans bị bố bán cho một nhà thổ nam để có tiền mua rượu. Khi cảnh sát phá đường dây buôn bán trẻ con làm nô lệ tình dục, bố của Hans bị bắt và cậu bé được đưa vào bệnh viện để chăm sóc. Ở đây, người ta phát hiện ra Hans bỗng dưng bị mất tiếng nói và có một thói quen kỳ lạ là chỉ đứng có một chân. Cậu đứng cả ngày với tư thế đó trong toilet nhìn trừng trừng vào cánh cửa.

"Bốn mươi năm phân ly và đầy dẫy nghi kỵ, bồ không dễ gì xóa bỏ trong một sớm một chiều. Thanh niên ở phía bên này và cũng như bên kia, họ không biết nhau," Ursula gõ gõ ngón tay trở lên đầu," Biên giới vẫn còn hiện diện ở trong những cái này này..., bồ biết không?"

Chúng tôi ngồi bên dưới một tán cây rộng, gần với hồ bơi. Một nhân viên khách sạn trong bộ đồng phục màu xanh đang đi quanh để vớt những chiếc lá rụng trên mặt hồ bằng một cây vợt cán dài. Trên một chiếc ghế, một chiếc khăn tắm của ai bỏ quên từ đêm qua. Gần đó, những con chim sẻ dạn dĩ đi tìm những mảnh vụn bánh mì rơi rớt trên mặt đất. Tôi nghe tiếng nước chảy róc rách từ một cái thác nhân tạo. Nhà hàng bây giờ đã bắt đầu ồn ào tiếng người. Những thực khách từ các phòng lục tục kéo đến. Tiếng muống nĩa và ly đĩa chạm vào nhau kêu lanh canh không ngắt. Chếch về bên trái trước cửa ra vào, một đầu bếp đứng tráng trắng ở một cái bàn dài cho hai người khách, một nam một nữ, đang kiên nhẫn chờ đợi.

Ursula xoay người lại phía sau đưa một ngón tay lên nhịp nhịp ra dấu cho cô phục vụ bàn đứng gần đấy, nhưng cô gái không nhìn thấy. Phải đến lần thứ hai cô mới nhận ra. Ursula ngó ý muốn uống thêm cà phê. Sau đó, cô phục vụ nhìn sang tôi, hỏi:

"Bà có dùng thêm cà phê không ạ?"

"Không, cảm ơn." Tôi nói.

Khi cô gái rời khỏi bàn, bất chợt tôi nhìn thấy Karl. Y đang lững thững từ phòng tập thể hình đi ra, chiếc khăn lông vắt một bên vai. Y đi đến chỗ thang máy lên các phòng, bấm nút đợi. So với chúng tôi, y vẫn thường là người đến nhà hàng ăn sáng muộn hơn hết.

\*\*\*

Đầu tháng Tư năm nay, tôi bất ngờ nhận được e-mail của Ursula. Cô báo tin Karl tử nạn trong một vụ tai nạn ô tô mà cô mô tả là hết sức hi hữu.

Toàn bộ sự việc diễn biến như sau:

Cách lễ Phục Sinh khoảng hai tuần, Karl mang xe đi bảo trì định kỳ. Ngày nhận lại xe, Karl chạy thử loanh quanh trong các đường phố. Sau đó y lái ra xa lộ. Khi xe đang chạy ngon trớn trên đường, bất thành linh Karl kéo hết thắng tay. Chiếc xe bất thần bị chống ngược, quay vòng vòng rồi lật ngửa.

Ursula scan gửi kèm theo mail một bài báo đưa tin về vụ tai nạn. Tôi không đọc được tiếng Đức, chỉ có thể xem hình. Tôi đếm được tổng cộng 255 chữ trong bản tin đó. Rồi tôi nhìn tấm ảnh chụp chiếc ô tô trong bài báo. Coi nó lúc đó chẳng khác gì một con gián bị lật ngửa.

Ursula nói trong mail, "Cho tới bây giờ mình vẫn không hiểu nổi tại sao Karl lại có hành động khùng điên đến như vậy được."

Ursula không hiểu tại sao. Nhưng tôi, tôi nghĩ là mình có thể hiểu.

# MÂY

Bầu trời nhìn qua một khung cửa hẹp thật tẻ nhạt. Nếu may mắn bạn sẽ trông thấy một đám mây. Nó đứng ở đấy thật lâu, bất động như được treo lơ lửng bằng một sợi dây, trước khi nó từ từ được kéo đi khỏi bởi một bàn tay vô hình. Lúc khác bạn thấy một con chim vụt bay xẹt qua. Nhưng phần lớn thời gian bầu trời chỉ như một tấm phong màn đơn sắc. Những cái nhánh cây trụi lá, dây điện, những mái nhà, tháp chuông, bầm vằm nó ra thành từng mảnh manh mún, lộn xộn. Nhiều lúc để bớt nhàm chán tôi nghĩ ra một trò chơi thú vị. Tôi tưởng tượng ra nhiều hình thù kỳ dị vừa vặn, khít khao với những khoảng trống ấy và lần lượt lấp chúng vào, tương tự như trò chơi lắp ghép hình, cho đến khi bầu trời trở thành một bức khảm lạ lùng. Khi thì tôi nhìn ra hình ảnh cái chân của một người khổng lồ đang bước đi, hay hàm răng nhọn lờm chờm của một con cá mập, hình Chúa Jesus Christ trên cây thập giá, hoặc đôi cánh của một thiên thần; lúc thì tôi tưởng tượng nơi cái chạc ba mũi một chiếc tàu ngầm xuyên đại dương hay cái tai của một con dã tượng đang phe phẩy.

Đôi khi tôi cũng nhìn xuống miếng đất trống phía bên kia đường, trước kia làm bãi đậu xe, nay đã mọc lên một cửa hàng bán bánh. Cửa hàng thường xuyên vắng. Cả ngày mới thấy một, hai chiếc xe dừng lại; một, hai người khách ghé qua. Gã đàn ông bán hàng ngồi phía sau quầy như một pho tượng bằng sáp bầy trong tủ kính. Ánh mắt vô cảm của một con cá ướp lạnh. Gã mong đợi gì từ mặt đường nhựa vô tri đó? Một tiếng phanh gấp trước cửa, một bóng người lao vào vội vàng? Gã có thấy nhàm chán và cũng như tôi, có bao giờ ngược nhìn lên bầu trời? Tôi tự hỏi.

Bây giờ đang là mùa xuân. Cây hai bên hè phố mọc lá xanh non mơn mớn. Ban ngày tôi cảm thấy ở đấy như có cả ngàn con mắt nhìn vào cửa sổ phòng tôi không chớp.



Tôi nhớ đến cây khế thuở nhỏ. Những chùm hoa be bé màu tím rụng đầy trên mặt những cái lu chứa nước mưa ở sân sau. Sau này cha tôi đã cho trảng xi măng và lợp mái tôn trùm lên hết mảnh sân ấy. Chỗ cây khế được chừa một khoảng trống khá rộng. Trong lúc mọi người say sưa giấc ngủ trưa, tôi thường lên trốn lên đó, ngồi vắt vẻo giữa cái chạc ba hái khế ăn. Bên dưới, con ngõ im ắng trong cái nắng ngọt ngào. Tôi ngăm nhìn không gian xanh rộng trên đầu, nhìn những đám mây mỗi lần chúng thay đổi hình dáng và màu sắc, như thể đang len lén nín thở chứng kiến có người vén lên tấm màn bí mật che đậy bầu trời, một thế giới hoàn toàn khác với cái thế giới mà tôi vẫn biết. Tôi nhận ra rằng nhờ có mây mà bầu trời trở nên gần gũi hơn và con người không còn thấy mình bé nhỏ.

Đó là thời kỳ sau chiến tranh. Tất cả đều khan hiếm, từ những vật dụng thông thường phục vụ cho nhu cầu đời sống hàng ngày cho đến những nguyên, vật liệu dành cho sản xuất. Cái xưởng cơ khí nhỏ của cha tôi cầm cự sống lay lắt qua từng ngày. Đám thợ thuyền nghỉ việc gần hết, họ trở về quê hoặc bỏ ra buôn bán vất vưởng ở vỉa hè. Rồi đến lúc không còn gì để làm. Cái xưởng đóng cửa bỏ phế. Máy móc lần lượt tháo ra bán sắt vụn. Cha tôi có lẽ vì việc đó mà đau buồn ngã bệnh. Cảnh ông nằm rên rỉ, vật lộn với cơn đau đang hoành hành thân thể mỗi ngày một suy kiệt làm tôi sợ. Lần đầu tiên trong đời tôi biết thế nào là sự bất lực của con người. Tôi chỉ dám đứng ở xa, quay mặt đi nơi khác để khóc.

Tôi học được từ những đám mây cách nhìn ngăm nỗi đau, cách để nó trôi qua không một tiếng động, không một chút dấu vết, cho đến lúc chân trời ló dạng.

Anh em chúng tôi nghỉ học. Như thường lệ, tôi lại trèo lên cây khế mỗi buổi trưa để cho trí tưởng tượng trôi dạt theo mây trắng lữ lượt bay qua trên đầu. Con ngõ vẫn trần mình ra cam chịu dưới cái nắng nóng mùa hè đổ lửa. Gió hiu hiu thổi. Những con diều giấy bị vướng dây điện như những con thú bị sập bẫy tử thương, đầu rách nát phơi những cái cật tre bên trong, nhưng đuôi vẫn còn chao lượn trong gió như thể đường bay của chúng vẫn không một chút nào bị gián đoạn. Ở cái ngõ nhỏ này, diều nếu không bị

vướng dây điện thì cũng bị các mái tôn thấp xé rách, chúng không làm sao vươn tới được bầu trời bao la lồng lộng gió. Chỉ trừ phi bạn thả điều từ một nơi cao hẳn như ở cây khế này. Nhưng làm sao tôi có thể làm được điều ấy?

Có người nói rằng sau này căn nhà của chúng tôi đã bị tháo dỡ và cây khế đã bị đốn bỏ. Cho đến tận bây giờ, tôi cũng chưa một lần đặt chân trở lại đó.

\*\*\*

"Ồ! Nhìn kìa! Cái máy bay bị nuốt chửng rồi kìa!"

"Chưa mà, vẫn còn cái đuôi màu đỏ của nó."

"Đó!"

"Cái gì?"

"Cái đuôi của nó biến mất thật rồi!"

"Ừ nhỉ. Không thấy nó đâu nữa. Trông cứ như là mình bỏ một món đồ chơi vào trong cái bịch nilon đấy nhỉ?"

"Không. Giống như một cái ví đầm thì đúng hơn."

"Em muốn nói cái ví bằng da cá sấu của em, phải không?"

"Đúng thế."

"Anh đã từng thấy cái ví đó không những chứa cái máy bay mà cả đại bàng, cá voi và một con bulldog nữa."

"Có thật không? Cả cá voi và chó nữa hả?"

Chúng tôi nằm trên một cánh đồng cỏ ngắm mây bay. Nhiều ngọn cỏ trở hoa cao vút quá đầu người. Mây từ dưới chân đồi đùn lên lớp lớp, rải rác từng cụm trông giống như một bầy lạc đà đang bước đi đủng đỉnh qua một sa mạc mênh mông. Từ xa, cái thác nước vọng lại ồ ồ nghe như âm thanh của một cái xưởng máy đâu đây. Thịnh thoảng từng tốp ba, bốn người đi qua. Khi ngang qua chỗ chúng tôi nằm, tiếng nói chuyện rõ dần cùng lúc hiện ra nửa phần trên thân người của họ, một lúc sau chỉ còn nhìn thấy đầu và sau cùng thì họ hoàn toàn biến khỏi tầm mắt. Có lẽ họ đi về phía thác nước. Tháng Năm, hoa đại màu tím và mimosa vàng nở rộ hai bên bờ suối. Ở đây cấm bơi nhưng được phép câu cá. Từ trong bờ hay đứng ở bãi đá,

người ta thả câu bắt những con cá lấp lánh ánh bạc cỡ ba, bốn ngón tay chụm lại. Có lúc chúng tôi bắt gặp một con rùa nhỏ, bốn chân khua khoảng bơi giữa dòng suối, lưng nổi lên trên mặt nước như một mảnh gỗ vàng tươi.

Một chấm đen xuất hiện ở phía chân trời. Mỗi đe dọa mỗi lúc mỗi loang rộng ra. Nàng lo sợ một cơn mưa đang tiến đến gần. Không dễ gì mưa đâu, tôi nói để trấn an, khi mà nắng lóa vẫn tràn ngập cả một vùng đồi rộng lớn này.

Chúng tôi đến đây lần đầu. Hai tuần trước trong lúc ngồi cắt tóc tình cờ lật trang trong một tờ tạp chí, mục Nếp Sống Đô Thị, thấy giới thiệu khu vực cắm trại này kèm theo nhiều hình chụp hấp dẫn, tôi đã rủ nàng cùng đi. Đoạn đường dài 153 cây số, không tốt lắm, mất khoảng hai tiếng đồng hồ xe chạy. Tuy nhiên, bây giờ thì nàng đã quá quen với những chuyến đi như thế. Cũng như với việc cả ngày hai đứa ngược nhìn lên bầu trời trên đầu không biết chán. Nàng tỏ ra thích thú với những câu chuyện hoàn toàn do tôi hư cấu từ hình dáng của những đám mây bay. Cái gì cũng có thể làm cho nàng cười phá lên được, kể cả những thứ mà tôi nghĩ là không có mấy hay hóm. Nàng tham gia trò chơi với tôi. Hai đứa ngó lên bầu trời và thay phiên kể cho nhau nghe nhiều câu chuyện bịa đặt. Tôi thích bịa ra những thứ khôi hài, giễu cợt, còn nàng lại ưa tưởng tượng những câu chuyện tình cảm nghiêm trang và cảm động. Một lần nàng chỉ lên đám mây có hình dáng như một cánh bướm rồi hư cấu ra một câu chuyện thế này: Con bướm ấy có một năng lực siêu nhiên huyền bí. Hễ mỗi lần đậu lên người nào, nó sẽ khiến cho người ấy có thể nhìn thấy tương lai của mình hiển hiện ra trước mặt. Một ngày nọ, nó bay vào hoàng cung, vào khuê phòng của cô công chúa và đậu lên trán nàng trong lúc nàng ngủ say. Trong giấc mộng, cô công chúa mơ thấy mình kết hôn với một hoàng tử tuần tú và tài giỏi của vương quốc láng giềng. Họ sống hạnh phúc và có với nhau nhiều đứa con xinh đẹp. Rồi bỗng nhiên binh đao, khói lửa xảy ra. Hoàng tử ra mặt trận. Lần nào chàng cũng trở về trong tiếng hát khải hoàn. Thế nhưng, trong một lần chỉ huy, chàng bị trúng một mũi tên tẩm độc dược và đã hy sinh một

cách anh dũng. Con bướm bay đi và công chúa giật mình thức giấc, không hết bàng hoàng bởi giấc mộng.

"Giả dụ nếu con bướm ấy đậu lên người em lúc này thì em sẽ thấy những gì?"

Một câu hỏi đường đột không đúng lúc, có lẽ vậy, khi tôi liếc thấy nàng vẫn chưa hết say sưa phấn khích bởi câu chuyện tạo ra từ trí tưởng tượng.

"Em hả?" Nàng ngập ngừng một lúc trước khi nói tiếp, như đọc một văn bản có sẵn ở trong đầu "Em thấy mình thi lấy bằng lái xe đậu và vượt qua được cuộc phỏng vấn xin việc làm ở HSBC. Ừm... ừm... Em thấy mình dọn đến một căn hộ mới tiện nghi, có bà gác dan dễ chịu và thấy mình đang nằm phơi nắng ở một bãi biển với một ly sherry bên cạnh."

Còn tôi? Tôi mong đợi gì ở tương lai? Bất giác tôi đưa lưỡi rê qua một lượt hàm trên trong cùn, nơi có mấy cái răng bị nha chu định đi khám từ cả tuần nay. Hóa đơn điện thoại hơn chục ngày chưa thanh toán. Cái gì bây giờ cũng tăng giá vùn vụt đến chóng mặt. Giá dầu thô trên thế giới đã vượt ngưỡng trên 100 đô la/thùng. Lạm phát, người ta đang nói thế trên báo chí. Cho nên chẳng trách gì vợ chồng chủ nhà hề thấy tôi ở trong nhà tắm hơi lâu một chút là ở bên dưới họ khóa ngay bình nước nóng. Nhiều lần phải cẩn răng chịu lạnh. Nhưng tôi không thể tìm một chỗ nào khác tử tế hơn với số tiền ít ỏi dành dụm còn sót lại sau khi thất nghiệp.

Vấn đề của tôi là tôi đã không có được cái khả năng đó của nàng: biết mình muốn gì, có thể làm được gì và bằng cách nào. Nàng cho tôi cảm tưởng nàng đang bước những bước đi chắc nịch trên bề mặt của một hiện thực bằng phẳng và kiên cố. Cái cảm tưởng mà bạn không thể nào có được khi ánh mắt ngược lên một độ cao nhất định. Chẳng hạn ngó lên một đám mây, ở chỗ chúng tôi năm lúc này, bạn sẽ thấy mọi thứ chung quanh đều bồng bênh và tan loãng.

Nàng, chứ không phải tôi, đã nhanh chóng nhận ra những hạt mưa đầu tiên. Một đám mây hình cái nấm to màu đen đang mọc lên ở hướng đông. Nàng ngồi nhồm ngay dậy.

"Mưa rồi, anh ơi!"

Chung quanh mọi người đang lục tục thu dọn lều, bạt. Một số ít đã nhanh chân nổ xe đi trước. Tôi vợ vội mấy thứ rồi cả hai cùng lao ra xe.

Bà gác gian ở căn phòng tận cuối sân trong. Thường ngày bà vẫn ngồi đan móc cạnh lối cầu thang lên xuống cho đến chiều tối. Nàng nói để dễ kiểm soát người ra vào. Mỗi lần nhác trông thấy bóng người, bà dừng tay, đặt các thứ lên đui và trề cái kính lão xuống tận chóp mũi, nhìn lom lom. Người lần đầu mới đến như anh, bà ta hạch hỏi y như một viên cảnh sát. Chưa kể trong lúc mình đi vắng, bà ta có chìa khóa dự phòng có thể tự tiện vào trong phòng mình để kiểm tra xem mình có phá hoại nhà cửa hay không. Nhiều người không chịu nổi chỉ ở vài tháng là cuốn gói đi nơi khác.

"Em bị lần nào chưa?"

"Bị gì?"

"Kiểm tra."

"Chưa. Nhưng mấy đứa sinh viên thì bị rồi."

Hôm nay trời mưa, có lẽ bà ấy đang ở trong nhà. Cửa đóng kín. Ngoài hiên treo lủng lẳng một cái lồng chim trùm vải kín mít.

Mấy đứa sinh viên nàng nói lúc nãy, trước đây trọ ở lâu một, hiện thời nơi đó để trống. Khi đi ngang qua, tôi ngoái đầu nhìn thấy cửa phòng có ổ khóa ngoài, những mảnh giấy báo dán chồng lên một ô kính vỡ. Cầu thang gỗ ẩm ướt và tối. Sơn hai bên tường bị dấu tay bôi bẩn thành một mảng dài, nước mưa từ trần chảy lâu ngày để lại những vệt xám đen. Tầng lầu thứ hai có một ngọn đèn vàng áp tường. Ánh sáng vừa đủ để bước tránh những chỗ ọp ẹp. Chúng tôi đứng lại hôn nhau ở bậc thang cuối cùng. Chúng tôi còn phải đi qua một cái sảnh khá rộng, có kê một cái bàn dài ở giữa, trong góc là một chồng các thùng giấy chất lên nhau, trước khi rẽ vào một hành lang hẹp. Nàng ở cạnh một cô người Hoa giữ chân thu ngân ở một quầy hàng thuốc tây. Cửa khép hờ bên ấy. Cuối hành lang là nhà tắm, nhà vệ sinh và một góc nhỏ làm chỗ nấu nướng chung.

Trong lúc chờ nàng đi hâm nóng lại thức ăn chúng tôi mua trên đường về - một con gà nướng, khoai tây chiên và hai ly cà phê pha sẵn - tôi đặt một

cái đĩa nhạc của Tarja Tunuren và đảo mắt khắp phòng. Một bộ bàn ghế sơn verni cũ vừa làm bàn ăn, chỗ tiếp khách, kê ở giữa. Một cuốn tạp chí lật ra ở trang có hình cô gái quàng túi xách màu đỏ trên mặt bàn. Quần áo trên cái móc trong góc. Một cái tivi nhỏ bên cạnh chụp đèn. Kệ sách. Tranh ảnh trên tường. Một chậu cây đã rụng hết hoa trên bậu cửa sổ. Tất cả đều không có gì đặc biệt đáng chú ý, ngoại trừ một bầu không khí cô quạnh, buồn bã toát ra từ bốn bức tường.

Tôi ngồi vào bàn máy vi tính của nàng. Máy để ở chế độ nghỉ đông. Tôi tìm kiếm trên Google và thu được 187.000.000 kết quả về mây chỉ trong 0,15 giây. Một con số không phải nhỏ. Để thu hẹp phạm vi, lần này tôi đặt chữ mây trong hai dấu ngoặc kép. Kết quả vẫn không hề thay đổi. Sự thật, so với một hiện thực tẻ ngắt mà chúng ta phải chung đụng mỗi ngày, mây còn đáng để quan tâm nhiều hơn thế nữa. Tuy nhiên, vào những trang chuyên khảo sát về mây, tôi mới thực sự thất vọng về cái kiến thức nghèo nàn của các nhà khoa học. Ở đó, mây chỉ được họ phân loại sơ sài theo hình dáng và độ cao. Nhưng ngay cả ở khía cạnh hình dáng và độ cao đó, người ta cũng chỉ có thể phôi diễn một sự lười biếng, nông cạn về trí tuệ.

Chẳng hạn, về hình dáng, bạn sẽ có mây cumulus xếp chồng lên nhau; mây stratus từng lớp; mây cirrus hình lợn tóc quăn. Ở độ cao, bạn sẽ có mây họ A cao từ 6000 mét trở lên; mây họ B từ 2000 đến 6000 mét; mây họ C từ 2000 mét trở xuống và cuối cùng là mây họ D theo chiều thẳng đứng. Những đám mây mang những cái tên bằng tiếng La tinh khô khan, tẻ nhạt, kèm theo một vài bức ảnh chụp ở những thời điểm khác nhau trong ngày. Người ta bằng lòng với định nghĩa và những hình ảnh có sẵn đó để tạo ra cho mình một cái nhìn cố chấp về mây, và cũng có thể, nào ai biết, về tất cả mọi thứ trên đời. Sau khi đã lướt qua Google, tôi dám cá với bạn là, bạn không thể tìm thấy bất cứ ở đâu một con số thống kê đầy đủ có tất cả bao nhiêu hình dáng của mây trên thực tế. Tôi tin có lẽ cho đến bây giờ nó vẫn còn là một thách thức lớn nhất của loài người.

"Anh đang xem gì đó?"

Nàng đã đứng bên cạnh tôi từ lúc nào. Hơi thở ấm một bên tai.

"Anh không tìm thấy đám mây hình con bướm của em ở đâu hết."

"Ừa? Thế à?!"

Có vẻ nàng không mấy hứng thú với chuyện đó lắm vào lúc này.

"Thôi ăn đi anh. Em đói lắm rồi."

Có tiếng đóng sập cửa ở bên ngoài hành lang. Có lẽ từ phòng cô gái người Hoa. Tôi đoán do tiếng nói chuyện và tiếng nhạc từ bên chúng tôi vọng sang. Tôi vặn nhỏ cái máy nghe CD.

Hôm đó chúng tôi đi ngủ thật muộn. Hình như lúc gần sáng đã có một cơn mưa nhỏ.

\*\*\*

Tất cả đã diễn ra quá nhanh. Đầu tiên là bức thư của ngân hàng HSBC thông báo nàng được nhận vào làm việc. Buổi trưa nàng lật đật chạy đến báo tin. Chúng tôi liền ăn mừng để đánh dấu sự kiện quan trọng đó. Với hai cái hamburger, một hộp kem hương vị dâu cho nàng và một chai Smirnoff Ice cho tôi, hai đứa ra bờ sông, ngồi trên bờ kè ngắm những con tàu đang ăn hàng và rặng cây bên kia sông. Bầu trời xanh ngắt, không một gợn mây che chở khiến chúng tôi cảm thấy trần trụi, tương tự như đang phải khóa thân. Nàng không giấu nổi sự vui sướng cũng như sự căng thẳng, bồn chồn trên gương mặt. Tôi hiểu cảm giác đó, cảm giác mà tôi đã từng trải qua, khi chỉ mới chạm tay vào phần giấy sặc sỡ bóng lộn gói bên ngoài và hồi hộp trước những bất ngờ chờ đợi ở bên trong hộp quà. Chúng tôi im lặng ngồi bên nhau cho đến tận chiều. Cuối cùng nàng nói, "Em thấy ớn lạnh." Tôi nghĩ trong đầu, ờ, anh cũng lạnh đéo chịu được.

Trong cả mùa thu ấy, bầu trời trong vắt, uể oải. Những đám mây lười biếng. Nàng bận bịu với công việc mới và chúng tôi không còn thường xuyên bên nhau để ngắm mây bay như trước. Một người bạn làm việc cho một tờ báo thỉnh thoảng kiếm cho tôi những bài báo nho nhỏ hay những truyện ngắn nước ngoài để dịch. Công việc không mấy hứng thú nhưng mang đến một món tiền khiêm tốn cần thiết, trong khi chờ đợi. Chúng tôi chỉ gặp nhau vào ngày Chủ nhật. Nàng mua thức ăn, đồ uống mang đến và



chúng tôi đi chơi cả ngày. Những hôm thời tiết xấu không thể ra ngoài trời, chúng tôi ở nhà, nằm hàng giờ nghe Nightwish, xem phim, tán dóc và làm tình. Những lần như thế, nàng thường hay nói về công việc, về những đồng nghiệp, khách hàng của mình. Đủ thứ lạ lùng, nguyên văn nàng nói. Tôi nghe nàng nói say sưa, không nỡ cắt ngang. Nếu vào lúc khác, tôi sẽ chen vô ngay lập tức, Làm ơn dẹp đi, Chán chết mẹ. Tôi còn lạ gì. Chẳng phải bạn và tôi đang chết dần chết mòn bởi mấy cái thổ tả đó sao?

Rồi ngay đến những chuyến rong chơi những ngày Chủ nhật cũng thưa thớt dần. Nàng gọi điện hay gửi SMS báo phải dự sinh nhật của một đồng nghiệp, một đám cưới hay thứ gì đó đại loại. Trước sau gì nàng cũng không tránh khỏi, tôi nghĩ, đó là một phần của cuộc chơi, một khi đã chấp nhận, nàng không thể tham dự cuộc chơi có một nửa. Tôi trở lại bờ sông một mình, ngồi hàng giờ trên bờ kè, không làm gì hết. Có những ngày bầu trời trắng đục như sữa, cảm tưởng như ai đã khuấy những đám mây tan loãng ra. Mấy con chim kiếm mồi quanh đám rác nổi ven sông kêu điếc tai. Sự xuất hiện thường xuyên của tôi có lẽ đã gây chú ý cho chung quanh. Những đứa trẻ bán dạo, gái điếm và những gã đực rựa bắt đầu lân la đến gạ gẫm.

Một tai nạn đã bất ngờ xảy ra. Một lần trên đường về nhà, băng qua một con phố hẹp, thỉnh thoảng một chiếc xe từ đâu lao ra. Tôi nghe thấy một tiếng hét rồi một cú tông thật mạnh vào người. Cái tai nạn đó khiến tôi nằm ở bệnh viện mất hơn hai tháng. Nàng hút hải đến bệnh viện ngay ngày hôm sau trong lúc tôi vẫn còn mê man. Gãy xương bả vai và thương tích ở những phần mềm. Toàn thân băng bó giống một cái xác ướp, sau này nàng nói. Tôi không hỏi ai đã báo tin cho nàng biết. Rất có thể người ta đã tìm thấy cái danh thiếp mà nàng trao cho tôi dạo vừa mới vào làm cho HSBC tôi vẫn để ở trong ví. Chúng tôi lại gặp nhau vào mỗi Chủ nhật và mỗi lần, nàng ở lại cho đến sẩm tối mới trở về. Nàng ngồi ở chiếc ghế đầu giường đọc sách cho tôi nghe, bóc trái cây cho tôi ăn, thỉnh thoảng nắm lấy bàn tay tôi bóp nhẹ. Nàng không còn nói về công việc của mình như những ngày đầu nữa. Cái gì vậy? Tôi tò mò muốn hỏi nàng một điều gì đó nhưng rồi lại quên.

Hai tuần lễ trước khi tôi xuất viện, nàng không đến. Có thể nàng lại bận bịu gì đó. Tôi không có điện thoại bên người để nàng báo tin. Hai ngày chủ nhật ấy bỗng trở nên trống rỗng và dài tưởng như vô tận. Tôi nhớ lại lần gặp cuối cùng với nàng đến từng chi tiết. Không có gì khác thường, ngoại trừ nàng tỏ ra ít nói về công việc của mình hơn trước. Cũng có thể nàng thấy những chuyện như vậy hoàn toàn không phù hợp với một người đang ở trong tình trạng hiện thời như tôi. Thế nhưng tôi vẫn không khỏi bồn chồn lo lắng. Có lúc tôi đã toan đưa số điện thoại của nàng cho cô y tá trực nhờ hỏi thăm, nhưng đắn đo mãi rồi lại thôi.

Việc đầu tiên tôi làm khi ra khỏi bệnh viện là đến tìm nàng ở nhà trọ.

Bà gác gian hạ thấp gọng kính xuống nhìn tôi một lúc như để dò xét. Tôi không mấy ngạc nhiên trước cử chỉ đó, một phần vì đã được nàng cảnh báo ngay từ đầu. Điều mà tôi chú ý hơn cả vào lúc ấy là cái lồng chim. Một cái lồng bằng mây trống không, không chim, không gì cả, treo ngay trên đầu bà. Không biết để làm gì.

"Cậu là như thế nào với cô ấy?"

"Bạn."

"Bạn? Thật cậu không biết gì cả à?"

"?"

"Cô ấy đã dọn đi khỏi đây từ tuần nay rồi. Con bé dễ thương, hiền lành thật đấy!"

"Vâng." Tôi ngó cái lồng chim treo trước mặt "Đủ thứ lạ lùng."

"Hả? Cậu nói cái gì?"

\*\*\*

Buổi sáng bầu trời sạch sẽ, bóng lộn. Nó thường gợi cho tôi hình ảnh của một đại dương bình yên. Gió mát hây hây vừa đủ để tạo nên những lọn mây nhỏ lẩn tẩn trên bề mặt. Khi những tiếng chuông ngân nga từ ngọn tháp nhà thờ vừa dứt, không khí bắt đầu nóng dần lên. Thoạt đầu với sự xuất hiện của người đi giao báo. Ông ta đạp xe thong thả từ đầu phố, đến đoạn leo dốc thì gò lưng, cúi rạp người trên tay lái. Đến từng nhà, ông bước xuống

xe cẩn thận đặt báo trước cửa rồi lại leo lên đạp tiếp cho đến căn nhà trước bến xe buýt mới rẽ sang đoạn phố khác; một hành trình bất di bất dịch từ bao năm nay. Người giao báo vừa đi khuất thì đến lượt chiếc xe bồn tưới nước cho cây hai bên hè phố chậm chạp đi qua. Khi ấy, không cần xem đồng hồ, mọi người đều biết là đã tám giờ. Như thế đã có thỏa thuận với nhau, các hàng quán đều đồng loạt mở cửa.

Chính lúc ấy, lần đầu tiên, tôi bắt gặp ánh mắt gã đàn ông ở cửa hàng bán bánh phía bên kia đường ngược nhìn lên những đám mây bạc màu.

# TẤT CẢ NHỮNG ĐIỀU ĐÓ

Thùy, vợ của Quang, gọi điện thoại cho họ trong lúc cả hai đang ăn cơm tối. Chị báo tin chồng mình đã được đưa vào bệnh viện. Nghe giọng run run, đứt quãng, anh đoán ở bên kia đầu dây chị đang cố gắng kìm nén sự xúc động. Anh biết không thể tìm hiểu thêm gì nhiều nơi chị vào lúc ấy, nên tự giới hạn trong vài câu hỏi tối cần thiết.

Khi đặt ống nghe xuống, cảm giác hụt hẫng gây ra bởi cái sự kiện bất thành linh đó hình như cũng truyền cả sang anh. Trước ánh mắt dò hỏi của vợ, anh chỉ tóm tắt lại ngắn gọn nội dung cuộc điện đàm cho nàng nghe rồi đề nghị cả hai sẽ đi thăm Quang ngay tối mai.

Quang là bạn học chung đại học với anh. Đang ở trong giai đoạn sung sức và hăng hái làm việc cho một công ty phần mềm điện toán thì một hôm Quang thấy mình bị đau một bên đầu và mắt đột ngột mờ đi, bèn đi khám ở một phòng mạch của một người bạn bác sĩ. Rồi sau đó anh lại được giới thiệu đến kiểm tra ở một bệnh viện chuyên khoa về thần kinh. Người ta kết luận Quang có một khối u trong não và buộc anh phải nằm lại điều trị.

Tất cả đã diễn ra quá nhanh, thực sự là một cú sốc đối với Thùy và những người thân thuộc. Ngay cả Quang, khi vào bệnh viện, cũng nghĩ chẳng qua đó là một trục trặc nhỏ, sau vài ngày anh sẽ lại về nhà và tiếp tục công việc. Nhưng đến ngày hôm nay thì Quang đã ở trong bệnh viện hơn một tuần. Người ta chẩn đoán trong não anh có khối u thần kinh đệm, một loại khối u ác tính mà tỷ lệ tử vong rất cao.

Lúc họ đến thăm thì Quang đã được chuyển đến phòng săn sóc đặc biệt nằm ở cuối dãy hành lang, trên lầu một. Họ phải lần lượt đi qua phòng làm việc của bác sĩ, phòng của y tá trực và nhiều phòng bệnh khác đóng kín cửa. Qua lớp kính mờ đục, họ chỉ nhìn thấy những bóng đèn neon chói sáng. Ở trước cửa phòng Quang, một người đàn bà luống tuổi trên tay bồng một đứa bé gái và nhiều người nữa ngồi bệt dưới đất, họ đều là thân nhân đi

nuôi bệnh. Bên trong phòng có tất cả năm giường, Quang nằm ở trong cùng, sát vách. Họ thấy mỗi mình Thùy. Chị ngồi ở bên cạnh giường chồng. Trông chị phờ phạc hẳn, hai mắt đỏ và sưng húp, có lẽ chị đã khóc rất nhiều trong những ngày qua. Khi vừa nhìn thấy họ, chị lại không kìm được nước mắt.

Bệnh viện cho biết người ta không thể tiến hành phẫu thuật cho Quang được vì khối u nằm ở một vị trí quá hiếm, mà chỉ có thể làm xạ trị và hóa trị. Điều đó cũng có nghĩa là cơ hội để cứu sống anh rất mong manh.

Trên giường Quang nằm ngủ thiêm thiếp, tấm chăn mỏng đắp ngang ngực. Trong bộ quần áo màu xanh lá cây của bệnh viện và với cái đầu trọc không một sợi tóc, họ không còn nhận ra những nét quen thuộc trên gương mặt Quang nữa. Mới hơn một tuần mà anh đã biến đổi hoàn toàn, vàng vọt, tiều tụy hẳn. Quang vừa trải qua một đợt xạ trị sáng nay. Chiếc kính trắng của anh còn đặt nằm ngửa lên bìa một tờ tạp chí ở trên chiếc tủ nhỏ kê ngay đầu giường.

Từ lúc vào nàg luôn luôn đứng bên cạnh Thùy. Cả hai đứng nép vào nhau ở ngay đầu giường. Suốt buổi nàg chẳng có một cảm xúc gì rõ rệt. Chỉ có những ý nghĩ lộn xộn không đầu không đuôi. Có một lúc, nàg bắt đầu cảm thấy mệt, nàg mong sao cho mọi thứ và cả buổi tối này nữa qua đi thật nhanh.

Một cô y tá mở cửa đẩy chiếc xe thuốc vào. Cô đến bên các giường bệnh ghi chép, phát thuốc hoặc chỉnh lại các dây truyền dịch. Cô đến bên giường Quang sau cùng, đưa những hộp thuốc cho Thùy, dặn dò chị rồi ghi chép gì đó vào một tờ giấy kẹp vào tấm nhôm treo ở chân giường. Bên cạnh giường Quang, một bệnh nhân nằm thiêm thiếp, một sợi dây tiếp dưỡng khí gắn vào mũi, phía trên đầu đặt một máy đo nhịp tim nhấp nháy liên tục và phát ra một thứ âm thanh nhức óc như một cái búa nện; người kế nữa to béo nằm xoay lưng lại và hai bệnh nhân còn lại, một người đàn ông trung niên và một bà lão; tất cả đều giống hệt nhau, đều nằm bất động, da thịt nhợt nhạt, lịm tắt.

Khi cô y tá trở ra, qua cánh cửa mở, anh nhìn thấy những người nuôi bệnh vẫn còn đứng lố nhố ở đấy, họ thò đầu vào trong ngó nghiêng một lúc rồi lại rụt ra.

Vào những giây phút cuối, họ không nói năng gì, hoặc cũng có thể cả Thùy nữa, chẳng còn gì để nói với nhau, họ ngồi im lặng nhìn Quang, cho đến lúc hai người chào từ giã Thùy ra về.

Họ cũng giữ im lặng trong phần lớn thời gian ngồi trên xe về nhà.

Chỉ đến khi chiếc xe bắt đầu rẽ vào một con phố nằm một bên con kênh, len lỏi qua dòng xe cộ và đám đông giăng giăng trước mặt, thì cả hai mới bắt đầu cảm thấy bầu không khí nặng nề ấy đã kéo dài.

"Lúc đi, em đã cho con Sumo vào nhà chưa?"

"Nó vẫn còn ở ngoài sân." Nàng nói.

Xe phải dừng một lúc ở dốc cầu đang trong giai đoạn sửa chữa để nhường cho những chiếc găng máy vượt lên trước. Người ta quây bạt và thả đèn sáng ngay ở giữa đường để làm việc. Mọi người phải cho xe đi chậm lại. Phía trước mặt là vườn thú, cũng bị vây kín mít bởi những tấm tôn và vải bạt, ở bên ngoài thấy loáng thoáng những ngọn đèn bảo vệ trên những cái chòi cao. Nghe nói người ta đang có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa nơi này và một số con thú sẽ được di chuyển bớt đến một vườn thú khác rộng rãi hơn nằm ngoài thành phố. Anh rẽ vào một con phố cổ theo một lối đi vòng, xa hơn. Từ đó, họ phải mất thêm chừng mười lăm phút nữa mới về đến nhà.

Bây giờ đang là giữa tháng Tư nhưng trời đã nóng gay gắt. Dù đã vào đêm mà ở trên xe, máy lạnh phải mở lớn mới chịu nổi. Cả ngày con Sumo đều quanh quẩn trong nhà, nó nằm dài trên sàn gạch dưới gầm bàn hay gầm giường. Đến chiều tối, khi trời đã bắt đầu dịu mát, nó mới tha thân ra ngoài sân, ngồi lim dim dưới giàn bông hoàng anh.

Lúc này ở bệnh viện, khi từ trong phòng Quang bước xuống dưới tầng trệt, nàng đã muốn ngộp thở bởi hơi người và bầu không khí ngột ngạt bên ngoài hành lang. Khách đến thăm và thân nhân nuôi bệnh chen nhau đứng,

ngồi trên những băng ghế đá; nhiều người còn trải chiếu ra đất hoặc nằm trên những chiếc ghế bố. Phần lớn trong số họ từ các tỉnh xa đến phải ăn ngủ ngay tại chỗ. Trên nét mặt ai cũng đầy sự mệt mỏi, lo âu.

Thực sự nàng rất ngại lui tới những chốn này. Nàng dị ứng với cái không khí nặng trĩu ở đó, sợ nhìn thấy những thân người nằm dúm dỏ trong những căn phòng lạnh lẽo sực nức mùi ê te, mùi bông băng. Dấu ấn bi thảm nhất còn đọng lại trong trí nhớ nàng là khoảng thời gian cha nàng nằm bệnh viện. Ông mắc chứng xơ gan. Ở đấy nàng phải chứng kiến cảnh ông bị trói chân tay vào thành giường và kéo dài sự sống nhân tạo qua từng ngày, người ông bị sưng phù và vào giai đoạn cuối máu chảy tràn ra khắp cơ thể. Cho nên ngày hôm qua, lúc anh đề nghị hai người tối nay sẽ đi thăm Quang, nàng chỉ ậm ừ cho anh vui lòng.

Anh bắt đầu tăng tốc. Xe chạy qua con phố cổ một đoạn khá xa, qua khỏi ngã ba nơi có những tiệm ăn và những cái quán bar nhỏ, đèn đuốc sáng rực. Nhiều người ra vào nhộn nhịp, họ ngồi ở những cái bàn kê ngay trên vỉa hè.

Đến lúc ấy, họ mới chợt nhớ ra hôm nay là một ngày cuối tuần.

Về đến nhà, nàng chui vào ngay phòng ngủ, trong lúc anh còn nhiệm vụ phải cho con Sumo đi dạo đêm một vòng theo con đường nhỏ bọc quanh khu phố, như mọi bữa.

Vào giờ đó, mọi người hầu hết đã đi ngủ, chỉ vài nhà còn mở ti vi hoặc để đèn sáng. Gió bắt đầu thổi xào xạc trên những ngọn cây. Một cô gái mặc chiếc váy ngủ, tóc xõa xuống vai, mở cửa ra đứng ngoài hàng hiên, đưa mắt nhìn theo khi anh dắt con chó đi ngang qua. Ánh đèn theo cánh cửa mở hắt ra một vệt sáng trước mặt, anh nghe thấy tiếng người nói từ bên trong nhà vọng ra ngoài rồi giọng cười trong trẻo của cô gái vang lên ở sau lưng. Anh rảo bước thật nhanh, ngoặt qua một cái góc tối, cảm tưởng giọng cười trong trẻo đó còn đuổi theo anh về đến tận nhà.

Tiếng kẹt cửa làm cho nàng trở mình. Anh hơi ngạc nhiên khi thấy từ này giờ nàng vẫn còn thức.

"Ừa, em vẫn chưa ngủ sao?" - anh hỏi khi vừa đặt lưng xuống giường.



Nàng quay mặt lại, nằm nép sát vào người anh. Nàng không trả lời mà hỏi lại: "Không biết bao giờ thì cái vườn thú sẽ hoàn thành, anh nhỉ?"

Trong khoảng vài giây, anh thấy mình lúng túng, không kịp nghĩ ra một cái gì cụ thể, bởi câu hỏi quá đột ngột ngoài sự mong đợi. Có phải vì bận tâm đến điều này mà nàng trăn trở mãi không ngủ?

"Cũng phải mất cả năm chứ em."

"Thế còn con hà mã con?"

"?"

Gần hai năm trước, họ đến vườn thú đúng vào lúc tin tức về một chú hà mã con chào đời cách đó không lâu được báo chí đăng tải rùm beng, đánh giá đó là một thành tích to lớn của chương trình bảo tồn các thú hoang dã nhiệt đới. Thông báo của vườn thú nói con hà mã con cân nặng những 30 kg.

Khi họ đến, chỉ thấy có mỗi hà mã bố nằm nhô đầu lên mặt nước lim dim phơi nắng, hai mắt nó mở hé hé nhìn đám người lớn và trẻ con hiếu kỳ đứng vây quanh vòng rào một cách lạnh nhạt, khinh khỉnh. Được một lúc, dường như quá ngán ngẫm với bầu không khí buồn tẻ đó, nó hụp đầu xuống nước rồi phun ra đặng mũi một đám hơi nước như sương mù, khiến đám đông ò lên thích thú.

Sau cùng, nhân vật chính cũng xuất hiện. Từ dưới vũng nước, hà mã mẹ trôi lên địu trên lưng chú hà mã con, thân hình hai con vật bên dưới lớp nước như sáng ngời lên trong ánh nắng. Cảnh tượng ấy mới đẹp làm sao! Nàng bấu chặt lấy cánh tay anh nhìn không chớp mắt. Những chiếc máy ảnh bấm liên tục. Con hà mã con có màu da hồng nham ngoan ngoãn trên lưng mẹ, có vẻ như đang ngủ. Anh giải thích cho nàng biết là hà mã con sẽ bú mẹ cho đến khi được một tuổi và trong hai năm đầu, nó chỉ quanh quẩn bên mẹ để học hết những kỹ năng cần thiết cho cuộc sống tự lập sau này.

"Còn hà mã bố làm gì trong thời gian đó?"

"Nó có trách nhiệm bảo vệ hạnh phúc của gia đình mình bằng cách lấy đuôi quất phân, nước tiểu bay ra thật xa để phân định ranh giới, ngăn không

cho kẻ lạ mặt nào lai vãng đến."

Nghe anh trả lời, nàng nheo nheo mắt nhìn anh giễu cợt: "Thế thì mẹ con hà mã chết ngạt vì mùi hôi thối mất!"

Một tháng sau lần đi chơi ở vườn thú ấy, họ làm lễ cưới. Quang và Thùy được mời làm phụ rể, phụ dâu. Và vài tháng sau nữa, kế tiếp đến cặp Quang - Thùy cũng lấy nhau.

"Không biết người ta có đưa con hà mã con đi không, hả anh?" Nàng hỏi tiếp.

"Chắc bây giờ hà mã con đã trưởng thành rồi, có thể người ta sẽ cách ly nó với bố mẹ. Nó sẽ được đưa đến vườn thú mới. Biết đâu như vậy sẽ tốt hơn."

Nàng nằm im lặng, không nói gì thêm.

Một mùi thơm nhẹ tỏa ra từ mái tóc và da thịt nàng. Anh hít một hơi thật dài và luồn tay vào bên trong váy nàng, vuốt ve làn da mềm mại dọc theo sống lưng rồi chuyển ra trước ngực, anh mân mê hai bầu vú săn gọn của nàng. Nàng khẽ rùng mình, quàng tay ôm chặt lấy anh.

Họ nằm như thế cho đến hết đêm.

# MỘT LẦN NGỒI BÊN SÔNG

Ngày thứ tư sau khi Hằng bất ngờ bỏ đi, y mới ra khỏi nhà.

Suốt bốn ngày nhốt mình trong bốn bức tường, y giết thời giờ bằng cách chăm sóc cho đám cây trồng ở khoảnh đất nhỏ trên lầu, cạnh buồng tắm. Khoảnh đất ấy có một mặt hướng ra ban công để hứng lấy gió và ánh sáng mặt trời. Y thấy đã có một cái cuốc ngắn, cây kéo tua nhánh, mấy cái chậu bằng nhựa và bằng đất nung nằm lăn lóc trong một góc. Y đứng ngó một lúc rồi chợt nhận ra trong cái khoảng không gian nhỏ bé đó đã có quá nhiều những loại dây leo mọc chằng chịt, trong khi chẳng có lấy một cây hoa nào để tạo ra cho nó một chút màu sắc tươi tắn. Y quyết định cắt bỏ bớt một số và nhổ hết mấy cây dại đi để trồng thêm vào đó một vài khóm hoa nhỏ.

Ngày thứ tư, khi cơn mưa đã dứt và trời có nắng đẹp trở lại, y cũng vừa kéo dây điện bắt xong một bóng đèn tròn và bắt đầu bón thêm phân. Trong lúc xới đất, thỉnh thoảng y buộc phải dừng tay để nhìn qua những chấn song sắt xuống miếng vườn sau của nhà bên cạnh. Tiếng la hét inh ỏi của hai đứa con trai chơi bóng quanh mấy gốc cây bên đó đã kéo y ra khỏi sự tập trung chú ý vào công việc. Y nhìn thấy đứa bé gái ngồi một mình nghịch đất, còn ở chỗ sáng sủa và thoáng đãng nhất mẹ của chúng nằm phơi nắng trên một chiếc ghế dài. Nàng mặc một bộ bikini màu xanh, kính râm, một chân co chân duỗi. Tuy cách nhau một cái hồ bơi và bức tường thấp, y tưởng vẫn có thể nhìn thấy rõ những sợi lông tơ trên cánh tay trần và cặp đùi thon dài của nàng. Y không thể cưỡng lại được sự cám dỗ của da thịt người đàn bà đang phơi trần trước mặt. Cặp mắt y mơn trớn vuốt ve dài theo thân thể của nàng, chúng dừng lại khá lâu ở phần ngực và giữa cặp đùi. Một chút rung động nhẹ nhàng trong huyết quản đủ để làm cho y cảm thấy ngạc nhiên với chính mình. Có một lúc nàng bất thành linh ngẩng mặt lên về phía chấn song, hay y có cảm tưởng như vậy, khiến y chợt dạ vội vàng đứng lùi ra xa khung cửa. Y đã giáp mặt nàng nhiều lần ngoài đường

nhưng đều không để lại ấn tượng gì đặc biệt. Có lẽ với đàn bà, y nghĩ, chỉ khi tiếp cận qua xác thịt người ta mới khám phá hết những bí ẩn của họ.

Đúng vào lúc ấy, y nhận được cú điện thoại của Hùng rủ rê đi câu cá, "Mày có rảnh ra đây chơi. Tao có một mình và đang buồn muốn chết đây!"

Nói đúng ra, y không có mấy hứng thú câu cá vào thời điểm ấy. Nhưng hôm đó trời vừa mới tạnh sau hai, ba ngày mưa dầm liên tiếp và y cũng cần ra ngoài tìm một chút khí trời để thở.

Nhà của Hùng nhìn ra một con sông nhỏ, cách chiếc cầu sắt sơn trắng nối liền với trục lộ chính bởi một đám dừa nước và lùm cây dại nở hoa tím um tùm. Thịnh thoảng một nhóm nhỏ tụ tập ở nhà Hùng, câu cá, ăn uống, ca hát, chơi bài và làm đủ thứ trò tiêu khiển khác. Họ phần lớn là bạn học hay đồng nghiệp với nhau. Đôi khi có trăng sáng, họ kéo đèn từ trong nhà ra tận mép sông ngồi chơi đến hết đêm.

Mùa mưa, mực nước lên khá cao, những đám lục bình kéo về đầy mặt sông làm chỗ dừng chân cho bầy vịt trời. Sau mấy ngày mưa lê thê, bầu trời quang đãng như vừa được tắm gội sạch sẽ, coi nó sáng láng và yên tĩnh khác thường, yên tĩnh đến mức y chợt nghĩ nếu có một khẩu súng săn trong tay, y sẽ bắn ngay lên không trung vài tiếng nổ lớn để cho bầy vịt hoảng loạn, cất tiếng kêu quang quác vang vọng suốt mặt sông dài.

"Mày mở một chút gì lên nghe đi," y nói.

"Ừa? Định ngồi đây nghe nhạc ngắm trời, không ra câu sao?" Hùng hỏi bằng một giọng chế giễu.

Y không có ý muốn nói với Hùng là phải mở nhạc lên nghe mà thật ra là nghe bất cứ cái gì cũng được. Nhưng có cần thiết phải giải thích rõ ràng như thế không?

"Có. Một chút nữa."

Một điệu nhạc có vẻ quen thuộc trỗi lên. Hùng trong nhà trở ra, một tay cầm cần câu, bên hông đeo lưng lẳng một cái hộp mồi nhỏ và cái giỏ đan bằng mây để đựng cá.

"Mày để cần câu với mấy đôi bốt ở đâu?" y hỏi ngược ra sau. Trong mấy đôi bốt đó có một đôi của y. Y để ở nhà Hùng cho tiện, không phải mang đi mang lại, cái cần câu và một đôi găng tay nữa, cũng thế.

"Trong nhà xe. Vẫn trong cái tủ gỗ kê sát tường."

Hùng lội bộ ra sông một quãng. Thấy bóng người, bầy vịt hoảng hốt bay đi hết. Khi cách chiếc bàn làm bằng những thân cây dừa kết lại, nơi y đang ngồi khá xa, hơn hai chục mét, Hùng mới đứng lại buông câu. Theo kinh nghiệm, y biết đất ở đó tương đối rắn chắc, ít bùn nhão nhất. Nước đục lờ màu đất sét đập dềnh gần đến đầu gối Hùng. Y không thấy hứng thú với bất cứ thứ gì ở đây vào lúc này. Y ngồi uống từng ngụm bia nhỏ mà Hùng đã ướp lạnh sẵn mấy chai từ trước đựng trong một cái xô chứa đầy đá đặt trên bàn, nghĩ ngợi bâng quơ. Trong ngọn gió thổi từ phía lùm cây đến hình như vẫn còn vương lại hơi nước ẩm ướt của mấy hôm trước. Xa xa, thấp thoáng bóng một chiếc ô tô màu rêu đậu bên mép nước, chắc cũng của một tay đi câu dạo nào đó.

Chính ở nơi đây y đã gặp Hằng. Hồi đó chưa có chiếc cầu sắt, cho nên muốn đến nhà Hùng mọi người đều phải gửi xe lại ngoài phố rồi đợi ghe qua sông. Hàng hiên và bậc tam cấp dẫn lên nhà của Hùng vẫn còn bằng gỗ sơn. Từ đó nhìn ra con sông phía trước, chỗ cái bàn y đang ngồi hiện thời, chỉ toàn đất bùn. Bên kia bờ sông những mái ngói đỏ mới lác đác. Hằng và y ngồi ở bậc tam cấp, sau lưng là nhóm người đang quây quần bên dưới ánh đèn măng sông để nghe một nhạc sĩ vừa gảy đàn guitare vừa hát giới thiệu những ca khúc mới do anh sáng tác. Họ đang ở vào mùa hè. Khu vực quanh sông bất ngờ bị mất điện. Sự nóng bức bên trong nhà có vẻ như là một cái cớ đã đẩy hai người ra ngoài hàng hiên để đón những cơn gió hiếm hoi thổi từ mé sông vào. Trăng sáng vắt vẻo trên đầu.

Hùng giật cần câu lên khỏi mặt nước. Một con cá bạc, không đoán được to hay nhỏ, đang vùng vẫy trong không khí. Hùng cẩn thận gỡ con cá ra khỏi lưỡi câu rồi cho vào giỏ đeo bên hông. Bầu trời mỗi lúc trở nên cao hơn, chói chang và có vẻ như không khí đang bốc hơi thật nhanh. Vài con vịt trời đã bắt đầu quen với sự có mặt của Hùng đang mon men quay trở lại.

Một con đập cánh bay là là đám bèo rồi đáp xuống mép nước gần chỗ y ngồi. Bây giờ thì nắng đã khiến y phải nheo mắt lại khi nhìn ra con sông. Tâm nhìn của y không vươn tới được chiếc ô tô nhưng y nghĩ hẳn nó vẫn còn ở đó. Đó là một kinh nghiệm từ hồi nhỏ. Một lần y đã phạm một lỗi gì đó, ba y tức giận đã đem mấy con cá của y nuôi trong cái lọ thủy tinh trút hết xuống giếng. Lúc ấy y nghĩ vĩnh viễn mất hẳn chúng, nhưng rồi đến một ngày những người trong nhà múc nước từ giếng lên, y mới biết những con cá ấy vẫn còn sống và tiếp tục sinh sôi nảy nở trong lòng giếng sâu.

Y nhìn thấy Hùng từ ngoài sông đi vào. Đến bên bàn, Hùng ném cần câu xuống đất rồi tháo cái giỏ đeo bên hông đặt lên băng ghế. Y ngó cái giỏ mây thử ước lượng trong đầu xem từ này giờ Hùng đã câu được bao nhiêu cá. Hùng vừa lom khom đặt mình ngồi xuống vừa đưa tay giở nón. Hùng vốn dĩ có một mái tóc xoăn rối bồng, bây giờ khi bỏ nón ra, có mồ hôi dính bết vào trông nó chẳng khác một đóa hoa bồ công anh bị hai ngón tay bóp dẹp. Ở trong gió thoang thoang mùi mồ hôi, mùi bùn và mùi nắng tỏa ra từ thân thể của Hùng ở bên kia bàn.

"Không câu nữa?" - y hỏi trống không.

Hùng với tay rút một chai bia từ trong xô đá ra, bật nắp, uống một hơi rồi mới trả lời, "Nghỉ một chút cái đã. Đứng mỏi chân quá."

Cả hai nhìn ra con sông trước mặt. Nước trôi về phía cây cầu kéo theo những đám lục bình. Y không còn nghe thấy tiếng nhạc trong nhà, nó đã kết thúc từ lúc nào y không để ý. Hùng lại cầm cái nón lên phe phẩy.

"Mày biết không, chúng ta cứ thường lầm tưởng là mình đã biết hết mọi thứ ở trên đời." Bất chợt Hùng nói, không ăn nhập vào đâu.

Y uống một hơi cạn rồi nắm lấy vỏ chai không ở trong tay. Y nheo nheo mắt nhìn vào trong ruột của nó nhưng hoàn toàn không thể thấy được chút gì hết ở phía đối diện, ngoài một màu xanh thẫm của cái đáy chai. Một đám mây nhỏ như có dát bạc giống một cái ô ở trên đầu hai người đang trườn đi chậm chậm.

"Tao không chắc mày đang định nói gì," y đặt cái chai xuống bàn, nét mặt dò hỏi.

So với Hùng, cuộc đời của y, nhìn chung, chẳng có gì đáng phàn nàn. Công việc môi giới nhà đất với một mức lợi tức không đến nỗi tồi, một căn nhà rộng rãi, đầy đủ tiện nghi trong khu đô thị mới, những ngày nghỉ hè nằm trên bãi biển ngắm cảnh mặt trời lặn... Chỉ đến khi Hằng ra đi, y mới bắt đầu cảm thấy có điều gì đó thực sự không ổn. Chứng đở mồ hôi đầm đìa vào lúc nửa đêm và căn bệnh táo bón bỗng dưng trở lại. Y cảm thấy có một chút ghen tị với sự tự tin của Hùng. Mọi chuyện đối với anh ta có vẻ như đều dễ dàng.

Hùng làm một hơi cạn hết phần bia còn trong chai. Chiếc nhẫn cần viên đá màu xanh mắt mèo của Hùng kịp bắt được một chút ánh sáng phản chiếu khi anh ta đặt khuỷu tay lên bàn. Y để ý đến những sợi lông đen và dài trên những đốt ngón tay của Hùng. Hùng quay sang hỏi y:

"Mày có nhớ thằng Hoàng bột không?"

Y cố moi trong trí nhớ những gương mặt quen thuộc, nhưng không thể, "Hoàng bột à?"

"Thằng Hoàng cận thị có bố làm mục sư đó?"

À, thằng Hoàng to béo ngồi ở cuối lớp, học gạo, hiền lành như cục bột.

"Nó đang sống thành thoi với vợ con bên Mỹ mà?" y nói.

Nghe nói Hoàng bột làm việc ở Silicon Valley, lương cao ngất trời.

"Ngồi bóc lịch trong tù rồi."

"Ừa! Làm sao vậy?"

"Nó bắn vợ con chết rồi tự sát, nhưng không thành,"

Im lặng.

"Bạn bè nói nó bị quẫn trí vì mất việc làm sau vụ NASDAQ sụp đổ hồi năm 2000," Hùng nói tiếp, "Với cái án giết người này, không khéo nó phải hết đời trong nhà giam."

"Vậy... thằng Hoàng có phải bị ngồi ghế điện hay cái gì đó giống như thế không?"

Câu hỏi tự động được thốt ra cửa miệng một cách máy móc tương tự như bạn cần phải nói một cái gì đó để cho câu chuyện khi đến đoạn gây căng



nhất không bị gián đoạn. Tuy nhiên, Hùng đã không trả lời ngay và sự im lặng đó đã khiến cho y có cảm tưởng như vừa phạm phải một lầm lỗi không thể tha thứ.

"Người ta nghi ngờ thằng Hoàng bị rối loạn tâm thần." Hùng đáp.

Y nghe ra có một chút rung động thoáng qua trong giọng nói của Hùng.

Câu chuyện bất thành linh ngừng lại ngay đấy và mỗi người theo đuổi ý nghĩ của mình.

"Mày còn nhớ có một lần nó đem vô lớp, đúng vào giờ học Công dân, cái đồ chơi là một thằng hề làm bằng nhựa không? Cứ mỗi lần lên giây cót là thằng hề lại cười ré lên một cách rất quái đản, nghe cứ tức không chịu nổi."

"Nhớ chứ. Lần đó ông thầy tức quá, tra hỏi hết lớp mà không có một đứa nào thú nhận. Ông điên tiết lên không dạy nữa, còn bắt cả đám quỳ gối cho đến hết giờ học."

Y nghĩ, nói cho công bằng, ít nhất Hoàng bột cũng đã có một hành động thật phi thường. Bằng chứng là đã gần ấy thời gian trôi qua cùng với bao nhiêu đổi thay chung quanh, y, và có thể còn rất nhiều đứa trong lớp nữa, cho dù có thể đã quên đi cái tên Hoàng bột nhưng vẫn cứ nhớ như in kỷ niệm ngày hôm ấy.

Cái gì đã khiến Hoàng bột có những hành động xuất thần và giàu cảm xúc đến như thế?

Câu chuyện về Hoàng bột chợt làm y liên tưởng đến Hằng. Có lần cô đã hỏi y vào lúc nửa đêm, Nếu một buổi sáng nào đó khi anh thức dậy và phát hiện ra em đã bất ngờ biến mất, không để lại một dấu vết, anh sẽ làm gì?" "Em nói cái gì kỳ cục vậy? Anh không hiểu." "Giống như ánh trăng thoi, khi anh tỉnh dậy, ánh trăng đã biến mất và chung quanh anh không còn một chút dấu vết nào của đêm qua." Đêm ấy, quả thật, trăng rất sáng. Cửa sổ bên cạnh giường mở, ánh trăng tràn hết vô trong phòng, rọi lên thân thể của hai người. Có những câu chuyện về trăng và năng lực huyền bí của nó tác động lên các loài vật, lên sự tăng trưởng lông tóc và móng của chúng, lên

cả tâm lý, hành vi con người, nhất là phụ nữ; nhiều cô gái có thể trở nên điên loạn vào những đêm trăng tròn, họ có thể tưởng mình là sói và có hành vi của một con sói hoang dã. Có lẽ Hằng bị ảnh hưởng bởi ánh sáng trăng đêm ấy chăng? "Nghe em nói, anh cứ tưởng như một câu chuyện liêu trai. Em là con hồ ly tinh, tu luyện từ chín kiếp vậy."

Y ví Hằng như hồ ly tinh, còn cô thường so sánh y với con chim gõ kiến; trong tất cả mọi việc, cô nói y giống như cái cách chim gõ kiến săn mồi: hùng hục, bám bố, một cách tẻ nhạt. Con chim gõ kiến không biết cất tiếng hót ngân nga như nhiều loài chim khác; thông thường bạn chỉ nghe từ nó những tiếng vang đều đều, kiên nhẫn, phát ra bởi một cái mỏ cứng gõ lên thân gỗ. Trong con mắt của Hằng, ngay cả cách làm tình của y cũng đơn điệu như vậy.

Rồi một buổi sáng, quả thật, y không thấy Hằng nữa. Cô đã biến mất một cách đột ngột, không để lại một lời từ biệt hay một dấu hiệu cho biết sẽ quay trở lại. Y có thể gọi điện thoại hay viết thư liên lạc với bạn bè, họ hàng của Hằng để truy tìm tung tích của cô dễ dàng, nhưng y đã không làm thế. Câu chuyện về ánh trăng đêm hôm ấy khiến cho y tin đó là một lựa chọn hoàn hảo nhất của Hằng mà y cần tôn trọng và chính cảm xúc của y vào lúc này cũng thấm mạch bảo với y, rằng cũng như ánh trăng, sẽ có một ngày Hằng lại xuất hiện. Vì vậy, y cứ đợi.

"Tao ra câu tiếp đây," Hùng lên tiếng.

"Mày định làm gì với mớ cá đó?" y hỏi.

"Đủ tao với mày làm một món chiên, một cái lẩu."

"Mày chờ tao một chút." Y cũng đã chán ngồi bó căng ở một chỗ với bầu vọt trời và đám bèo trước mặt lắm rồi. Y đứng dậy đi vào nhà xe.

Tuy nhiên, Hùng đã không đứng đó đợi. Anh ta đã đi xuống dưới sông trước, thả câu một chỗ khác, ở đó có nhiều bóng râm hơn hồi này.

\*\*\*

Họ lại tụ tập nhau ở nhà của Hùng. Nhưng lần này không phải để tiêu khiển như thường lệ mà để tiễn đưa Hùng về nơi yên nghỉ cuối cùng.

Người ta tìm thấy xác Hùng nổi lên gần chân cầu. Trong lúc cuộc điều tra chưa đi đến kết luận chính thức, trong chỗ thân quen giả thuyết về một khả năng Hùng đã bị tai nạn có vẻ như đang được nhiều người nghĩ đến. Họ căn cứ vào sinh hoạt thất thường của Hùng những ngày này, uống nhiều rượu, đi về đêm hôm với những dấu hiệu sức khỏe đang giảm sút. Đó là tất cả những gì họ có trong tay để có thể giải thích với nhau cho hợp lý về một sự ra đi đột ngột.

Ông hiền khô à. Dễ thương lắm. Trời! Thiệt tội nghiệp. Ông hay đứng cầu cá trước nhà. Tui đâu dè. Bạn bè và một vài người láng giềng của Hùng ngồi chung quanh cái bàn ở trước nhà. Cũng có thể lắm chứ, mùa mưa nước ở đây lên cao. Say rượu té xuống sông như chơi. Xác của Hùng khi được vớt lên đã bị trương phình. Chiếc áo gió và đôi boots da của anh là tài sản duy nhất ở trên người.

Trên sân, bên cạnh những cái bạt dựng vội cho người đến dự tang lễ là những chiếc xe nằm kề nhau san sát. Những vòng hoa tang được xếp ngay ngắn trên một băng ghế dài. Đó là một ngày đẹp trời. Những cơn mưa dài, ẩm ướt đã kết thúc. Tuy vậy, so với mọi năm, nhìn chung lượng mưa năm nay không nhiều như người ta dự báo. Trời xanh trong và cao. Mấy khúc gỗ mục nổi bập bênh trên sông. Tiếng một con chim kêu từng chập đầu đó ở trong không trung.

Y nhìn mông lung ra phía cây cầu và tưởng tượng còn nhìn thấy ở đó đôi boots cao su của Hùng. Đôi boots của Hùng màu nâu, còn của y màu đen, cùng một số, mua ở cùng một cửa hàng; chúng đã từng nằm cạnh nhau trong chiếc tủ gỗ kê tận trong cùng nhà xe. Lúc này, y đã mở tủ ra nhìn một lần nữa để tin chắc rằng đôi boots của y vẫn còn ở vị trí cũ. Những vật dụng để đi cầu của Hùng, của y và một số bạn bè còn nguyên, trừ đôi boots của Hùng. Một ham muốn dữ dội, bất thành linh trời dậy khiến y đã toan cầm chúng lên để ngắm nghía và sờ mó từng cái một trong tay, nhưng mùi cao su lẫn lộn với đủ thứ mùi hôi thối khác xộc thẳng vào mũi làm cho y phải từ bỏ ngay ý định đó.

Một cô bạn từ trong nhà ra đứng cạnh y. Cô rít một hơi thuốc dài, nói chậm rãi qua làn khói mỏng:

"Lẽ ra tuần này Hùng với mình đi lên Cao nguyên,"

Y ừ hử trong cuống họng.

"Tụi mình đã đặt khách sạn xong xuôi hết rồi." cô nói tiếp.

Cô bạn là phóng viên ảnh của một tờ báo, cặp với Hùng một thời gian rồi chia tay rồi quay trở lại với nhau. Cô đang xin một đứa con nuôi. Chính cô đã báo tin Hùng chết cho y biết qua điện thoại vào lúc sáng sớm. Y còn nhớ lúc ấy đang nằm trên giường, tuy đã thức giấc. Tiếng chuông điện thoại bất thành linh vào lúc nửa đêm hay sáng tinh mơ thường làm cho người ta liên tưởng đến những chuyện bất thường. Lúc y chồm dậy, thật ngạc nhiên là y chỉ nghĩ đến Hằng. Có lẽ bởi vì y đã thắp thỏm trong tuyệt vọng từ bao ngày một cuộc gọi hay một tín hiệu nào đó của cô. Y hoàn toàn không mong đợi sẽ đón nhận cái tin dữ ấy từ cô bạn.

"Cậu cho mình xin điếu thuốc," y nói. Y đã bỏ hút thuốc đã lâu, chỉ thỉnh thoảng vui với bạn bè trong cuộc rượu mới bập một vài hơi.

Có tiếng chân ở sau lưng. Thêm một người bạn nữa ra đứng bên cạnh. Họ ngó ra con sông chảy chậm chậm trước mặt.

"Hùng còn gửi mấy thứ ở nhà mình," người bạn vừa mới ra nói.

Không ai lên tiếng hưởng ứng.

Cô bạn vẫn rít thuốc lá không ngừng. Thỉnh thoảng người cô lắc lư mạnh như một chiếc lá bị cơn gió sắp sửa bứt khỏi cành.

Y có cảm tưởng vẫn còn nhìn thấy qua làn khói thuốc con cá bạc bữa nọ Hùng câu được đang vung vẩy trước mặt, những giọt nước thật nhỏ từ thân mình của nó bắn ra tung tóe trong ánh nắng chói lóa. Vẻ đẹp ấy rực rỡ, trắng lệt quá khiến y chỉ có thể đứng hoàn toàn bất động trong tư thế của một kẻ bị thôi miên.

Y không chắc mình có thể tiếp tục chịu đựng được đến khi nào cảm giác choáng ngợp đó.

# CÁI CHẾT CỦA KHỦNG LONG

Lên mười tuổi, Nguyên phát hiện mình có nhiều thứ bận tâm không giống với những đứa bạn chung quanh. Chẳng hạn, Nguyên luôn luôn tò mò không biết một con khủng long sẽ đi về đâu nếu cứ vẫn bị con người xua đuổi khỏi mặt đất này? Xem những phim giả tưởng về thời tiền sử, Nguyên càng thêm thất vọng vì chỉ có thấy những cảnh săn đuổi lẫn nhau giữa con người và khủng long và cảnh những con khủng long bị sát hại dã man mà chẳng hề có lấy một hình ảnh nào có thể giải đáp cho câu hỏi của mình.

Vì vậy, Nguyên ôm trọn thắc mắc đó trong lòng cho đến khi được tận mắt chứng kiến những giây phút cuối cùng của bà ngoại.

Bà mất vì ung thư ruột sau khi kéo dài căn bệnh gần nửa năm. Lúc hấp hối, bà co quắp cả người trong một trạng thái đau đớn dữ dội, hai mắt bà nhắm nghiền, hai tay hươ hươ trong không khí, miệng nói lảm nhảm trong lúc người bà cứ lạnh dần và cứng đờ trước khi thở hắt ra thật mạnh.

Đó là một cảnh tượng quá bi thảm mà một đứa bé còn non nớt có lẽ không nên nhìn thấy, Nguyên nghĩ. Nhưng vào lúc ấy không một ai quan tâm đến một đứa bé hết; tất cả mọi người đều như bị kích động, họ than khóc, gào thét, kể lể và Nguyên, như một sự hiện diện bất đắc dĩ, hoàn toàn bị nhấn chìm trong một bầu không khí thật sự hoảng loạn.

Nguyên không biết một con khủng long thì sẽ chết như thế nào? Có giống như những gì mà Nguyên đã thấy? Những hình ảnh cuối cùng của bà ngoại khiến cho Nguyên bỗng nhiên liên tưởng đến con vật khổng lồ, tội nghiệp ấy với một niềm cảm thương tràn ngập.

Sau cái chết của bà ngoại, tháng Chín năm sau Nguyên lên lớp Sáu và phải chuyển đến học ở một ngôi trường mới cách xa nhà ba trạm xe buýt. Nhưng Nguyên không đến trường bằng xe buýt, mà đi bộ.

Mỗi ngày Nguyên đều đi qua những dãy nhà buồn thiu, đóng kín hay chỉ mở hờ một bên cửa, nơi mà một thời đã từng là một khu phố buôn bán nhộn nhịp của người Tàu. Ngoài ra, khi có bạn bè tụ tập, mới la cà ở cái vườn hoa be bé gần trường hay cái sạp báo ở ngay giao lộ.

Tuy nhiên, trên lộ trình quen thuộc đến độ nhàm chán đó, một địa điểm mà Nguyên không thể nào không ghé qua mỗi ngày, bất kể trời mưa hay nắng, lại chính là nhà tập thể hình.

Trước mắt Nguyên bây giờ, khu phố cũ đã hoàn toàn lộn xáo, nhiều căn hộ mới sang trọng mọc lên như nấm và cái nhà tập thể hình hơn mười năm trước đã phải nhường chỗ cho một cửa hiệu buôn bán quần áo lót phụ nữ hiệu Your Passion. Nguyên đi trở lại khu phố đó. Có quá nhiều khuôn mặt lạ. Anh tìm đến đúng vị trí của nhà tập thể hình một thuở nhưng chỉ thấy những tủ kính bóng lộn với những con ma-nơ-canh mỹ miều bên trong nhìn mình không chớp mắt.

Một cô gái trong bộ trang phục màu mận chín từ trong cửa hàng bước ra, mỉm cười chào Nguyên.

"Chào ông. Tôi có thể giúp được gì ông không ạ?"

Lúc ấy, sực tỉnh, nhận ra là đã đứng quá lâu một cách bất bình thường ở một nơi không phải dành cho mình, anh nói như một cái máy, "Không, không. Cảm ơn cô." rồi bỏ đi nơi khác.

\*\*\*

Chính ở nhà tập thể hình, lần đầu tiên Nguyên mới khám phá ra thế nào là vẻ đẹp của thân thể đàn ông.

Những người đàn ông với bắp thịt cuồn cuộn và bộ ngực căng vồng, vạm vỡ cứ như những lực sĩ giác đấu La Mã từ trong phim bước ra, đi đi lại lại trước mắt một cách kiêu hãnh. Chắc họ phải khỏe ghê gớm lắm và dễ dàng hạ gục bất kỳ đối thủ nào. Một vẻ tự tin, ngạo nghễ lạ thường toát ra từ người họ khiến Nguyên bỗng dưng cảm thấy mình nhỏ bé và yếu đuối một cách thảm hại.

Nhiều lần trước gương Nguyên cũng bắt chước thóp bụng, ưỡn ngực, hai tay chống nạnh giống như họ và ngạc nhiên không biết tại sao da thịt người ta lại có thể co giãn như kẹo cao su để phình to lên quá cỡ như vậy. Nếu cứ tiếp tục căng phồng mãi, như trong câu chuyện của con ếch với con bò, liệu có một ngày nào đó mà da thịt và những sợi gân đang nổi lên từng thớ như những cái vôi nước kia sẽ bị nổ ra tan tành từng mảnh không? Nguyên bất giác tưởng tượng như đang tận mắt thấy những sợi gân xanh ấy bị bắn tung tóe lên tấm gương; máu me, thịt mỡ lầy nhầy trên trần nhà và còn thân thể mình thì lép xẹp như một miếng da thú bị lột phơi khô ném ra sàn gạch mà phát sợ.

Tuy nhiên, từ hiếu kỳ đến thán phục và ngưỡng mộ, mỗi bữa tan học trên đường về Nguyên đều ghé qua nhà tập thể hình, nép mình bên cánh cửa, chiêm ngưỡng họ và mơ ước. Nguyên mơ có một ngày chính mình cũng sẽ là một lực sĩ đứng trước những tấm gương to ốp dọc hai bên tường của nhà tập thể hình, hai tay nâng tạ quá khỏi đầu và sau đó, như một vận động viên thứ thiệt trong các cuộc tranh tài, sẽ lạnh lùng ném phịch chúng xuống đất trước những tràng vỗ tay hoan hô cuồng nhiệt của đám bạn.

Trong khi chờ đợi giây phút huy hoàng ấy, đều đặn mỗi ngày Nguyên uống thêm thuốc bổ, tập hít đất và đu xà ngang.

Có lần trong một bài tập làm văn viết về nhân vật lịch sử mà mình yêu thích nhất, Nguyên đã vô tình tiết lộ mơ ước của mình trong phần kết luận: "Em mơ ước sẽ trở thành một lực sĩ vô địch cử tạ." Điều đó không những không được chia sẻ mà còn làm cho cô giáo phải sửng sốt và đám bạn được một phen cười vỡ bụng khi chúng chuyền tay cho nhau đọc. Bài tập làm văn ấy, lẽ tất nhiên, không được điểm cao và còn bị cô giáo viết lời phê vào cái khung hình chữ nhật trong tờ giấy bài tập: "Lạc đề". Có thể xem đó là một thất bại đầu tiên của Nguyên trong giao tiếp với đồng loại.

Đám bạn đặt cho Nguyên biệt danh "Nguyên vô địch" từ đấy. Nguyên không hề tự ái hay mặc cảm mà thản nhiên đón nhận nó. Có làm sao? Bộ tụi nó không thích trở thành một lực sĩ hay sao?

Đó là thời điểm người đàn ông ấy bắt đầu xuất hiện.



\*\*\*

Có nhiều lý do để cho họ chia tay.

"Một thời gian. Để cả hai tự nhìn lại mình," Ngọc nói.

Ngọc nhận được đề nghị của cấp trên chuyển cô đến công tác ở chi nhánh ngân hàng ở TC, một tỉnh mới được tách ra vào tháng Tám. Cô hoàn toàn có lý do để có thể xin ở lại không đi và ngân hàng sẽ có người sẵn sàng thay thế vào vị trí đó. Ví dụ như: cô tiếp nhận bộ phận nhân sự mới được có mấy tháng; mẹ cô đã tám mươi hai tuổi và cô không thể sống ở một nơi quá xa với bà... Thế nhưng cô đã chấp thuận lời đề nghị, như cô nói với Nguyên, như một liều thuốc thử quan hệ giữa hai người.

Một năm trước, họ quyết định sống chung với nhau, theo phương châm một cuộc sống chung, trong đó vị trí của mỗi người không vì thế mà bị xóa nhòa. Họ thuê một căn hộ bên bờ sông để giảm bớt sự ô nhiễm; từ ban công có thể nhìn thấy tòa nhà cao nhất của thành phố và toàn bộ sân vận động. Họ lập thực đơn cho cả tuần, trừ tối thứ bảy đi ăn ngoài và cùng chia sẻ với nhau một số bận rộn mới, như phân công nhau đi chợ, nấu ăn, đổ rác và dắt chó đi dạo.

Ngọc gọi điện thoại cho mẹ và bạn bè của cô, nói cô đang vui và đang ôm ấp rất nhiều dự định cho tương lai.

Thời gian đó Nguyên đang cùng với một nhóm tiến hành khảo sát tâm lý của khách hàng đối với việc sử dụng rộng rãi các máy tính tiền tự động trong siêu thị. Nguyên có khá nhiều thời gian làm việc tại nhà. Vì vậy anh lãnh trách nhiệm nấu ăn, chăm sóc những chậu kiểng, nhận báo chí, thư từ hàng ngày và các thứ giao dịch với nhân viên bảo vệ, công ty quản lý nhà... Mỗi sáng sau khi Ngọc rời nhà đi đến công sở, Nguyên mới thức dậy. Anh pha cà phê, sau đó ngồi làm việc ở phòng khách cho đến quá trưa.

Đến mùa hè, bỗng dưng có một vài rắc rối nhỏ xảy ra cho căn hộ. Đầu tiên, những cây xanh trồng ngoài ban công tự nhiên cứ ngày một héo dần đi. Tình trạng ấy xảy ra trong toàn khu vực do nguồn nước tưới lấy từ rôbinê có quá nhiều chất rỉ sét và kim loại. Rồi kế tiếp xảy ra vụ một

người nhảy lầu tự vẫn khiến cho cả khu nhà không dựng bị ám ảnh bởi một bầu không khí nặng nề, trầm uất. Họ nảy sinh ý định đi tìm một chỗ ở khác.

Thế rồi, đúng vào giai đoạn ấy, Ngọc bất ngờ nói với Nguyên là cô thèm có một đứa con.

"Sao lại bất ngờ vậy? Em thấy đấy, anh chưa sẵn sàng để làm cha của một đứa trẻ."

Ngọc viện dẫn nhiều lý do để cố thuyết phục Nguyên. Một trong những lý do anh thấy khá kỳ cục là Ngọc nói rằng cô cảm thấy cái phương châm họ thỏa thuận lúc đầu đang trở thành một vật trở ngại cho cuộc sống chung của hai người.

"Này nhé, nếu em thật sự muốn, như em nói, em có thể xin một đứa con nuôi cũng được mà,"

"Nhưng với con nuôi thì hoàn toàn không có cảm giác một sự sống đang ngọ nguậy trong chính cơ thể của mình, cảm giác nó đang lớn lên từng ngày, từng giờ, anh biết không?"

Nguyên nói anh cần có thời gian để suy nghĩ đã và với một chuyện hệ trọng như thế thì cả hai cần phải thảo luận cho thật kỹ.

Một lần tình cờ Ngọc bắt gặp trong ngăn kéo bàn làm việc của Nguyên nhiều tấm ảnh chụp các vận động viên thể hình đứng làm người mẫu cho các tạp chí thời trang và các hãng sản xuất dụng cụ thể thao, bên cạnh một số tạp chí với những tấm ảnh đàn ông khỏa thân. Cô thật sự choáng váng, không còn tin vào chính mắt mình nữa. Lúc ấy cô mới chợt tỉnh ngộ, rằng có quá nhiều điều về con người của Nguyên mà cô tưởng đã biết nhưng thật ra cô tuyệt nhiên chẳng biết gì hết. Có lần Nguyên nói với cô về lý thuyết phản vật chất và sự tồn tại của một thế giới song song với thế giới hiện thực đang sống. "Bộ em không tin sao?" Nguyên khẽ nghiêng đầu sang một bên và nheo nheo con mắt trái làm bộ như chế giễu, ngón tay trở về những đường zích zắc vô hình trong không khí, "chỉ cần có một chút nhạy cảm, người ta sẽ nhìn thấy tất cả." Cái thế giới song song của Nguyên đây hay sao?

Cô linh cảm về mối quan hệ không lành mạnh của Nguyễn với những người đàn ông chung quanh và cô bắt đầu theo dõi.

\*\*\*

Tất cả đều biến mất. Dấu vết duy nhất còn sót lại để có thể nhận ra cái vườn hoa trước kia chính là cây liễu. Thời đó, nó được trồng ở một góc của bãi cỏ có diện tích khoảng ba mươi mét vuông. Đối với những đứa nhỏ như Nguyễn, ngần ấy đã quá đủ cho một sân bóng lý tưởng. Rất thường xuyên, Nguyễn với mấy đứa bạn chia nhau làm hai đội quần thảo với một quả bóng nhựa. Ban đầu, trong những trận thư hùng như vậy, Nguyễn được đám bạn cho đá tiền đạo vì có cặp chân dài. Rồi từ tiền đạo Nguyễn lần lần tụt xuống vị trí tiền vệ. Và sau cùng là người chuyên đi nhặt bóng.

Bãi cỏ bây giờ không còn nữa, nó đã bị nuốt chửng bởi một cái sân xi măng mở rộng làm bãi đậu xe của một siêu thị nhỏ. Đang có một đợt rét bất thường. Một người phụ nữ bước đi co ro, hai tay khoanh trước ngực. Mỗi lần có một cơn gió thổi qua, bà ta đứng lại, tay giữ váy và khăn trùm đầu, trông giống như một cánh buồm đang được quán chặt vào thân cột.

Nguyễn không mua gì ở siêu thị. Anh đảo qua mấy vòng các quầy hàng cho có lệ rồi trở ra ngoài đứng nhìn băng qua. Trời lạnh, cửa kính đóng, nhân viên bảo vệ đứng hết bên trong.

Trong tiếng gió rít qua khoảng trống của bãi đậu xe, Nguyễn tưởng như vẫn nghe thấy bên tai tiếng hò hét của đám bạn trên bãi cỏ và trận bóng vẫn chưa thể kết thúc.

Tỷ số hiện thời đang là 1-2. Phần thắng tạm thời nghiêng về đám thằng Hưng lác. Bao giờ cũng vậy, bên của Nguyễn thường khởi đầu chậm chạp và bị dẫn trước. Thằng Hưng lác học bình thường, có tháng bị đội số, nhưng một khi đã ra sân bóng thì không một ai có thể qua mặt được nó. Không biết có phải vì nhà nó ở gần sân vận động, được thường xuyên tận mắt thấy các danh thủ biểu diễn hay không, mà nó có đôi chân dẻo như cao su, dắt bóng, vờn bóng thật điệu nghệ. Trong khi đó thì ngược lại, ở bên Nguyễn chẳng có lấy một đứa nào chơi nổi bật; chỉ được cả bọn chơi khá đều và sẵn sàng va chạm.

Bây giờ Hưng lác đã lừa qua được một đĩa, rồi qua thêm một đĩa nữa trước khi chuyển bóng cho đồng đội đang chạy bên cánh trái, sau đó nó di chuyển luôn lách tìm chỗ trống để nhận lại bóng. Bóng đã được đưa trở về chân Hưng lác. Mắt nó đang liếc về phía khung thành. Hưng lác chuẩn bị sút.

Sút!

Nhưng lần này quả bóng đã nằm gọn gàng trong tay Nguyễn.

Tiếng vỗ tay. Một người đàn ông đứng bên ngoài hàng rào ngăn cách công viên với đường lộ tán thưởng pha bóng vừa rồi. Tuy nhiên, có vẻ như không có ai chú ý đến ông ta và trận bóng lại được tiếp tục.

Sự hiện diện của người đàn ông đã quá quen thuộc với bọn trẻ đến mức gần như mặc nhiên, cả tiếng vỗ tay đó của ông nữa. Ông thường có mặt mỗi lần chúng ra đây chơi. Ông hò reo cổ vũ mỗi khi có bóng dẫn xuống cầu môn hoặc xuýt xoa tiếc cho một cú đá hỏng như một cỗ động viên trung thành và vô tư nhất cho cả hai phe. Nhiều khi ông còn mang theo cả bánh kẹo để phân phát cho các cầu thủ cuối mỗi trận đấu.

Người đàn ông ấy là ai? Ở đâu? Đám trẻ không một đứa nào biết và thật sự chúng cũng chẳng buồn đoái hoài đến. Chỉ có một lần duy nhất chúng xì xào bàn tán. Đứa khơi mào là Hải. Nó nghi ngờ trong bánh có thuốc độc các thứ. Nó nói mẹ nó dặn không được ăn bất cứ thứ gì ngoài đường, nhiều trẻ con đã bị co giật, sùi bọt mép không kịp cứu. Trong lúc thằng Quang, thằng Nam sáu ngón, thằng Hưng lác thì nghĩ ông ta có thể là một mẹ mìn, chuyên dụ dỗ con nít bán qua biên giới.

Nguyễn bắt đầu chột dạ và hơi lo sợ. Lỡ bọn chúng nói đúng thì sao? Nhưng tốt nhất là cứ giữ im lặng, không nên hé môi cho bất kỳ ai trong nhà hay biết, nhất là ba mẹ.

Sau hôm đó, tự động bọn chúng không đứa nào đến gần người đàn ông ấy nữa.

\*\*\*

Lần cuối cùng Nguyễn gặp ông ấy là vào cuối mùa hè năm lớp bảy, cách ngày tựu trường hơn hai tuần lễ.

Lần đó thành phố bất ngờ bị một trận dịch đau mắt đỏ tấn công. Rất nhiều người phải đeo kính râm khi ra đường và cố hết sức tránh bắt tay nhau, khi có thể. Quang cảnh dễ làm người ta liên tưởng đến một cuốn phim giả tưởng những năm 90 về một xứ sở nào đó bên ngoài trái đất. Nguyễn đang trên đường trở về nhà từ phòng nha sĩ cùng với cha mình. Nguyễn vừa mới nhổ một cái răng sâu ở hàm trên. Thuốc tê chưa tan đi hết, Nguyễn không thấy đau nhưng khó chịu vì một bên mặt tê cứng đến không có một chút cảm giác. Thình thoảng Nguyễn lại gõ gõ mấy đầu ngón tay lên má. Ba Nguyễn với một vẻ mặt trầm ngâm đi bên cạnh. Ông không nói gì từ lúc bước ra khỏi phòng khám răng đến giờ. Nguyễn nhớ lại hành động của mình lúc này khi vừa mới nhìn thấy ông nha sĩ đưa cây kềm vào miệng: hai tay bấu chặt vào tay ghế, cổ căng cứng, cả người gồng lên để chuẩn bị đối phó với một cơn đau khủng khiếp nhất sắp sửa đến khiến ông nha sĩ phải vỗ vỗ vào vai Nguyễn trấn an, "Đừng căng thẳng như thế, cậu bé. Thả lỏng người ra nào." Rồi khi cái lạnh của kim loại từ cây kềm bắt đầu lan tỏa từ môi ra cả hàm và một bên mặt cũng là lúc Nguyễn nghe thấy âm thanh lạo xạo của chiếc răng đang từ từ bị lôi ra khỏi miệng. Điều kỳ quặc là lúc ấy Nguyễn có cảm tưởng những âm thanh đó như đang vọng đến từ một cái hàm của ai khác chứ không phải của chính mình. Cho đến khi ông nha sĩ chìa chiếc răng sâu ra trước mặt cho xem mà Nguyễn vẫn cứ thấy nó như một vật hoàn toàn xa lạ và ngạc nhiên không hiểu làm sao nó lại có thể khiến cho mình đau đớn đến ngần ấy. Tất cả những nỗi lo lắng, sợ sệt đó đã lùi xa, thật xa vào dĩ vãng, không để lại cho dù một chút dấu vết và, cũng giống như một người vừa hoàn thành xong một công việc vượt quá sức mình, trong lòng Nguyễn lúc đó chỉ còn mỗi một cảm giác nhẹ nhõm, khoan khoái.

Đến cửa hàng tạp hóa của một người Ấn Độ, ba Nguyễn bước vào mua thuốc lá. Ông hỏi mua thêm một lọ keo và mấy cây cọ. Trong lúc ông chuyện trò với người chủ cửa hàng, Nguyễn ngó băng quơ ra bên ngoài và

bất chợt thoáng thấy ông ta đi qua. Nguyên nhanh chân bước ra cửa dõi theo.

Ông đứng ở một ngã tư, có vẻ như đang chờ tín hiệu đèn để băng qua phía bên kia đường. Dòng xe vẫn chạy trước mặt ông không ngớt. Ông đeo một cái túi vải to trên lưng, tay phải cầm mấy cái khung gỗ và cũng như nhiều người ngày hôm đó, ông đeo một cái kính râm đen. Chỉ có mỗi mình ông đứng đợi phía bên này. Rồi Nguyên thấy ông bất thành lình rảo bước qua đường trong lúc vẫn chưa có tín hiệu đèn dành cho người đi bộ. Một chiếc xe vừa trờ tới phải vội thắng gấp. Người tài xế thò nửa người qua cửa chửi với theo. Ông vẫn cứ tiếp tục lầm lũi rảo bước như không hề có chuyện gì xảy ra. Khi người tài xế vừa ngồi xuống xe của mình thì đèn dành cho người đi bộ cũng vừa bật sáng. Đám người từ phía bên kia đường đi ngược chiều lại vây lấy ông vào giữa, một lúc sau Nguyên chỉ có thể thấy được một phần thân trên của ông và cái túi vải.

"Cái gì thế?" - ba của Nguyên bước ra hỏi.

"Không có gì ạ."

Khoảng một tháng sau lần gặp tình cờ ấy, Nguyên hay tin ông chết. Nguyên nhìn thấy ảnh ông đăng trên các mặt báo. Đó là một vụ án mạng bi thảm nhất mà người ta được biết đến. Thi thể ông bị chặt ra làm nhiều khúc nhét vào trong tủ lạnh và lúc bị mất điện mùi hôi thối từ trong nhà ông bốc ra đã làm cho hàng xóm nghi ngờ đi báo nhà chức trách. Cũng qua báo chí, Nguyên lúc đó mới biết ông là một họa sĩ và là người đồng tính. Người ta nghi ngờ đây là một vụ án mạng vì tình và hung thủ là một trong số những người bạn tình của ông.

\*\*\*

Trước khi đi, Ngọc hỏi:

"Anh có biết vấn đề của anh là gì không?"

"Là gì?"

"Anh tỉnh táo một cách đáng sợ."

Ngọc đi được mấy ngày, Nguyên cũng xin nghỉ phép và trở về với nơi đã lớn lên của mình. Cô có gọi điện thoại cho anh một lần khi đặt chân đến nơi ở mới, "Nhà ở tiện nghi, hai phòng ngủ và phòng khách. Có một cái khoảnh vườn nhỏ nữa. Khí hậu mát mẻ..."

Căn nhà cũ hiện thời chỉ còn mẹ và vợ chồng đứa em trai của Nguyên ở. Ba Nguyên đã mất. Phòng ngủ của anh ngày xưa bây giờ đã trở thành phòng ngủ của đứa cháu. Buổi tối đầu tiên anh ngủ chung với nó. Nguyên muốn hít thở trong bầu khí quyến thơ ấu.

Đứa cháu đang học lớp ba. Nó khoe với anh những bức tranh nó vẽ trong lớp: những chiếc máy bay, phi thuyền không gian, cô giáo và những đứa bạn, thành phố với những tòa nhà nhiều tầng, những chiếc xe nối đuôi nhau chạy bên ngoài công viên.

Chung quanh giường có khá nhiều thú nhồi bông, mỗi con có một tên riêng do nó đặt. Nguyên thấy một con khủng long màu xanh dài bằng nửa cánh tay của anh thè lưỡi đỏ chót. Anh hỏi, nó nói tên là Bạo Chúa. Nguyên nằm bên cạnh nhìn cháu ôm con gấu bông vào lòng ngủ say sưa rồi anh cũng ngủ thiếp lúc nào không hay. Lần đầu tiên anh mới có một giấc ngủ sâu và dài như thế.

Buổi sáng ồn ào hơn Nguyên tưởng. Tiếng còi xe và hơi nóng ngột ngạt làm cho anh thức giấc. Anh bước ra ngoài ban công nhìn xuống con hẻm nhỏ. Một người phụ nữ trẻ hai tay đỡ lấy cái bụng chửa của mình lê từng bước nặng nhọc từ trong nhà đi ra bên cạnh một người đàn ông. Đi khoảng chục thước, đến cột điện cô ngồi phệt xuống đất thở. Người đàn ông có vẻ lo lắng, bàn tay phải của y xoa nhẹ nhẹ lên vai cô. Một lúc sau, cô tỳ vào cột điện đứng dậy, tựa hẳn người vào một bên vai của người đàn ông để tiếp tục bước đi ra đến đầu ngõ, nơi có một chiếc xe taxi đã chờ sẵn. Nguyên nhìn họ cho đến khi chiếc xe lăn bánh chạy khỏi. Với những cái túi nilon căng phồng trên tay người đàn ông, anh đoán có vẻ như họ sẽ đến một bệnh viện phụ sản nào đó. Người phụ nữ trẻ ấy làm cho Nguyên liên tưởng đến hình ảnh của một đám mây đen nặng trĩu đang bò chậm chạp qua



bầu trời. Một đám mây tích điện. Nó sắp sửa bùng nổ. Một cơn giông thật dữ dội ngay trên đầu anh.

Những tia nắng đầu tiên đã chiếu lên ô cửa kính trên gác. Bất giác anh nhớ lại hồi nhỏ có lần chứng kiến một con chim bị lóa đã đâm đầu vào đó ngã lăn ra đất. Lúc ấy, Nguyên nghĩ con chim chỉ bị choáng bèn bắt chước những phim hành động vẩy nước lên đầu nó để lay tỉnh và khi chưa thấy có dấu hiệu gì khả quan, Nguyên hắt hết cả ly nước vào người nó. Kết quả là con chim chẳng bao giờ thức dậy được nữa.

Không biết từ đó đến giờ có thêm con chim nào nữa cùng chung cảnh ngộ? Có lẽ phải cần đến một cái rèm che bên trong thì may ra mới có thể hạn chế bớt ánh sáng khúc xạ, Nguyên nghĩ.

# CÚ NGÃ

Châu, một đứa cháu gái, đã gọi điện thoại di động cho bà để báo tin chồng bà bị ngã gãy chân khi bà chuẩn bị rời nhà thờ về nhà.

"Trời ơi! Con gọi cô hai lần rồi, mà lần nào cũng bị trả lời là ngoài vùng phủ sóng. Cô đang ở đâu vậy?"

Dĩ nhiên trong lúc đang hành lễ bà không thể để máy ở chế độ hoạt động được. Đến lúc ra ngoài sảnh lấy áo khoác sửa soạn về nhà, mở điện thoại thì ngay lập tức nhận được cuộc gọi của nó. Theo lời nó kể, ông ấy đã nhảy qua một vũng nước đọng dưới lòng đường để leo lên trạm xe buýt; vũng nước không rộng lắm nhưng ông lúng túng thế nào để chiếc giày bên chân phải bị vướng lại làm ông loạng choạng ngã sấp xuống. May mắn cho ông lúc ấy không có chiếc xe nào đi tới. Người đi đường đã đỡ ông ngồi dậy và một người lái xe vốn là bạn của nó, biết ông, đã tình nguyện đưa ông đến bệnh viện.

"Chú còn bị thương chỗ nào khác nữa không? Hả? Đầu? Ngực?..." bà hỏi.

"Chắc là không. Con chỉ nghe nói bị gãy chân thôi."

Bà chỉ muốn biết bệnh viện nào để đón xe đến, nhưng đứa cháu gái đã nói thật nhanh như thể sợ bà tắt máy, "Cô cứ ở đó chờ con, khoảng hai mươi phút nữa con sẽ có mặt để đưa cô đi."

Nhưng bà đang nóng ruột, làm sao bà có thể ngồi yên ở đây mà chờ nó đến cho được?

\*\*\*

Bệnh viện không cho taxi chạy vào tận trong, cho nên bà phải đi bộ từ ngoài cổng qua một cái sân rộng lát đá dành cho khách đến thăm bệnh. Bây giờ đang đầu tháng Sáu, thời tiết bỗng dưng trở chứng thất thường, gió to và nhiều hôm có đông. Ban đêm bà phải mang vớ dài để không bị lạnh hai bàn chân. Trên sân bệnh viện ẩm ướt. Bà đi qua tấm biển sơn xanh chỉ lối

đi, nơi có một chòm mây sáng đang nằm bất động trong một vũng nước đọng.

Cô y tá ở quầy thường trực khoảng chừng hai mươi tư, hai mươi lăm tuổi, nốt ruồi đen ngay cằm. Cô hỏi tên chồng bà rồi tra tìm trong cuốn sổ nhận bệnh. Cuốn sổ to, bìa da màu đỏ nâu; nhiều trang giấy đã bị rách hoặc bị xoắn ở một góc, dày đặc những hàng chữ mà nhìn ngược từ trên xuống giống y như những nét vẽ kỳ bí trên một tấm bùa trừ tà. Trong lúc cô đang lật mấy trang sổ, một người từ bên trong phòng đằng sau lưng mở cửa lộ đầu ra gọi. Cô y tá một tay vẫn để nguyên trên sổ, quay người lại trả lời, "Tôi vào ngay!" rồi nói với bà "Xin lỗi bà một chút!" Cô bỏ vào trong đó. Còn lại một mình, bà đứng ngó băng quơ lên bức tường trước mặt. Ở đó treo một tấm bảng trắng ghi những con số và tên người, bên cạnh một cây quạt đứng và cái tủ đựng giấy tờ. Ở ngăn trên cùng của tủ có một lọ hoa hồng giả bằng sứ. Trong thoáng chốc bà cảm thấy trơ trọi, không hiểu tại sao mình lại có mặt ở đây, giữa những thứ đồ vật ấy. Bà ngoái ra sau lưng. Cái băng ghế trống không người. Bà muốn ngồi xuống nhưng lại thôi, ánh mắt không rời cánh cửa, nơi cô y tá vừa đi khuất. Mỗi một giây trôi qua thật dài và thật khó thở. Bà bồn chồn mong cho cánh cửa phòng mở ra và cô y tá xuất hiện.

Một lúc sau, bà thở phào nhẹ nhõm khi thấy cửa phòng xịch mở. Cô y tá trở ra. Cô tiếp tục lật sổ tìm kiếm. Bà hồi hộp, bắt gặp lại cái cảm giác y hệt hồi còn đi học, ngồi dưới lớp nghe thầy giáo đọc điểm bài thi mà trống ngực đập thành thịch. Bà vừa tò mò sốt ruột muốn cho tên mình sẽ được xướng lên ngay để biết kết quả nhưng lại vừa sợ, sợ phải nhìn thấy mình thất vọng. Tâm trạng ấy chỉ chấm dứt khi tên bà được thầy xướng lên cùng với số điểm, điều bất ngờ là lúc đó bà đột nhiên cảm thấy tận trong sâu thẳm lòng mình một sự yên tĩnh khác thường, sự yên tĩnh của bầu trời sau cơn bão.

"Bà có biết ông vào bệnh viện từ lúc nào không?" cô ngẩng lên hỏi.

"Sáng nay. Nhưng tôi không biết là lúc mấy giờ."

Nhưng bà nghĩ vụ tai nạn chỉ có thể xảy ra vào khoảng từ chín đến mười giờ thôi. Không sớm hơn cũng không muộn hơn được. Vào lúc ông đã ra khỏi quầy cho thuê băng đĩa video và trên đường đi đến nhà ông Chín. Gần mười năm nay, cứ thứ Bảy hằng tuần là ông ra khỏi nhà từ sáng để đến khu Chợ Mới thuê phim bộ về xem. Đủ các loại phim, từ tình cảm, kiếm hiệp Hong Kong, Hàn Quốc đến phim hành động Mỹ. Rồi sau đó từ quầy cho thuê băng đĩa ông sẽ thả bộ dài theo con phố thương mại sầm uất những cửa hiệu và nhà hàng để đón xe buýt đến nhà ông Chín, một người bạn học cũ, để xoa mặt chườm. Thỉnh thoảng ở nhà ông Chín cũng có thêm một vài người bạn mới tham dự. Họ sẽ ở chơi cho đến tận sáu, bảy giờ chiều. Có một điểm giống nhau ở đây là không có một bà vợ nào đi cùng với các ông. Những ngày như vậy, bà vợ ông Chín, vốn là một người nấu ăn giỏi, sẽ đảm trách bữa ăn trưa cho họ.

Đó là một thứ lịch trình đã được ông thực hiện một cách chính xác không thay đổi từ lúc ông nghỉ hưu đến độ bà thuộc nằm lòng. Vậy mà hôm nay chỉ có mỗi một chi tiết duy nhất, mà lẽ ra bà phải lường trước, đã xảy ra làm đảo lộn tất cả và khiến bà phải có mặt ở đây. Đó là việc ông đã bất ngờ nhảy qua hàng rào. Thay vì đi bộ.

Ông thường mua về cho bà khi thì cái bánh, lúc một cân trái cây ở những cửa hiệu trên con phố ấy. Có một lần sinh nhật bà ông mua cho bà một tuýp sơn môi bóng hiệu Victoria's Secret và lọ kem sữa dưỡng da Nivea có pha tinh dầu hạnh nhân và Vitamine E. Lúc ấy bà ngượng đỏ mặt. "Ông ơi là ông ơi! Mấy thứ này dành cho tụi trẻ. Chứ già như tôi rồi mà còn môi với dưỡng da dưỡng diếc gì nữa?!" Ông đáp lại khời khời, tỉnh queo, "Bà hãy tưởng tượng như mình đang trẻ đi! Có sao đâu nào?!"

"Đây rồi! Ông Nguyễn Văn Đạt, bảy mươi một tuổi. Nhà số 76, đường số 5, Khu D3. Phải không ạ?"

"Vâng. Đúng ông ấy rồi cô."

"Ông Đạt nhập viện lúc 10 giờ 20 phút. Ông đã chuyển đến Khoa Chấn Thương – Chỉnh Hình rồi. Bây giờ bà đi theo lối này nhé," cô giơ một cánh tay ra trước mặt, "Rẽ phải sẽ có thang máy. Bà lên thẳng lầu bảy."

"Ông nhà tôi có sao không cô? Thú thật với cô, từ lúc nghe tin đến giờ, tôi lo quá đi mất!"

"Dạ cháu không biết."

\*\*\*

Bà chui vào thang máy là một cái hộp bằng inox đã chập cứng người cùng với các loại mùi. Khi có thêm một người bước vào, không báo nhau, mọi người tự động thu gọn người lại để tất cả đều có một chỗ đứng, dù hết sức khiêm tốn, trước khi cái hộp ấy khép lại và rùng rùng chuyển động. Họ lần lượt bước ra ở các tầng dưới; còn lại một mình bà với người nhân viên điều khiển cái hộp ấy đứng mệt mỏi bên cạnh bảng nút bấm.

Sáng hôm nay trong lúc ông còn uống cà phê, bà đứng lên thu dọn các thứ ở trên bàn. Có một lúc tình cờ xoay người lại, bà bỗng bắt gặp ông đang nhìn sững vào mình không chớp mắt. Một lúc sau vẫn cứ thấy ông nhìn chằm chằm như vậy, bà đâm ra khó chịu, buột miệng hỏi: "Ông làm sao vậy?" Trong ánh sáng từ cửa sổ chiếu vào của một ngày mới bắt đầu, trông ông có vẻ nhợt nhạt, mong manh, như một thứ ảo ảnh không có thật.

Vấn đề của bà, nếu có, có lẽ bắt đầu từ điểm mấu chốt đó. Bà trở nên nhạy bén hơn với những ảo ảnh, trong lúc sợi dây liên hệ với chính bản thân các sự vật trong tay bà đang mỗi ngày một lơ lửng dần. Bà thích cất giữ những cuốn album dày cộm, những kỷ vật nhỏ, những đồ vật cũ, những thứ đã hết hạn sử dụng, những bịch nilon, những cái hộp đựng gia vị, những cái lọ không, bà nhét chúng ở khắp nơi có thể. Bụi, ẩm mốc, hoen ỉn, bề bộn, chúng là một phần thế giới của bà; chúng mang đến cho bà sự quen thuộc và cảm giác an toàn.

"Trời ơi! Ngột ngạt quá, tôi chết mất." Ông nhìn bà than thở.

Tuổi già hết như một đám mây ủ dột, nó trôi lặng lẽ và chỉ chực vỡ ra thành vô số những hạt nước nhỏ bay hết vào trong hư không. Từ căn nhà phía bên kia ngõ bà nghe vọng sang tiếng kèn saxo. Hai năm nay, từ khi vợ mất, người đàn ông ấy chỉ thổi mỗi một điệu kèn. Có lúc bà đã nghĩ đến việc nuôi một con vật trong nhà như một người bạn đồng hành. Một con vật

thật nhỏ để vĩnh viễn nó vẫn thuộc về bà. Một con Chihuahua, chẳng hạn. Hay một con thỏ nâu.

Ông phản đối ý định ấy của bà. Ông nói, tôi cần một chỗ thoáng dang để hít thở.

Và thỉnh thoảng bà lại được chứng kiến những cố gắng của ông đào thoát khỏi sự bức bối của đời sống một cách thật bất ngờ, ngoạn mục.

Một lần khi ông còn đi làm việc, một chân thư ký kế toán khiêm tốn cho một hãng xuất - nhập khẩu nhỏ về dụng cụ y khoa. Hai ông bà đi nghỉ mát một tuần ở một thị trấn miền núi. Họ quyết định không ở khách sạn trong thị trấn mà thuê nhà của dân trong làng để tránh không khí xô bồ của các hàng quán, chợ búa và đám khách du lịch từ tứ xứ đổ về. Mỗi ngày họ sồng đôi dạo chơi trong làng. Đang mùa mận. Mận chín đỏ rực trong các vườn. Bỗng nhiên ông nảy ra ý định hái trộm.

"Ông mất trí rồi à? Bao nhiêu tiền một ký lô mận mà ông phải giở trò như vậy?"

Ông trả lời bà gọn lỏn không ngờ, "Để có cảm giác mạnh."

Và ông đã lên vào một khu vườn bên đường, trèo lên cây hái mận thật sự trước sự ngỡ ngàng của bà. Lần ấy con chó trong vườn đã đuổi ông chạy thục mạng trong lúc ở bên ngoài, bà hoảng sợ đến mức hai chân nhũn ra chỉ chực ngã quy ra đất.

Tròn hai năm sau, ông đến tuổi nghỉ hưu.

Lần thứ hai sau đó xảy ra đúng ngay vào Ngày Thứ Tư Lễ Tro. Bà ở ngoài vườn chăm sóc cho mấy luống rau thơm, còn ông đạp xe dạo chơi quanh hồ gần chỗ ông bà ở. Trước khi ông bà dọn đến, cái hồ đó chỉ là một đầm lầy hoang sơ đầy lau lách, sau khi phát triển thành một khu đô thị mới, nó cũng được cải tạo và mở rộng ra khá to để làm nơi cho mọi người quanh khu vực đến dạo chơi. Những ngày cuối tuần, ông bà cũng hay ra đấy. Thường họ ở chơi cho đến trưa, sau đó đến dùng bữa ở một cái nhà hàng cách đấy 10 phút đi bộ. Nhà hàng nhìn ra một phía của hồ và đối diện với

một gò đất cao. Hiện thời trên gò đất chỉ có đá sỏi và cỏ dại. Nghe nói đã có người mua lại gò đất để mở quán cà phê hay một câu lạc bộ gì đó.

Ông kể chuyện lại cho bà: buổi sáng hôm đó, sau hai lần bắt chước tụi trẻ thực hiện động tác chạy leo lên vỉa hè bằng cách nhấc bổng đầu chiếc xe đạp địa hình bị thất bại, ông bỏ cuộc. Ông đạp xe loanh quanh bên hồ một lúc. Thế rồi, ông đột nhiên nổi hứng muốn chạy lên gò. Tuy nhiên, chỉ đạp được một quãng, ông đã bắt đầu thấm mệt, không thể lên được đến đỉnh như mong muốn. Sau khi nằm xả hơi ở trên gò đất, ông quyết định thả dốc. Ban đầu tay lái còn bị loạng choạng một chút bởi ông phải tránh những hòn đá và những khúc cây gãy ở trước mặt, nhưng sau đó, bất ngờ chiếc xe đạp đã lao xuống dốc với một vận tốc nhanh ngoài mức ông tưởng tượng. Ông luống cuống bóp cái thắng bánh trước. Chiếc xe đã hất tung ông ngã nhào về phía trước làm ông gãy mất hai chiếc răng cửa. Thật lạ lùng, lúc ấy sự sợ hãi trong ông bỗng dưng tan biến đi đâu hết, ông bình tĩnh ngồi dậy, nhìn thấy trước mặt một chiếc răng gãy, ông nhặt nó lên và gói lại cẩn thận trong chiếc khăn tay. Lúc ông trở về nhà, vừa đẩy cửa bước vào, bà đã suýt ngất xỉu khi thấy ông một mồm đầy máu.

Bà vẫn nghĩ chồng mình bị quỷ ám. Mỗi đêm, bà đều lần chuỗi hạt và đọc kinh cầu nguyện xin Chúa Thánh Thần ban ân sủng, khiến cho ông đi đúng đường và làm cho ông trở nên can đảm.

\*\*\*

Ở ngay cửa dẫn vào khoa Chấn thương Chỉnh hình, bà phải đứng nép sang một bên nhường lối cho hai người y tá đẩy một chiếc băng ca ra ngoài. Người y tá đi sau một tay nắm một bên băng ca, tay kia giữ lấy lọ nước truyền. Trên băng là một người đàn bà nằm thêm thiếp, một bàn chân gãy gò, lạnh lẽo, thò ra bên ngoài tấm vải xanh.

Bà chưa được cho vào thăm ngay trong lúc bác sĩ chưa kết thúc một tua đi kiểm tra các phòng bệnh nhân. Bên ngoài phòng đợi, bà ngồi lọt giữa một cặp vợ chồng trẻ - bà đoán như vậy - và một người đàn bà trung niên. Người vợ trông dáng mệt mỏi, đang tựa đầu vào vai chồng, mái tóc đen dài của cô phủ lòa xòa một bên má, lập tức cúi người xuống thu gọn lại cái túi



xách dưới chân họ để rộng chỗ cho bà bước tới. Mọi người mỉm cười chào nhau nhưng không ai mở lời nói với ai.

Tiếng chuông điện thoại di động bất thành linh reo lên khi bà vừa đặt người ngồi xuống ghế. Bà đã hơi bị lúng túng một lúc mới lấy được chiếc điện thoại từ trong túi xách ra. Bà không kịp nhìn qua màn hình để biết số điện thoại gọi đến và đã bấm nhầm sang phím từ chối cuộc gọi. Một lúc sau, chuông điện thoại tiếp tục reo. Lần này, chiếc điện thoại đã ở trong tay sẵn, bà cẩn thận hơn, bấm đúng vào phím nghe và áp sát vào tai.

"A lô."

Đầu bên kia lại là Châu. Nó gọi cho bà để xem bà có tìm được bệnh viện không. "Cô đây. Rồi. Khoa Chấn Thương – Chỉnh Hình... Không, không biết. Phòng 603. Cô đã được người ta cho vào đâu... Ừ, ừ... Lầu 6. Có gì cô báo. Hả? Có chắc không? Ừ... ừ" Và bà đã tắt ngang khi ở đầu bên kia cô cháu gái đang định nói thêm gì đó. Bà nhét cái điện thoại trở lại túi xách và quay sang bên cạnh mỉm cười với người đàn bà trung niên này giờ có vẻ như đã tò mò nghe cuộc điện đàm của bà.

"Bác thăm nuôi ai vậy bác? Cháu tên là Liên." người đàn bà nói. Giọng nói nặng và hơi luyến láy khó nghe, có lẽ là người ở miền ngoài.

Bà kéo cái vạt áo ngồi đè bên dưới mông lên, chỉnh lại thế ngồi một chút, "Ông nhà tôi, cô ạ."

"Ông bị làm sao thế hả bác?"

"Ông bị ngã gãy chân."

"Vậy chắc không đến nỗi nào đâu bác," người đàn bà nói chậm rãi trong tiếng thở dài kín đáo như thể đang nói với chính mình, chứ không phải với bà, rồi bỗng dừng ngưng bật.

"Thế còn cô thì sao?" bà hỏi.

"Con cháu bị xe tông. Nặng lắm bác."

Bà thở ra, "Tội nghiệp quá! Cháu nó bao nhiêu tuổi?"

"Dạ, nó mười tám tuổi. Vừa thi đỗ đại học."

"Cháu bị tai nạn làm sao?"

Người đàn bà tên Liên không trả lời ngay. Cô rút từ trong giỏ xách mà này giờ cô vẫn ôm khư khư trước ngực chiếc khăn tay. Cô lau nước mắt và nói trong tiếng khóc sục sục:

"Tất cả là tại cháu hết, bác à. Cháu chiều nó. Cháu không nghe lời chồng cháu... Con hư tại mẹ... Ảnh vừa mới về sáng nay..."

Bà cảm thấy bối rối. Bà quay sang bên cạnh. Đôi vợ chồng trẻ cũng đang chăm chú lắng nghe. Người chồng ngồi ngoài cùng dãy ghế phải hơi nhòai người ra phía trước một chút, mặt hướng về người đàn bà để nghe cho rõ.

Người đàn bà nói tiếp, không còn thốn thức như lúc này nữa, "Cháu mua cho nó chiếc xe để thưởng cho nó. Xe phân khối lớn."

Ở bên kia, chồng cô gái bỗng chặc lưỡi, bày tỏ qua giọng nói một vẻ quan tâm nào đó, "Tụi trẻ bây giờ đua xe ghê lắm. Toàn chơi xe thứ dừ."

Có vẻ như người đàn bà không chú ý đến lời nói của anh thanh niên, cô vẫn dầy vò chiếc khăn ở trong tay và tiếp tục nói, "Buổi tối hôm đó nó xin đi chơi với mấy đứa bạn để ăn mừng. Rồi sau đó không biết sao tụi nó rủ nhau đua xe. Thằng nhỏ con cháu nó hiền lắm, bác à. Nó chỉ bị rủ rê thôi..."

Cô gái từ này giờ chỉ ngồi nghe, bây giờ mới lên tiếng, "Chị...?"

Chồng cô nhắc khẽ, "Chị Liên."

"Chị Liên. Con trai chị có bị nặng lắm không?"

Nghe hỏi đến, người đàn bà liền bật khóc nức nở, "Nó bị vỡ xương chậu... xương bả vai và nát hết bàn chân trái... Cháu ở đây cả tuần nay rồi, bác."

Bỗng dưng không ai nói gì nữa. Chỉ có tiếng khóc nghẹn của người đàn bà.

Một lát sau.

"Còn anh chị nuôi ai ở đây?" bà quay sang hỏi đôi vợ chồng trẻ.

"Con trai cháu. Nó bị gãy chân. Cũng cái tội bắt chước làm siêu nhân ở trong phim đó. Bà biết không, nó lấy khăn tắm đeo ở cổ rồi cứ thế mà phóng từ trên bàn xuống. Người ta phải bó bột treo chân nó lên, bà ạ." cô gái trả lời.

Bà lại nghe thấy tiếng chập, chập quen thuộc của người chồng.

Vừa lúc ấy, cánh cửa dẫn vào hành lang của khoa Chấn thương Chỉnh hình được một người mở ra. Có lẽ đó là dấu hiệu cho biết cuộc kiểm tra của bác sĩ đã kết thúc và người ta có thể vào thăm. Nhưng chỉ có đôi vợ chồng trẻ cầm lấy cái túi xách đứng lên, chào mọi người, vào trước.

Người đàn bà vẫn ngồi lau nước mắt. Bà đặt tay lên vai cô ta, an ủi: "Hy vọng cháu nó sẽ chóng khỏi, cô ạ."

# CÂY CẦU

Cây cầu đang trong giai đoạn thi công thì sập.

Khi sự kiện bi thảm ấy xảy ra cô đã không được tận mắt nhìn thấy.

Các báo cáo ban đầu cho biết có khoảng 20 thi thể công nhân được tìm thấy tại hiện trường. Nhưng con số các nạn nhân do các nguồn tin đưa ra đều không thống nhất bởi số lượng thương vong ngày càng tăng, chúng dao động ở mức từ 37 đến hơn 60 người thiệt mạng, từ 97 đến hơn 200 người bị thương. Hầu hết nạn nhân là công nhân địa phương làm việc tại công trình, các kỹ sư và cả người dân buôn bán quanh đó. Ngay sau khi xảy ra tai nạn, nhiều công nhân đang thi công ở gần đấy đã xông vào đóng đồ nát để dìu những người bị thương ra ngoài. Nhiều người tình nguyện xếp hàng tham gia hiến máu nhân đạo. Những người lái đò ngang dùng đò của mình để đưa những người bị thương đến bệnh viện.

Trong lúc công tác cứu hộ đang tiến hành khẩn trương, một ủy ban điều tra tai nạn cấp quốc gia được thành lập tức thì.

Tuy nhiên, trước khi có kết luận chính thức về trách nhiệm của các bên trong vụ việc này, người ta thấy đã có nhiều ý kiến qua lại giữa Hội đồng nghiệm thu nhà nước, Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát và nhà thầu chính. Thậm chí đã có dư luận đổ hết lỗi cho trời mưa làm cho đất bị mềm và có hiện tượng sụt lún đất do gần bờ sông. Trái với thông lệ trước đây, lần này, có vẻ như vấn đề đã được đem ra mổ xẻ một cách công khai trên báo chí.

Tất cả những điều đó, thật ra, anh biết cô chỉ biết về sau này khi cô tình cờ xem bản tin cuối ngày trên truyền hình. Rồi ngay sau đó có lẽ chưa bằng lòng với mẫu tin quá ngắn gọn ấy, cô đã sục sạo trên internet tìm đọc gần hết các bản tin, các bài tường thuật khác có liên quan và vào cả trang Google để lấy thông tin về những vụ sập cầu trong quá khứ ở các nước nhiệt đới. Còn ngay vào thời điểm xảy ra thảm họa, cô và anh đang ở một nơi khác, xa nửa vòng trái đất, trong một thành phố cổ kính.

Tháng Chín, trời cao và trong và mát như một miếng thạch. Hai hàng cây bên đường xao xác gió. Những chiếc lá trên cành sẽ chuyển sang màu vàng rồi màu đỏ rồi rụng từ tháng Mười trở đi. Nhưng vào lúc này, dưới ánh nắng dịu ngọt, chúng đang phô bày một màu xanh mịn màng gợi cảm nhất.

Họ đứng trên một cây cầu gỗ đã được trùng tu lại, đoạn gần nhà thờ của một dòng tu nữ. Thật xa, phía sau lưng họ, là đường cao tốc. Những bãi đất hoang. Những chiếc xe nối đuôi nhau chạy im lìm. Con sông dưới chân họ đến đoạn này thì mở rộng ra sau khi đã phải tự thu nhỏ mình lại cho thật gọn đến mức có thể để lườn lách, uốn éo rất lâu qua những dãy nhà ngói nâu xanh bóng rêu. Một chiếc ca nô chở khách du lịch chạy ngang, nước bị rẽ bắn bọt tung tóe ra hai bên mạn. Một đứa bé gái ngồi trên ca nô vẫy vẫy tay chào họ, một vài người giơ máy ảnh chụp nhà thờ, công viên đầy ắp màu vàng, đỏ, tím và hàng cây liễu. Anh nói cảnh tượng đẹp y như được phóng to ra từ một tấm bưu thiếp. Cô không đồng ý, phải ví nó là thành phố Venice thu nhỏ thì mới chính xác.

Cô rút những mẩu nho nhỏ từ chiếc bánh mì ăn dở, vo viên trong tay rồi ném cho bầy vịt háu ăn đang chầu chực bên dưới. Những con vịt này là một phần không thể thiếu của quang cảnh. Chúng đã quá quen thuộc với sự có mặt nhốn nháo của khách thập phương, đôi khi người ta còn bắt gặp chúng chạy lúp xúp theo sau để xin ăn, dạn dĩ như thú nuôi trong nhà. Cô nói với anh cô thích những con vịt cổ xanh hơn. Trên mặt nước mùa thu bàng bạc, chúng có một nét duyên ngầm quyến rũ. Ao của ông nội cô hồi đó cũng có một bầy vịt cổ xanh như vậy. Sáng sáng cô leo đèo theo ông ra vườn, sung sướng nhất là mỗi khi cô được ông chỉ cho nhặt những quả trứng vịt để trong bụi rậm. Cô hết mân mê quả trứng trong tay rồi lại đưa lên mũi ngửi, nghe tim đập hồi hộp; cô vừa thích thú vừa cảm thấy sợ sệt; cô biết là qua lớp vỏ mỏng manh đó, cô đang giữ trong tay mình một mầm sống bé bỏng và dễ vỡ. Cho đến tận bây giờ, ông nội cô không còn nữa nhưng những quả trứng ngày ấy vẫn còn ở đâu đó trong một góc của trái tim cô. Chúng chưa kịp nở.

Anh rủ cô đi dạo bên dưới hàng cây liễu. Hôm ấy, họ thất vọng vì không tìm thấy một quả trứng nào trong những đám cỏ dại bên bờ sông. Đến một đoạn hàng rào thấp bằng gỗ trước lối vào tu viện, họ nhờ một người đàn ông chụp cho họ tấm ảnh đứng bên cạnh một đôi ngỗng trắng. Ông ta cẩn thận bấm những hai lần. Lần bấm sau đã cho ra một tấm ảnh khá nét. Trong tấm ảnh đó họ thấy đằng sau lưng một trong hai con ngỗng trong tư thế như định bỏ chạy. "Tại sao chỉ có một con bỏ chạy vậy?" cô hỏi. Anh nghĩ đó là con nhạy cảm và thông minh nhất trong hai con, nó bỏ chạy khi cảm thấy bị đe dọa và trong nhiều trường hợp thay vì bỏ chạy, nó có thể tấn công người ta để tự vệ.

Anh kể cho cô nghe một câu chuyện cổ của Nhật Bản. Chuyện về một chàng trai nghèo sống bằng nghề hầm than trong núi đã có lần cứu thoát một con hạc bị sập bẫy săn bằng cách trả cho gã thợ săn một số tiền ít ỏi, mà chàng đã dành dụm từ lâu với ý định mua một cái đệm để nằm trong mùa đông giá rét. Chàng trai không hề biết rằng con hạc được phóng thích đó chính là một nàng tiên. Để tạ ơn cứu mạng, nàng tiên đã kết nghĩa vợ chồng với chàng trai. Họ đã sống bên nhau thật hạnh phúc. Cuộc đời của người thợ hầm than từ đó cũng hoàn toàn đổi khác, đẹp như một giấc mơ. Có lửa ấm, có thức ăn ngon, mọi thứ trong nhà đều thơm tất, sạch sẽ. Trong một lần dọn dẹp, người vợ trẻ tình cờ nhìn thấy một khung cửu đóng bụi. Nàng hỏi xin chồng sử dụng và căn dặn trong lúc nàng dệt, không một ai được nhìn. Sau đó, nàng mang khung cửu vào gian phòng sau nhà rồi đóng kín cửa. Ngày qua ngày, tiếng dệt cửu cứ vang lên đều đặn. Chàng trai mang thức ăn đến cho vợ, đặt trước cửa và kiên nhẫn chờ đợi. Nhưng tuyệt nhiên thức ăn không hề được đụng đến một chút nào. Chàng càng lúc càng lo lắng. Nhiều lần đã toan mở cửa bước vào, nhưng nhớ lại lời vợ dặn, chàng bèn từ bỏ ý định. Cuối cùng đến ngày thứ tư, nàng mới từ trong phòng bước ra, trông nàng lúc này có vẻ như gầy yếu đi và chiếc cổ của nàng thì dài ra một cách khác thường. Chàng trai lo lắng cho sức khỏe của vợ nhưng nàng trấn an chồng, nói chàng lấy chiếc áo mà nàng vừa dệt xong mang ngay ra chợ bán, chắc chắn sẽ được giá rất cao. Quả nhiên, khi vừa trông

thấy chiếc áo, người ta bèn trả ngay cho chàng 100 đồng vàng và dặn dò lần sau nếu có sẽ mua với giá gấp đôi. Cầm mớ tài sản ketch xù trong tay trở về, chàng trai hí hửng kể cho vợ, rồi trong lúc cao hứng chàng nói về ước mơ của mình, về hạnh phúc gia đình, về sự thanh nhàn, về một mái nhà khang trang với đàn con xinh đẹp. Chỉ cần có thêm 200 đồng vàng nữa, giấc mơ ấy sẽ trở thành hiện thực. Người vợ trẻ ngồi nghe lặng lẽ. Nàng nói nàng chỉ có thể dệt thêm một lần nữa mà thôi và cũng như lần trước, chàng không được nhìn vào trong lúc nàng đang dệt. Tiếng khung cử lại vọng ra từ sau cánh cửa. Chàng trai không hề biết rằng những âm thanh ấy đã yếu đi rất nhiều so với trước. Chàng ngồi bên ánh lửa, uống rượu sake, chờ đợi. Hết ngày thứ tư mà tiếng dệt cử vẫn không ngớt. "Sao lại thế nhỉ?" Chàng đứng lên, len lén ngó vào bên trong. "Ồ!" chàng kêu lên kinh ngạc. Trước mắt chàng bây giờ không phải là người vợ trẻ xinh đẹp mà là một con hạc đang gò lưng trên khung cử. Nó tự rút lông trên người để dệt. "Áo thiệp đã dệt xong. Chàng hãy cầm lấy và mang ra chợ bán. Đôi ta không thể sống chung với nhau được nữa vì chàng đã nhìn thấy tất cả. Chàng còn nhớ không, thiệp chính là con hạc ngày xưa chàng đã ra tay giải thoát." Nói xong, con hạc dang đôi cánh đã trụi hết lông bay vút lên bầu trời xanh thẳm mặc cho chàng trai khóc than và cất tiếng gọi vô vọng.

Anh dừng ngang ở đó. Như thế chỉ chờ có vậy, cô hỏi chen vô: "Anh không thấy vô lý sao?"

"Vô lý chỗ nào?"

"Một con chim tự nhổ hết lông của mình thì làm sao có thể cất cánh bay đi được?"

\*\*\*

Ban đầu cô được giao trông coi thư viện cùng với Pamela, một cô gái Philippines làm việc bán thời gian. Pamela, 28 tuổi, tốt nghiệp một trường mỹ thuật, trước khi vào làm cho trường đã có một thời gian đi giữ trẻ và sau đó, dạy vẽ cho những đứa trẻ thiếu năng. Ngoài vẽ, Pamela còn có thể chơi một vài ngón đàn guitare. Tuần hai buổi chiều cô và Pamela có nhiệm

vụ hướng dẫn cho bọn trẻ con các lớp chọn sách đọc, kể chuyện, vẽ hoặc bày những trò chơi.

Chơi với trẻ con ở lứa tuổi sáu, bảy là một công việc mất khá nhiều năng lượng và không dễ dàng một chút nào. Năm ngoái cả cô và Pamela phải điên đầu với một thằng nhóc ở lớp Hai. Nó không bao giờ có thể ngồi yên, trong lớp nó làm đủ thứ trò mà trí tưởng tượng của nó cho phép để gây sự chú ý và quấy rối những đứa trẻ khác. Tuy nhiên, nếu chỉ có vậy thì với cô, đó không phải là một thử thách gì ghê gớm lắm. Rắc rối ở chỗ cha mẹ thằng bé tin con của họ là một thần đồng, họ cho rằng những biểu hiện khác thường đó của nó chính là dấu hiệu của một đứa trẻ có năng khiếu đặc biệt. Sau khi cô đề nghị nó cần sự trợ giúp của một chuyên gia tâm lý, nếu muốn tiếp tục học, họ bèn đi gặp Ban Giám hiệu và làm lớn chuyện. Họ nói con họ bị ngược đãi và không được tôn trọng như những đứa trẻ khác. Họ mang theo những bức tranh thằng nhỏ vẽ ở nhà và những đoạn văn ngắn vài câu của nó, tất cả được cất giữ cẩn thận trong một cuốn album. Công nhận tranh vẽ đẹp, những đoạn văn chứa những ý tưởng thông minh thú vị, tuồng chữ thẳng thớm sạch sẽ. Ban Giám hiệu triệu tập các giáo viên đã từng có thời gian dạy thằng bé lại, họ chia sẻ ý kiến với cô, nói trong lớp nó chưa vẽ được cái gì ra cái gì, còn viết thì nhăng nhít, tư duy không mạch lạc. Trong lúc vấn đề có vẻ bị bế tắc thì bất thành linh cha mẹ thằng bé đổi ý, họ quyết định chuyển trường cho nó. Không biết số phận của thằng nhóc đó bây giờ như thế nào.

Sau vụ này, có lần Pamela nói, "Tao sẽ đặt tên con tao là Leonardo."

Nó bị ấn tượng bởi gương mặt baby của nam tài tử cùng tên chẳng? "Nghe hay đấy. Thế nếu là con gái?" cô hỏi.

Cô biết Pamela đang cặp với một anh chàng nguyên là giáo viên dạy môn bóng rổ một trường trung học, bây giờ thất nghiệp. Gã cao 1,82 mét, râu quai nón, đẹp như người mẫu. Họ thuê chung một căn phòng nhỏ trước là kho chứa dụng cụ của một xưởng sửa xe. Nệm trải ra sàn xi măng thay giường ngủ, vòi tắm hoa sen, một góc nhỏ tự ngăn lại làm chỗ nấu nướng có bồn rửa bát, một cái bàn với ba chiếc ghế nhựa và vài cái va ly. Trong



lúc Pamela ở trường, gã tình nhân còn ngủ vùi. Thức giấc thì gã sục sạo trong tủ lạnh những gì có thể ăn được rồi sau đó lại nằm ườn ra xem truyện tranh và nốc Bell's cho hết ngày. Pamela muốn có một đứa con nhưng gã từ chối thẳng thừng; trong ánh mắt của gã, Pamela chẳng khác gì một kẻ bị mất trí.

Một bữa Pamela đến lớp, hai mắt đỏ sưng húp. Nó nói là bắt gặp quá tang gã mang một con nhỏ bạn của nó về nhà ngủ. Khóc lóc, chửi rủa rồi đổ vỡ. Hôm sau, Pamela cười toe toét khoe cuối cùng tao cũng được tự do như mày rồi, tao tha hồ đi bát phở, uống rượu với mày, cuối tuần tao muốn làm gì thì làm, không phải lệ thuộc vào ý muốn của thằng nào hết.

Xét theo một nghĩa nào đó, Pamela có lý khi so sánh như vậy. Cha mẹ, anh chị em của cô đều đã bỏ mạng trên đường đi đến giấc mơ Mỹ. Còn cô thì lưu lạc đến mảnh đất này, chẳng còn ai, chẳng có gì để ràng buộc trên cả hai phương diện tinh thần và vật chất. Tuy nhiên, ở một khía cạnh khác, đây lại chính là một vết thương nhức nhối trong trái tim của cô, nó hoàn toàn không giống với việc Pamela chia tay với tình nhân. Nhưng, nói cho cùng, làm sao nó có thể hiểu được điều đó?

Đầu năm học, trường thiếu giáo viên, cô được giao cho đứng một lớp. Chỉ còn một mình Pamela trông coi thư viện. Nó có bồ mới, nghe nói là một gã sinh viên khoa kịch nghệ, một cuộc phiêu lưu tình cảm mới của nó lại bắt đầu. Cô dọn về ở chung với Kristie vừa để tiết kiệm vừa cho có bạn. Một căn hộ hai phòng ngủ thuê lại của một cặp vợ chồng người Hàn Quốc, nhìn xuống bãi xe, xa hơn nữa về phía khu đô thị mới là tháp chuông nhà thờ và tháp thoáng một phần của hồ nước. Rất tiếc là không có một cái ban công để cô có thể bước ra ngoài hít thở và tự do phóng tầm mắt. Bù lại, ở đó mỗi ngày chuông đổ hai lần, vào lúc 12 giờ trưa và chiều vào lúc 6 giờ khi cô chuẩn bị về nhà trong lúc Kristie vẫn còn đánh vật với những giấy tờ trong văn phòng. Có ngày không hiểu sao, chuông nhà thờ không đổ, cô thấy nhớ như một con nghiện.

Sau một thời gian, cô mới nhận ra điều phiền phức nhất khi chia sẻ căn hộ này với Kristie là thỉnh thoảng cô bị buộc phải chứng kiến Kristie dẫn

bạn trai về nhà. Tụi nó bày ra đủ trò, ăn uống, giỡn hớt, xem phim rồi rúc vào trong phòng với nhau. Một, hai lần đầu cô cũng góp mặt với tụi nó, cũng nấu nướng ăn uống và tán gẫu với tụi nó, sau đó tự động lẳng lẳng rút lui vào trong phòng. Cô ngạc nhiên thấy mình không thể tập trung được vào bất cứ việc gì lúc ấy, ngược lại, cô thấy tâm trí như đang bị những tiếng động của căn phòng bên ngoài dẫn dắt làm cho rối rắm. Trên bậu cửa sổ, những cánh hoa hồng bạch đã tàn, cành lá úa héo; cô chợt nhận ra mùa khô đang kéo dài một cách bất thường, có lẽ cô sẽ phải che thêm màn quanh phòng để ngăn bớt cái nóng và đặt một cái máy tạo độ ẩm. Đột nhiên cô đâm ra bực mình với Kristie và với chính mình. Cô ghét cái mặt của gã bạn trai của nó, nhất là cái cách gã nhìn hau háu như muốn lột trần truồng cô mỗi khi cô đi lại trước mặt. Có lần ba người ngồi chung bàn với nhau, bàn chân gã dưới gầm bàn thỉnh thoảng cứ như vô tình chạm phải vào chân cô, một cảm giác nóng và ẩm ướt khiến cô rùng mình muốn ói, y hệt như trên tàu điện ngồi vào phải chiếc ghế của một người vừa đứng lên, cô chỉ có mỗi cảm giác ghê tởm.

Cô tập yoga và học phương pháp thanh tẩy tâm hồn.

"Nè mà, tụi tao mê mấy món ăn mà làm lắm nghe. Bữa nào mà chỉ tao làm vài món của xứ mà đi." Kristie nói bằng một cái giọng ồm ồm.

Chả giò, gói, gói cuốn, chè... Kristie nói rằng thức ăn cô làm có nhiều màu sắc, ít thịt, rất thích hợp với những người ăn kiêng như nó. Nhưng vấn đề là cô không chắc mình làm như thế có đúng hay chưa, cô chỉ tự mày mò học, chứ có ai chỉ dạy cho cô đâu. Khi còn mẹ thì cô quá nhỏ, cô chưa kịp học được gì từ bà. Vì vậy mà bây giờ mỗi lần chế biến những món ăn đó là mỗi lần cô phải vận dụng đến một chút trí tưởng tượng, rất nhiều cảm xúc và tất cả những kỷ niệm thuộc về một thời thơ ấu xa xăm đã bị vùi lấp tận đáy sâu ký ức.

Kristie năng nặc đòi học cho bằng được, thậm chí còn gợi ý cho cô làm thức ăn bỏ mối cho các quán ăn trong khu phố nữa, một công việc mà theo nó, sẽ mang lại khối tiền.

Đó cũng chính là lúc cô bắt đầu âm ấ kế hoạch trở về thăm nơi chôn nhau cắt rốn.

\*\*\*

Cô đã không trở về như dự định.

Mà thay vào đó, trong những ngày này, đột nhiên cô nói nhiều đến đời sống ở một hành tinh khác và ấp ủ cho một chuyến đi.

Rồi một ngày, cô bỗng biến mất.

Bất thành linh. Không tung tích. Như một sợi khói bay lên cao và tan loãng vào trong hư không.

Kristie nói với anh không hề bất ngờ về chuyện này. Nhất là từ khi thấy cô hay đi lại với cái mà, Kristie khẳng định một cách chắc nịch, phải là một hội kín hay giáo phái gì đó. "Ban đầu tớ nghĩ đơn giản chẳng qua đó chỉ là sự lệch lạc nhất thời trong nhận thức và hành vi mà thôi. Khá nhiều người đã có cùng một sự lựa chọn như nó một khi họ chán ngán đời sống hiện thời và tin chắc rằng thực sự có một đời sống khác đáng sống hơn ở một nơi nào đó bên ngoài thế giới."

Kristie với anh hẹn gặp nhau ở quán cà phê này. Trời nắng đẹp, họ không vào trong quán mà ngồi ở bên ngoài để ngắm nghía người qua lại. Đường phố vẫn chưa hết vắng vẻ. Thỉnh thoảng, những con chim bồ câu bay sà xuống đất từng đàn kiếm ăn bận rộn và những chiếc xe chạy ngang qua chậm chạp.

"Có phải là Hội Nhân Chứng Jehovah không? Mà chuyện đó thì có gì liên quan?" anh hỏi.

Gần nửa năm nay, anh biết, cô dành khá nhiều thời gian cho những sinh hoạt thuộc về tâm linh. Đầu tiên là anh thấy cô từ bỏ một vài thói quen ăn uống trước đây như không uống những thứ có chất cồn, không ăn thịt cá. Anh nghe cô nói thao thao về lợi ích của ăn chay và uống nước lọc đối với việc bảo vệ thú vật, môi trường, cũng như giá trị của nó trong việc kéo dài sự tươi trẻ của cơ thể và tạo dựng một trí tuệ minh mẫn. OK, anh cũng quan niệm đó là một lối sống có hiểu biết và trách nhiệm trong một thế giới quá

nhieu ô nhiễm, dịch bệnh và xung đột hiện nay. Nhưng có lẽ vấn đề không đơn giản chỉ là một sự thay đổi hình thức sinh hoạt bề ngoài, hơn thế nữa, nó còn là một thứ triết lý sống đang được cô tin tưởng một cách tuyệt đối. Thì đã sao? Và lại, đó là quyền tự do cá nhân của mỗi người, phải không nào?

"Không phải," Kristie nói.

Hội Nhân Chứng Jehovah mấy lần gõ cửa tìm cô để thuyết phục cô vào hội nhưng lần nào cũng đều bị cô đuổi khéo.

"Cậu có biết con nhỏ Laura không?"

"Không biết mặt nhưng có nghe nói đến tên."

Quả thật, anh đã từng nghe cô nhắc đến tên con người này một đôi lần trong những câu chuyện trước đây. Đó là một cô gái từng có thời kỳ tu tập trên đỉnh Hy Mã Lạp Sơn với một vị đạo sư Tây Tạng, cô ta được mô tả là có một vài năng lực huyền bí, có thể giao tiếp với thế giới của người chết, nói chuyện với họ và truyền đạt lại thông điệp của họ cho người sống. Có lần cô kể, bằng một giọng trầm buồn, nhờ Laura mà lần đầu tiên cô đã tiếp xúc được với linh hồn của cha mẹ và anh chị em. Cô gái ấy đã tả đúng hình dáng của họ, cha cô có hai chiếc răng bọc vàng hàm trên, mẹ tóc bới cao, gương mặt tròn với một vết nám bên má, "Đó chẳng phải là bằng chứng rành rành là gì? Thử nghĩ xem, làm sao cô ta biết mặt của họ mà tả đúng y hệt như thế chứ?". Theo lời Laura, cha mẹ và anh chị em cô ở trong một gian phòng tối ám, không có cửa và cửa sổ, giống như một buồng giam, nét mặt của họ buồn bã và tuyệt vọng tột độ.

Đầu óc duy lý của anh không thể nào dung nạp những chuyện ma thuật, hoang đường nhảm nhí ấy, anh nghe qua rồi bỏ ngoài tai.

Kristie thì tin rằng cô gái có phép phù thủy ấy chính là đầu dây mối nhợ mọi chuyện. Qua sự dẫn dắt của con người này, cô đã tìm cách để liên lạc với thế giới bên ngoài trái đất, cả ngày cô ngồi thừ trước màn hình internet để thu thập thông tin về các vật thể bay không xác định trong không gian, tìm kiếm các trang web của người ngoài hành tinh để gửi tin nhắn cho họ. Những ngày trước khi biến mất, cô nói bóng gió với Kristie về một ngày

tận thế đang đến gần; sẽ có động đất, tsunami và dịch bệnh xảy ra trên toàn thế giới; các nước ở bên bờ đại dương sẽ bị nhấn chìm tận dưới đáy biển sâu; nhân loại sẽ không còn chốn nương thân và tự hủy hoại dần trong đói khát, bệnh tật và thù hận.

Kristie lôi trong túi xách ra một tờ giấy trắng gấp làm đôi đưa cho anh, "Đây cậu xem, tớ thấy cái này trên bàn làm việc của nó."

Đó là một bức tranh vẽ những hình thù kỳ dị bằng bút màu sáp. Anh chăm chú nhìn thật kỹ từng chi tiết, từng nét vẽ để phân tích chúng, anh biết rằng đây chính là thông điệp cuối cùng mà cô cố ý để lại, nếu kiên nhẫn may ra anh có thể giải được mã và hiểu được những gì cô muốn nhắn gửi với những người còn ở lại.

Rồi hoàn toàn bất ngờ, anh nhìn thấy trong mớ rối rắm ấy một hình vẽ với dáng vẻ thon thả quen thuộc mà anh nghĩ ắt phải là một con chim. Một con hạc. Không sai, đích thị là một con hạc. Nó đang xòe cánh bay vút lên trên một cái nền lặn tẩn màu xanh, có thể là biển hay bầu trời, anh nghĩ.

Anh bất chợt nhớ lại câu chuyện cổ của Nhật Bản mà có lần anh đã kể cho cô nghe. Toàn thân anh rúng động như bị điện giật.

Anh hít một hơi đầy lồng ngực rồi ngược lên nhìn trời, giả vờ tư lự để che giấu sự xúc động mãnh liệt đang tràn ngập trong lòng. Bên tai anh như vẫn đang văng vẳng câu hỏi của cô, "Một con chim tự nhổ hết lông của mình thì làm sao có thể cất cánh bay đi được?"

# MỘT NGÀY CỦA BẠN

Ngày hôm ấy bạn đến sở làm sớm hơn thường lệ với một tâm trạng u ám.

Trời se lạnh. Mặt đường loang loáng nước. Chung quanh vẫn còn thừa thớt người, thỉnh thoảng một vài chuyến xe buýt, và xe gắn máy của các nhân viên giao báo buổi sáng chạy vụt qua. Ở ngã tư, quán cà phê chỉ có mỗi một ông già nhỏ bé ngồi trầm ngâm với tờ báo mở rộng trước mặt. Trong hơi gió lạnh sáng sớm, ông ta mang một vẻ cô độc đáng sợ. Bạn nhìn thấy hàng chữ in đậm và tấm ảnh một cô gái trẻ in trên trang nhất.

Bỗng dưng bạn quyết định không đứng đón xe như mọi ngày nữa mà sẽ cuốc bộ.

Có thể quyết định đó là do ảnh hưởng của giấc mơ đêm hôm trước còn lẫn khuất đâu đó trong tâm trí. Một giấc mơ, hay bạn tưởng đó là một giấc mơ, đã dựng bạn dậy vào lúc nửa đêm. Thoạt đầu, bạn không nhớ mình đang ở đâu. Chung quanh tối đen. Mồ hôi đổ ra ướt đầm lưng áo. Bạn cảm thấy mình lơ lửng, hòa tan vào không khí, hoàn toàn trống rỗng, trong suốt và nhẹ hẫng. Một nỗi sợ hãi không rõ nguyên do bất ngờ xâm chiếm lấy bạn. Phải mất một lúc bạn mới thoát ra khỏi tình trạng đó. Bạn bắt đầu nhận ra những thứ quen thuộc chung quanh. Bạn nghe tiếng thở đều đặn của vợ bạn sát bên. Tuy nhiên, bạn vẫn chưa hết cơn hồi hoàng. Bạn đặt mình xuống giường, thao thức. Giấc ngủ không trở lại được. Ở bên cạnh, nàng vẫn thở đều đặn. Nằm như vậy một lúc, bạn trèo xuống giường, rón rén bước đi ra khỏi phòng, tránh hết sức mọi va chạm với các thứ đồ đạc.

Trong nhà bếp, đèn được mở sáng choang. Đồng hồ trên tủ kệ chỉ ba giờ hai mươi phút sáng. Bạn đi tìm lọ cà phê, pha một cốc thật đậm, không đường. Bạn chưa khi nào uống cà phê không đường như thế cả. Hương cà phê và vị đắng của nó khiến bạn trở nên tỉnh táo. Trong sự tĩnh mịch bao trùm lên mọi vật, bạn nghe thấy tiếng nước nhỏ giọt lác đác trên lá cây sau

vườn rồi sau đó một cơn mưa bất ngờ từ đâu kéo đến. Bạn thả mình trôi theo tiếng lá xào xạc và tiếng mưa chảy ngoài trời trầm trầm bất tận như một dòng suối êm đềm, cho đến khi bạn cảm thấy một bàn tay đặt lên vai.

"Sao anh dậy sớm vậy? Lại còn pha cà phê uống nữa?" Nàng đã đứng bên cạnh, nhìn anh lo lắng hỏi.

"Không, không có gì cả." Hình như có một khoảng thời gian nào đó bạn đã rơi vào một giấc ngủ ngắn, hay một tình trạng tương tự, khiến bạn không nghe thấy tiếng chân nàng bước vào nhà bếp.

Nàng kéo ghế ngồi bên cạnh, nắm lấy bàn tay bạn bóp khẽ.

"Thật không có gì cả chứ anh?"

"Không."

Nhưng có lẽ chưa yên tâm một chút nào cho nên nàng cứ quanh quẩn trong nhà bếp, dọn dẹp mấy cái bát đĩa đã rửa từ tối hôm trước còn để bên ngoài cất vào trong tủ kệ. Tiếng bát đĩa chạm vào nhau trong vắt như nhắc bạn nhớ ra một ngày mới đã bắt đầu ngoài kia. Bạn đi vào buồng tắm, mở vòi nước nóng. Sau đó, bạn thay quần áo và ra khỏi nhà, bỏ cả bữa điếm tâm.

Bạn đi thẳng vào phòng giám đốc. Cửa đóng. Bạn bước sang phòng kế bên. Cô thư ký đón bạn với nụ cười tươi tắn trên môi pha lẫn ngạc nhiên.

"Ông giám đốc chưa đến sao cô?"

"Sáng nay ông không đến trụ sở."

Bạn đứng tần ngần một lúc, di di mũi giày trên nền gạch bông.

"Hôm nay tôi nghỉ ở nhà."

"Anh có làm sao không?" Cô thư ký nhìn anh ái ngại.

"Không, không có gì cả."

Về nhà bạn chui ngay vào giường nằm bởi cảm tưởng đang có một cơn sốt ở đâu đó trong cơ thể.

Bạn chỉ ngồi dậy khi đến giờ ăn trưa.

Nhưng khi bữa ăn trôi qua được mười phút bạn bất thần buông đĩa xuống, mặt thoáng biến sắc. Cử chỉ đó không thoát khỏi ánh mắt nàng. Linh cảm có chuyện không bình thường vừa xảy ra, nàng hỏi:

"Gì thế anh?"

Không trả lời, bạn đứng lên, một tay ôm lấy cổ, bước thật nhanh ra cái bàn đặt cạnh tủ lạnh, nơi đó có một cái bình lọc nước. Bạn rót một cốc nước đầy và uống liền một hơi. Sau đó bạn đứng im nghe ngóng.

"Anh bị làm sao vậy?" Nàng nhìn vào mặt rồi cổ bạn. "Anh bị hóc xương phải không?"

Bạn khẽ gật đầu. Trên bàn, đĩa cá chép chỉ còn lại một nửa.

"Anh thử cố nuốt một miếng cơm to xem?"

Theo lời khuyên, bạn vo viên một nắm cơm khá to cho vào miệng nuốt trọn. Trông bạn lúc ấy thật đáng thương, y hệt một người luyện công, bế khí, đang vận dụng tất cả sức mạnh để trục xuất chất độc ra khỏi cơ thể.

Cuối cùng nắm cơm cũng đã trôi xuống một cách khó nhọc. Bạn hồi hộp chờ đợi.

Nhưng chẳng có phép màu nào xảy ra. Bạn bắt đầu đau đớn.

Bạn còn làm đủ các cách để lấy cái xương cá ngoan cổ ấy ra khỏi cuống họng sau đó. Bạn ho, bạn khạc nhổ, thậm chí thọc cả hai ngón tay vào trong họng moi móc để nôn ra cho bằng được. Tuy nhiên mọi cố gắng đều thất bại. Mặt và hai tai bạn đỏ bừng bừng.

Ngay trong buổi chiều ấy bạn tìm đến một bác sĩ chuyên khoa về tai mũi họng để khám. Bác sĩ là một cô gái trẻ, mang kính cận thị dày cộp. Cô nói bạn há miệng thật to, tay cầm cái đèn soi vào trong một lúc, rồi với một vẻ nghiêm trọng, cô cho biết cổ của bạn đã bắt đầu sưng tấy và bạn cần phải đến ngay bệnh viện ở cách đây hơn nửa tiếng đồng hồ xe chạy.

Bây giờ thì chỉ còn mỗi mình bạn trong căn phòng bệnh viện. Nàng đã về nhà, có lẽ cũng đang nằm trên giường. Bạn thấy mệt mỏi như thể đã bị vắt kiệt sức lực. Bạn nhìn quanh. Một cái tủ đứng màu xanh xám, một cái tủ lạnh, một cái bàn thấp bên cạnh giường và một bức tranh treo tường.



Mọi thứ đều toát ra vẻ cam chịu. Tiếng bước chân đi lệt bệt, rời rạc ngoài hành lang. Thật xa là tiếng động rầm rì của đường phố. Thình thoảng bạn nghe thấy âm thanh của một chiếc máy bay bay qua. Rồi sau đó bỗng dừng tất cả trở nên hỗn độn, nhòe nhoẹt, không còn nhận ra một thứ gì rõ ràng được nữa. Và bóng tối không biết từ đâu bắt đầu xuất hiện, chụp lấy bạn. Nó như một cái lưới được tung ra và bạn, như một con cá nhỏ, lúc đầu cố vùng vẫy để thoát thân, nhưng sau đó thúc thủ nằm im. Thoi thóp. Bất động.

# CADDIE

Tôi và Bình cùng làm trong sân golf Golden Coast. Đó là một cái sân mười tám lỗ trong khu nghỉ mát, nằm trên một ngọn núi cao ngó xuống biển, được bao bọc bởi cây rừng và những đầm lầy rộng lớn, xen kẽ với những đụn cát.

Tôi vào sau nó một năm. Ban đầu tôi được phân công trong một nhóm khác. Vài tháng sau, do thiếu người, tôi được chuyển sang nhóm do nó phụ trách và cùng ở chung một phòng; một cái phòng vách ván dán đầy những tấm ảnh các cô người mẫu lẫn ca sĩ cắt ra từ những tờ họa báo du lịch; sàn xi măng, hai cái giường đặt song song với nhau và một cái tủ hai cánh ngăn cách bởi một tấm gương ở giữa kê ở cạnh cửa ra vào nhà tắm. Nhiều buổi chiều chúng tôi nhậu hết biết trời đất; đêm, nằm cạnh giường nhau, chúng tôi nói về những người đàn bà đẹp trong mộng tưởng của mình.

Ngoài những cái chung đó ra, Bình và tôi không có nhiều điểm tương đồng. Bình hơn tôi ba tuổi và đã trải qua một cuộc hôn nhân không thành công. Sau năm năm chung sống, được một đứa con gái, vợ chồng Bình ly dị. Đứa con gái ở với mẹ và Bình trở lại với đời sống độc thân, nhà tập thể. Nó ngăn nắp, sạch sẽ, điều độ như một cái máy đã được lập trình sẵn, mười một giờ lên giường và thức dậy khi trời hã còn mờ tối, sau đó chạy bộ trên bãi biển rồi cà phê sáng. Tôi thường nghĩ lối sống như vậy có lẽ là kết quả của một cuộc hôn nhân hơn là từ chính bản chất của nó.

Công việc chính của tôi là chăm sóc sân golf và bảo vệ, nhưng khi có yêu cầu của ban quản lý, tôi có thể kiêm cả việc caddie. Vào mùa hè, ngày làm việc của tôi sẽ bắt đầu sớm hơn thường lệ, lúc 6 giờ sáng.

Hôm qua, Bình báo cho biết ông Tùng và vợ đã ra đến nơi và sáng hôm nay ông sẽ ra sân chơi. Tôi sẽ thay Bình trong vai trò của một caddie. Tôi chưa gặp vợ ông bao giờ, còn ông, tôi vẫn thấy thường xuyên đến đây với những người bạn. Bình nói với tôi đó là người vợ ông mới cưới sau này.

Mọi lần Bình vẫn kéo xe cho ông Tùng, nhưng lần này, nó có việc phải vắng mặt một hôm, tôi sẽ làm thay nó trọn gói, vừa caddie vừa gác đêm. Thật ra, thay đổi caddie là việc bất đắc dĩ, bởi lẽ đối với môn thể thao này, một caddie càng hiểu biết thói quen của người chơi bao nhiêu càng có nhiều điều kiện giúp cho họ có cơ hội thành công bấy nhiêu. Có thể nói gần như đó là một sự liên đới ngấm ngấm, hay một sự ăn ý đặc biệt giữa hai đối tượng này. Bạn cần phải biết người chơi đang đứng trước những khó khăn nào, khả năng của họ ra sao, bạn mới có thể đưa ra một lời khuyên chính xác hay chọn một cây gậy thích hợp cho họ. Cho nên một caddie cũ vẫn tốt hơn là phải bắt đầu mọi thứ với một người mới.

Ngồi trong câu lạc bộ để uống ly cà phê đầu tiên trong ngày, tôi thấy ông Tùng từ khu biệt thự đi ra. Ở đó ra đến sân golf cũng hơn mười phút đi bộ. Ánh nắng đã lên đến đỉnh ngọn những cây thông. Chiếc áo màu ngọc thạch trên người khiến ông như bị hòa tan vào làm một với không gian tràn ngập lá cỏ. Dáng đi hơi khập khiễng và đổ về phía trước, Bình nói do hậu quả của một tai nạn giao thông ba năm trước, tai nạn đã cướp mất sinh mạng người vợ yêu quý của ông và để lại cho ông một cái chân trái ngắn hơn chân phải.

Khoảng hơn tám giờ, chúng tôi ra hố golf thứ nhất. Mặt trời đã lên cao nhưng không khí ở đây vẫn mát lạnh. Nếu không có một bầu trời trong và nhẹ tênh trên đầu, người ta không thể nhận ra đang là mùa hè. Đây là mùa đẹp nhất trong năm. Trời khô ráo và sáng sủa cho đến tận bảy, tám giờ tối; gió vừa phải, họa hoằn mới có những cơn mưa rào bất chợt nhưng chóng tạnh. Tất cả những điều đó đều hết sức lý tưởng cho những tay golf.

Ngay cú phát bóng đầu tiên, quả bóng đã chạm mạnh vào một thân cây và rơi ra ngoài đường lăn bóng khá xa. Lỗi đánh bóng của ông Tùng có lẽ bị thể đứng khập khiễng chi phối rất nhiều, nó làm cho cú phát bóng của ông ít khi hoàn hảo và quả bóng thường đi chệch nhiều ra mé phải. Khi nhận lại cây gậy, tôi thoáng thấy một vẻ không hài lòng trên nét mặt của ông. Rõ ràng là động tác vừa rồi của ông đã thiếu đi một sự mềm mại cần

thiết để có cú swing như ý. Có thể sau một, hai hố golf nữa, ông mới lấy lại được sự uyển chuyển, nhịp nhàng quen thuộc.

Quả bóng nằm khuất trong một bụi rậm. Khi chúng tôi đến gần, lũ chim bị đánh động. Từ trong bóng tối, chúng vụt bay ra hoảng loạn. Một số thú rừng như thỏ, đặc biệt là chim, thường hay trú ngụ ở những đám cỏ rậm trong sân golf. Trong lúc con chim mái ấp trứng, con trống rảo quanh bên ngoài, nó sẵn sàng tấn công khi thấy bất cứ ai đến gần. Một con xòe rộng đôi cánh, đôi mắt đỏ ngầu, lao thẳng vào đầu tôi. Chắc chắn đó phải là một con chim trống. Tôi chỉ kịp đưa tay lên che lấy mặt và nghiêng người né sang một bên theo phản xạ. Một cái cánh của nó quét ngang vai. Ông Tùng đi sau tôi một sải chân cũng loạng choạng theo. Chúng tôi đứng yên nhìn nhau một lúc để trấn tĩnh trước khi tiếp tục.

Ông nheo mắt về phía green rồi quay lại hỏi tôi: "Cậu áng chừng bao xa?"

Không có một cái cột mốc gần đây để biết được khoảng cách chính xác.

"Không dưới một trăm năm mươi mét" tôi nói.

Đây là hố par 4. Hai bên mô cỏ là hai cái hố cát trắng lớn đe dọa. Trước hết ông cần phải đưa bóng trở ra ngoài đường lăn bóng. Để thực hiện việc đó, hoặc ông phải đánh bóng cao vút quá ngọn cây, hoặc phải đánh sao cho bóng đi lọt qua khoảng trống giữa dây cây trước mặt. Một thách thức đòi hỏi sự khéo léo và chuẩn xác. Tôi đưa cho ông cây gậy sắt số 7.

Ông quyết định đánh bóng đi lọt qua khe hở giữa cây. Năm ăn năm thua. Nếu qua lọt, bóng chắc chắn sẽ nằm trên đường lăn bóng và ông chỉ còn việc đưa nó lên green. Nếu không may mắn dội đúng vào thân cây như vừa rồi, lúc ấy không biết quả bóng sẽ đi về đâu. Mà khả năng trúng vào thân cây rất cao khi trên thực tế, cái khe hở khá hẹp. Chiến thắng mọi thử thách, đó là triết lý của golf. Ông đứng hơi khụy hai đầu gối, nắm chắc cây gậy trước mặt, mắt hết nhìn quả bóng lại nhìn đến cái khe hở. Ông từ từ vung gậy ra đằng sau rồi mím môi vụt mạnh. Cú đánh đã đánh bật một mẩu đất văng đi thật xa.

Quả bóng đi lọt qua khe hở, lăn ra giữa đường lăn bóng, nằm ở một vị trí đẹp: thẳng góc với mô cỏ. Ông nháy mắt với tôi, như đợi một lời khen.

"Tuyệt!" Tôi giơ một ngón tay cái lên ra dấu tán thưởng.

Ở hố golf thứ nhất, ông đánh tất cả năm gậy. Một khởi đầu khá thuận lợi. Có vẻ như ông đang bắt đầu tìm lại được nhịp điệu của mình. Bình nói với tôi ít khi ông được điểm par. Tuy nhiên, sáu mươi lăm tuổi cùng với một chân bị tật, điều đó hoàn toàn không phải quá tệ. Ngoài ra cũng còn phải kể đến một lý do khác ảnh hưởng đến bảng điểm của ông, đó là mỗi lần đứng trước trở ngại, thay vì chọn một lối đánh an toàn như nhiều người khác hay như chính các bạn của ông, để nếu không đạt được số gậy theo quy định thì ít nhất cũng không bị mất điểm, ông lại thường chọn cách đánh mạo hiểm. Tôi không ngạc nhiên về điều đó, ở một con người mà lẽ ra tuổi tác thường khiến họ trở nên điềm tĩnh, thận trọng. Phong cách xử lý khi đứng trước quả bóng là chỉ dấu đáng tin cậy mách bảo một cách chân thật nhất tính cách của một người chơi golf.

Như hiện thời trong trường hợp này, sau tám hố golf, ông đã ghi được ba mươi bảy điểm. Cho nên đến hố thứ chín, hố par 4, ông quyết định sẽ tìm ít nhất một điểm par. Quyết tâm đó của ông có vẻ sắp trở thành hiện thực, nhất là ông vừa có một cú phát bóng hiệu quả: mặt gậy vung lên cao song song với cánh tay trái rồi từ từ xoay ngược lại lướt nhẹ trên mặt, chân trái thẳng, cán gậy nằm trên vai kết thúc cú swing khá đẹp mắt đưa quả bóng nằm ngay trên đường lăn bóng, ở một vị trí mà cái cờ hình tam giác đỏ chói cứ như nằm ngay trong tầm khống chế của mắt, của tay. Một kết quả ngoài mong đợi đáng tự hào. Niềm vui sướng thỏa mãn khi đứng trước khả năng thắng lợi hiển nhiên bỗng hiện ra trên gương mặt và cả trong bước đi của ông, nhanh nhẹn và khinh khoái. Ông trao lại cây driver cho tôi, bỏ nón ra lau những vệt mồ hôi chảy dài trên má, hỏi:

"Cậu thấy thế nào? Có thể đánh một cú on green, một phát ăn ngay chứ?"

Tôi ngó lên một tán cây che rợp lá bên trên. Ở khu vực này, gió đang thổi ngược chiều, tuy không mạnh. Ánh nắng nữa, mặt trời ở ngay trên đầu, có

thể sẽ làm cho mắt bị lóa khi ngược lên phía mô cô. Và cái đầm nước bên trái, hố cát phía sau. Những cạm bẫy vô hình đang rình rập và chúng sẽ trở thành một mãnh lực phản công vào bất cứ lúc nào, nếu sơ suất. Nếu đánh đường vòng để cho bóng nằm dưới chân thay vì lên trên đỉnh, sẽ an toàn hơn, tôi nói.

"Không. Cậu đưa tôi cây 3 gỗ."

Ông lại có một quyết định năm-ăn-năm-thua một lần nữa.

Quả bóng bay vút lên thật cao. Cả hai chúng tôi cùng ngẩng mặt hồi hộp dõi theo đường cong tuyệt mỹ mà quả bóng vẽ lên trên nền trời xanh thẫm cho đến khi nhìn thấy nó rơi xuống và biến mất. Tôi chạy lên phía trước, bỏ xe sang một bên để tìm. Quả bóng đang trên đà tiếp tục lăn xuống cái hố cát ở bên dưới.

Hố cát cao quá đầu khiến ông đã phải đánh tất cả ba gậy mới đưa được nó ra ngoài và thêm hai gậy nữa mới vào được hố golf. Một chút hậm hực thoáng qua trên gương mặt của ông.

Sau thất bại đó, ông Tùng ra dấu cho tôi tạm nghỉ giải lao một lát rồi đi thẳng một mạch vào câu lạc bộ.

Hố golf thứ mười hai là một hố có vị trí đẹp nhất. Đến đây, người ta có cảm giác như từ một mặt đất thấp bước lên một tầng cao hẳn. Không gian đột ngột mở rộng ra trước mắt. Đường lăn bóng rộng, dốc và gợn sóng. Dọc theo bên phải là những đụn cát trắng nhấp nhô và những hồ nhân tạo, mặt nước quanh năm phẳng lặng như một tấm gương, bao bọc bởi một cánh rừng thông và các loại cổ thụ già chạy dài đến chân một ngọn đồi thấp thoải. Mùi nhựa thông thoang thoảng trong gió. Những quả mơ dại rụng vàng mặt cỏ tỏa ngát hương mật ngọt. Bên trái nhìn xuống biển. Những cánh buồm trắng của những chiếc du thuyền trông tựa như những cái cờ đuôi nheo cắm xuống mặt nước. Thỉnh thoảng người ta còn bắt gặp những con cá heo tung mình nhào lộn trên mặt biển xanh lấp lóa tia nắng. Xa về phía cuối doi đất, khuất sau rặng dừa là xóm chài, một cái tháp nhọn nhà thờ nhô lên cao. Khung cảnh đẹp thường đem đến nhiều cảm hứng cho người chơi; họ cảm thấy như được cất đi hết những nhọc mệt, căng thẳng

và được tiếp thêm một nguồn sinh lực mới, phấn chấn khác thường. Như đứng trước một nhan sắc đẹp, nỗi thèm khát chinh phục bỗng nhiên lại trở dậy.

Chúng tôi đi bên nhau trên đường lặn bóng một quãng cho đến khi những cái villa mái ngói đỏ của khu biệt thự bắt đầu xuất hiện phía trước. Từng nhóm nhỏ vài người ngồi chơi, đọc sách hay ăn uống trước nhà, bên dưới những tán cây phượng vĩ đỏ rực. Họ vẫy tay chào khi chúng tôi đi ngang qua. Ông Tùng chỉ một căn có giàn bông giấy màu cam thấp phía trước, nói đó là nhà ông đang nghỉ. Thấp thoáng ngoài vườn bóng dáng một người phụ nữ trong bộ áo tắm nằm sấp trên chiếc ghế phơi nắng, tôi đoán là vợ ông Tùng. Nhìn vóc dáng từ xa, vợ ông có vẻ trẻ trung hơn ông rất nhiều. Bà ấy đã không nhìn thấy chúng tôi.

Kết thúc buổi sáng, ông ghi tổng cộng được tám mươi bảy điểm. Tôi theo ông đẩy xe về đến nhà.

Người phụ nữ nằm phơi nắng lúc này đứng đón ông dưới dàn bông giấy. Vẫn nguyên bộ áo tắm màu trắng một mảnh trên người, chiếc kính râm đen cài trên mái tóc. Bây giờ ở khoảng cách gần mới thấy cô ta còn quá trẻ và đẹp, một vẻ đẹp sang trọng, thanh lịch. Cô chỉ trạc tuổi con ông, tôi nghĩ. Cô đón ông bằng một nụ cười tươi, khoe những chiếc răng trắng đều, hoàn hảo, đôi lông mày tia gọn, thanh tú. Cô khoác tay, hôn lên má ông âu yếm. Sự có mặt của tôi vào lúc ấy bất ngờ trở nên thừa thãi.

Ông Tùng quay người lại, giơ hai ngón tay lên làm hiệu, nói với tôi "Sáng mai nhé!" rồi theo cô gái bước trở vô nhà.

\*\*\*

Buổi sáng, tôi bị đánh thức bởi tiếng kêu ồn ào của lũ chim hải âu. Chúng đáp thành bầy ngay sát mép nước, bên cạnh những chỏm đá nhỏ nâu đen nhô đầu nhẵn thín trên mặt cát. Từ trên bậc tam cấp nhìn ra, những con sóng thấp chỉ đủ làm ướt những đôi chân gầy guộc của chúng. Tôi nhặt một hòn sỏi ném mạnh về phía đó. Đám chim hoảng hốt vụt bay ra biển, những đôi cánh màu xám in lên nền trời phơn phớt hồng. Những chiếc ghe, thuyền thúng đang quay đầu tiến gần vào bờ. Lát nữa dân ở xóm chài và những nơi

lân cận sẽ đổ đến và một cuộc họp chợ chớp nhoáng sẽ nhanh chóng diễn ra. Người ta sẽ bày ra la liệt những rổ rá đầy ắp tôm cá, những con cá tươi rói lấp lánh ánh bạc. Khi chợ vãn, những xác cá chết vớt bừa bãi trên cát sẽ làm mồi cho đám chim hải âu và lưu lại trong gió một mùi thối rữa tanh nồng.

Tôi đứng lại một lúc trên mô đất cao ngó xuống khu biệt thự. Nép bên dưới những tán lá rộng, những mái ngói đỏ vẫn còn đắm mình trong giấc ngủ muộn. Mùa hè, những villa đều có khách đến ở, họ thường đi cùng với gia đình. Một ít trong số khách ấy là những dân chơi golf quen. Tôi nhìn thấy mặt sau cái villa của ông Tùng. Sau giàn hoa giấy bao quanh mảnh vườn nhỏ, thấp thoáng hai chiếc ghế bố kê song song với nhau, bên cạnh cây dù che đã được cuộn tròn lại. Một chiếc khăn lông sọc xanh vẫn trải trên mặt ghế. Cách đó không xa, hai nhân viên trong bộ đồ đồng phục đang bận rộn dọn dẹp quanh hồ bơi. Trong không khí nồng đậm mùi hương của hoa dạ lý.

Tôi đi đến câu lạc bộ uống cà phê để chờ ông Tùng. Nhưng chưa hết ly cà phê, tôi đã thấy Bình từ phía khu nhà nghỉ sải những bước dài tiến tới.

"Uống cà phê mà?" tôi hất cằm nói.

"Thôi. Bữa nay mày khỏi kéo xe cho ông Tùng."

Tôi không khỏi kinh ngạc khi nghe Bình nói, "Ừ! Sao vậy?"

"Ổng đi rồi." Bình trả lời gọn lỏn.

"Có chuyện gì hả?"

"Tiếp tân bên nhà nghỉ mới vừa cho tao hay. Hồi đêm, khoảng 11 - 12 giờ gì đó, không biết sao bà vợ trẻ của ông Tùng tự nhiên ùng ùng vác hành lý bỏ về. Bả thuê xe của mình đòi chở đi thành phố ngay trong đêm."

"Vậy còn ông Tùng?" tôi hỏi.

"Sáng sớm nay ổng mới trả phòng. Mọi người bên nhà nghỉ đoán chắc đêm qua, cặp đó có chuyện gì với nhau rồi."

"Hồi sáng hôm qua, tao còn thấy họ vui vẻ với nhau lắm mà."



Bình luôn luôn chứng tỏ nó sành đời hơn tôi, "Sáng khác, đêm khác. Vợ trẻ vậy, mà tưởng, đâu có dễ đâu mà." "

Tôi nghĩ, ở điểm này, nó chỉ đoán mò, mặc dù nó đã từng có vợ và từng tan vỡ, nhưng tự thân điều đó chẳng nói lên được cái gì, ngoài một sự bất hạnh. Tôi nhớ lại gương mặt trẻ đẹp của cô gái. Có lẽ vào lúc cô quyết định bỏ lại người đàn ông để trở về nhà giữa đêm khuya, một mình với một người lái xe không quen biết vượt hơn 300 cây số, cô đã bất chấp tất cả, bất chấp mọi hiểm nguy đang rình rập cô trên đường. Đó phải là một sự lựa chọn can đảm.

"Thôi giải tán đi!" Nói xong, Bình bước ra khỏi câu lạc bộ.

Tôi đi trở ngược lại con đường lúc này. Khi đến cái villa của ông Tùng, tôi dừng lại. Chiếc khăn lông màu xanh ấy vẫn còn nguyên trên ghế. Nhưng mùi hương hoa dạ lý thì tôi không còn ngửi thấy trong không khí nữa.

# BÒ TÓT

Thằng bò tốt đứng khuất sau một gốc cây xoài. Phía bên kia đường là bến xe buýt. Một đám hành khách vừa bước lên xe. Lúc này họ lục tục kéo nhau băng qua đường và đi ngang qua chỗ thằng Bò Tốt đang đứng, nhưng không một ai để ý đến sự có mặt của nó. Từ bến xe buýt tiếp tục đi xuống mé cây xăng khoảng hơn hai trăm mét nữa sẽ đến trường học của thằng Còm, một ngôi trường cấp một có tường sơn nâu đỏ dành cho con em các gia đình giàu có.

Nó đợi thằng Còm tan lớp học chiều. Trong lúc má nó bận bịu làm bữa cơm tối cho ông bà chủ, nó đã lên đi. Nó không biết xem đồng hồ mà chỉ đợi cho đến khi nắng từ mé sau vườn bắt đầu leo gần đến ngọn cây thông là biết sắp đến giờ tan học của thằng Còm. Hôm nay nó nhất định phải gặp thằng Còm cho bằng được để hỏi tại sao lại đá con Phốc của nó.

Hai nhà nằm quay mặt ra hai ngõ phố khác nhau nhưng có chung một dãy cây si làm hàng rào ngăn cách hai cái vườn sau. Từ bên này, thằng Bò Tốt có thể thấy mặt sau nhà với cái hồ bơi sưởi ấm bằng năng lượng mặt trời của nhà thằng Còm. Con Phốc khoét đất bên dưới những cây si một cái lỗ vừa vịn để chui qua. Nhà thằng Còm cũng nuôi một con chó cái giống Bắc Kinh, ở trên đầu cài một cái nơ nhỏ xíu màu hồng. Chắc có lẽ con Phốc sang chơi với con chó nhà nó.

Lại thêm một chuyến xe buýt nữa vừa dừng lại để đón khách. Những người đàn ông trong những bộ quần áo cũ nát, gương mặt bơ phờ mệt mỏi; những người đàn bà trạc tuổi mẹ nó, vai khoác túi, đứng lăm lăm như những cái tượng bằng đất đen. Họ bước lên xe, kẻ trước người sau, không ai nói với ai. Họ trở về những căn nhà chật chội với tường gạch đỏ, nằm chen chúc nhau trên những sườn đồi thấp ở cách xa hàng chục cây số.

Thằng Bò Tốt gần như biết hết mặt những người đó. Họ làm việc cho những nhà giàu có trong xóm của nó và những khu lân cận. Họ làm đủ thứ

công việc được người ta thuê mướn. Đàn ông thì làm thợ xây, gác công, hay làm vườn, cắt cỏ, cọ rửa hồ bơi; đàn bà trông em, lau chùi nhà cửa, đi chợ nấu nướng. Thăng Bò Tót vẫn thường theo cậu nó làm những việc lật vật trong nhà cho ông bà chủ. Vào mùa mưa, nó gom những cành lá rụng và cỏ dại mà cậu nó đã cắt vun thành đống rải rác trong vườn để cho vào bao tải nhựa. Mùa khô, kéo vòi cao su tưới nước cho cỏ không bị cháy. Bây giờ, ngoài việc vớt rác và lá rụng, nó đã có thể biết canh liều lượng để cho bột tẩy vào hồ bơi mỗi tuần. Chỉ còn máy xén cỏ và sơn hàng rào là nó chưa được cậu nó cho động đến, nhưng một vài năm nữa thôi, nó nghĩ, nó sẽ làm được hết những công việc của cậu nó hiện thời.

Một chiếc xe sơn vàng vừa chạy ngang qua. Học sinh đã tan trường. Một chút xíu nữa thằng Còm sẽ đi bộ qua chỗ này. Thăng Bò Tót ngồi bệt xuống đất. Đang vào mùa xoài, những quả xoài xanh non rơi đầy quanh gốc cây. Nó nhặt một trái lên tay, nhựa còn dính chung quanh cuống. Khi chín rộ, những quả xoài này sẽ tím thẫm lại và cây xoài sẽ trông rất giống cái đầu của mẹ nó lúc sáng sớm với những cái lọn màu tím buộc vào mái tóc lưng lẳng nối nhau đến tận vai.

Nó nghĩ lẽ ra không nên đợi ở đây mà đạp xe đến thẳng trường thẳng Còm thì hay hơn. Nó không chạy xuống đường mà sẽ đạp men theo lối đi dành cho người đi bộ trên vỉa hè, như mẹ nó vẫn thường căn dặn. Có một cái trung tâm thương mại, một công viên nhỏ và cái sân tennis gần trường học. Ở nơi đó nó có thể nhặt được những quả bóng trụi lông người ta vứt lại trên sân hoặc đạp chơi lang thang quanh mấy cái bãi cát làm sân chơi cho trẻ con.

Những chuyến xe buýt bây giờ cứ chạy qua mà không còn dừng lại nữa. Không còn ai đứng đợi ở bến. Bóng dáng thằng Còm cũng chẳng thấy ở đâu. Chỉ có mỗi con đường này là con đường duy nhất từ trường nó về đến nhà, nó không thể đi lối nào khác. Thật là quái lạ! Thăng Bò Tót bắt đầu thấy bồn chồn. Giờ này chắc cậu nó đang ngồi uống cachaca bên cạnh cửa nhà bếp nhìn ra ngoài vườn. Nó tưởng như đang nhìn thấy khuôn mặt của cậu nó với một bên vành tai trái ửng đỏ lên vì rượu, hơi thở hôi mùi thuốc

lá cúi xuống thật sát mặt nó, "Ê, cái xẻng với cây kéo mày để ở chỗ nào rồi hả mạy? Sao không mang vô trong nhà kho hả?" Lúc này vội đi nó đã để hai thứ đó ngay chỗ bụi mía ngoài vườn mà không đem cất vào trong kho như cậu nó sai, bây giờ bỗng nhiên mới sực nhớ ra. Còn chất mấy cái bao than bên dưới lò nướng cho mẹ nó nữa chứ. Ruột gan nó như có kiến đang bò. Nó không thể đợi thẳng Còm được nữa. Đã đến lúc nó phải về nhà rồi.

Thế nhưng tận trong lòng thẳng Bò Tót vẫn không khỏi thắc mắc sao hôm nay thẳng Còm lại về trễ đến thế. Hay là nó không đi học? Nó ốm? Ngày hôm qua còn trông thấy nó đá bóng, đùa giỡn bên hồ bơi với mấy đứa bạn của nó mà. Hay thẳng Còm trốn ở nhà để tránh giáp mặt nó? Nhưng làm sao nó biết để tránh? Mỗi lúc sự tò mò của thẳng Bò Tót càng tăng dần. Nó quyết định sẽ đi qua nhà thẳng Còm cho biết.

Nó sẽ phải đi qua con ngõ nhà nó rồi đi tiếp một quãng nữa bên dưới những tán cây bơ, cây vả và cây phượng rợp lá, qua khỏi một cái trạm gác nữa thì mới đến ngõ nhà thẳng Còm. Nhà nó ở cuối ngõ, đầu lưng lại với một bên hông nhà thẳng Bò Tót. Đến lúc này nó mới tự trách là đã dại dột không chịu đạp xe đi ngay từ đầu để khỏi mất công cuộc bộ và không phải về nhà trễ.

Tuy nhiên, tất cả những ý nghĩ đó bỗng chốc tan biến thành mây khói khi vừa đến đầu ngõ Bò Tót bắt gặp một chiếc xe cảnh sát cơ động đậu ngay trước cửa nhà thẳng Còm. Cái đèn trên mui xe quay tròn lia những tia ánh sáng lên không trung. Một viên cảnh sát vòng hai tay trước ngực đứng tựa cửa xe, vẻ nghiêm trọng. Bao súng của ông ta như muốn tụt hẳn ra phía sau. Quang cảnh giống như trong phim. Nó tiến lại gần, đứng phía bên đối diện, cách nhà thẳng Còm một căn tò mò ngó sang. Nó thấy còn một viên cảnh sát nữa ngồi sau tay lái. Mấy căn nhà chung quanh đều đóng kín cửa. Một cánh cửa sổ nhà thẳng Còm còn để mở hé với tấm rèm che được kéo sang một bên, Bò Tót nghiêng đầu nhón chân cố nhìn cho bằng được, nhưng nó chỉ thấy ở đó một khoảng bóng tối bí bùng. Không hiểu đã có chuyện gì xảy ra ở nhà thẳng Còm. Nó dò xét nét mặt của hai viên cảnh sát nhưng cũng không thể nào đọc được ý nghĩ của họ.

Bây giờ thì Bò Tót đã hoàn toàn quên hẳn ý định ban đầu gặp thẳng Còm về chuyện đá con Phốc. Tự nhiên nó tưởng tượng ra đủ thứ ở trong đầu và chắc hẳn đã có một chuyện ly kỳ xảy ra. Bố thẳng Còm làm lớn trong chính phủ, mẹ nó ở nhà chẳng làm gì vì đã có hai người giúp việc để trông con Năm, em gái nó, và nấu ăn. Mới cách đây mấy bữa thôi, bố mẹ thẳng Còm còn tổ chức sinh nhật cho con Năm. Ngồi ở bên nhà nhìn sang, Bò Tót thấy cái hồ bơi sáng rực lên bởi những ngọn đèn lấp quanh hồ. Bóng người thấp thoáng qua lại trong tiếng nhạc. Cái cổng được kết bằng những bông hoa vải màu hồng nhạt vẫn còn để nguyên vẹn cho đến tận hôm nay.

Tuy nhiên, đứng coi một lúc thấy không có gì xảy ra, hai viên cảnh sát từ này giờ cũng chẳng hề nhúc nhích, thẳng Bò Tót đâm chán. Nó bỏ đi. Ra đến đầu ngõ ngoái lại, nó vẫn thấy cái đèn trên mui xe cứ quay tít không ngừng.

Nó vào nhà bằng cái cửa ngách bên hông rồi đi thẳng một mạch ra ngoài vườn. Cần phải cắt ngay cái xẻng và cây kéo xén hàng rào vào trong kho rồi mới tính đến mấy cái bao than để phi tang hết những thứ có thể tố cáo sự vắng mặt của nó từ lúc chiều. Con Phốc từ trong nhà nghe tiếng nó lon ton chạy theo sau. Nhưng ra đến bụi mía, cả hai thứ ấy đã không còn ở đó nữa. Thằng Bò Tót bắt đầu chột dạ. Nó đi vô nhà bếp. Không khí ấm áp từ hơi nóng của mấy cái bếp ga đang đỏ lửa bao bọc lấy người khiến nó trở nên bình tĩnh. Rất may mẹ nó đang bận cọ rửa mấy cái nồi, bà chẳng buồn để mắt đến nó, hay là gần như vậy. Chỉ thấy cái mũ vải trắng trùm đầu của bà khẽ nghiêng về phía cánh cửa khi nó bước chân vào như là bà đang lắng nghe một tiếng động lạ.

Sau khi chất mấy cái bao than xong, Bò Tót ngồi bệt xuống thềm. Phía bên nhà thẳng Còm vẫn yên ắng. Con Phốc chạy đến vẫy đuôi, liếm lên mu bàn chân nó. Bò Tót bế con Phốc vào lòng, thoáng thấy cậu nó từ cuối vườn đi tới, trên vai vác một cái bao, người lệch hẳn sang một bên. Da trời phía sau lưng ông đã chuyển sang hai màu cam và tím. Một chút ánh sáng trong ngày còn sót lại lóe lên ở một góc thật xa.

Mấy hôm trước có một cơn mưa ngắn, cơn mưa đầu mùa. Cậu nó lôi tấm vải bạt từ trong kho ra để chuẩn bị phủ lên mặt hồ bơi sẵn sàng cho những ngày mưa dầm dề sắp tới. Rồi ông tiếp tục hái dưa và xén hàng rào. Cái thang dựng ở bờ tường bất chợt ngã xuống đè lên mắt cá bàn chân ông, đến hôm nay ông vẫn còn đi khập khiễng.

Đi đến gần chỗ Bò Tót ngồi, cậu nó hất cái bao từ trên vai xuống đất một cái phịch rồi đi thẳng vô nhà bếp rửa tay như thể không hề nhìn thấy nó. Đó là bao cỏ giống cắt cuộn tròn thành bánh. Nó ngửi thấy mùi hăng nồng tỏa ra.

Một lúc sau, nó nghe tiếng cậu nó gọi giật ngược từ trong nhà, "Bò Tót!".

Nó tính phen này chết là cái chắc.

"Từ này giờ mày đi đâu?"

Bò Tót biết không thể nào nói dối cậu nó được và thật ra, nó cũng không có tật nói dối.

"Con đi qua nhà thằng Còm."

Nó nghĩ cậu nó sẽ hỏi tội về chuyện cái xẻng và cây kéo xén hàng rào. Từ lúc trên đường về, nó đã sẵn sàng để đón nhận hậu quả của chuyện này.

Nhưng thật bất ngờ khi nó nghe cậu nó hỏi tiếp:

"Mày có thấy gì lạ ở bên đó không?"

"Không ạ. À, có. Một chiếc xe cảnh sát." nó trả lời, vẻ mặt ngờ ngác.

Mẹ nó từ này giờ im lặng, đến lúc này mới nói xen vào:

"Thằng cha đó vẫn chưa bị bắt sao?"

Mẹ nó đang hỏi nó hay là cậu nó? Mà thằng cha nào mới được?

Thằng Bò Tót nín thinh làm mẹ nó phải dừng tay, quay người lại nhìn nó, "Sao hả Bò Tót?"

Nước từ những ngón tay của bà nhỏ giọt lên sàn nhà, cạnh bàn chân.

"Ai cơ ạ?" nó hỏi lại.

"Ba thằng Còm!"

"Con không biết."

"Làm sao lại bắt ba nó," cậu nó lên giọng, nói tiếp "Trong chuyện này, người đáng bắt phải là mẹ nó chứ. Mấy cái thứ đàn bà mất nết đó có gom lại cũng không bao giờ hết!"

"Cậu nói vậy mà nghe được à? Mẹ thằng Còm mà không gọi cảnh sát đến thì chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra nữa. Không phải chỉ có mấy tấm kính vỡ thôi đâu, tôi nói để cho cậu biết."

Bò Tót hoàn toàn chẳng hiểu mẹ và cậu nó đang nói chuyện gì. Nó đoán lờ mờ hình như đã xảy ra chuyện cãi vã giữa bố mẹ thằng Còm, bố nó đập vỡ kính và mẹ nó phải gọi cảnh sát cơ động đến giải cứu.

"Tôi nói vậy là nói làm sao? Đàn bà gì cứ hễ chồng đi vắng là rước trai về nhà là thứ đàn bà gì?"

Có vẻ như bầu không khí bất chợt nóng lên giữa hai người và bây giờ chẳng còn ai để ý đến thằng Bò Tót nữa.

Như bị kích động, mẹ thằng Bò Tót xoay hẳn người lại, xia ngón tay vào mặt nó, khuôn mặt bà đỏ bừng, không biết do vì lửa hay vì tức giận.

"Còn bọn đàn ông các người à, toàn là một lũ nát rượu, điếm đàn, nói dối, cờ bạc, ăn cắp... như thằng cha đốn mạt của thằng này..."

Thằng Bò Tót biết cái điệp khúc quen thuộc đó của mẹ nó sắp sửa bắt đầu. Mỗi lần tức giận, mẹ nó lại lôi ba nó ra đay nghiến, người đàn ông mà nó không hề biết mặt. Và mẹ nó sẽ chửi rửa ba nó cho đến khi nào thấy hả mới thôi, rồi sau đó, bà sẽ nốc rượu cho thật say mèm. Trong cơn say, mẹ nó khóc lóc, kể lể và rửa xả những cái tên lạ hoắc. Những lúc ấy, nó nằm im thin thít trong phòng, sợ sệt dùm đó.

Quả thật, những lúc ấy, thằng Bò Tót chỉ mong cho thời gian trôi qua đi thật nhanh.

# Table of Contents

CÁNH CỬA

THÚ ĂN CỎ

NHỮNG CHI TIẾT NHỎ NHƯNG PHIÊN TOÁI

BIỂN

PIZZA

KARL

MÂY

TẤT CẢ NHỮNG ĐIỀU ĐÓ

MỘT LẦN NGỒI BÊN SÔNG

CÁI CHẾT CỦA KHỦNG LONG

CÚ NGÃ

CÂY CẦU

MỘT NGÀY CỦA BẠN

CADDIE

BÒ TÓT